

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

SỨ MỆNH

Đức Di Lạc

*Mr. Smith*

Kính thưa Ông

Hồ Văn Em,

VIỆT NAM  
Cách Mạng - Tân Tị

2009-3901

Nhập ngày nay Anh đã  
được nhận ngay chìa khóa  
tum két hòm

Ngày Nay 19-04-14

L.H.P

vị BẮC ĐẦU THỨ BÂY

*Phiên Thiên Quan Phá Quán Quan Tinh Quán*

là Cố Phật ở Thế Giới Mân Nguyên Đông Phương hiệu là Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai



Ngoài ra còn có

vị BẮC ĐẦU THỨ TÂM

*Tíng Minh Ngoại Phù Tinh Quán*

là Bồ Tát ở Thế Giới Diệu Hỷ Tây Phương hiệu là Hoa Tạng Trang Nghiêm Bồ Tát

vị BẮC ĐẦU THỨ CHÍNH

*Đà Quan Nội Bát Tinh Quán*

là Bồ Tát ở Thế Giới Diệu Viên Tây Phương hiệu là An Lạc Tự Tại Bồ Tát



## Về Con Đường Phật Đạo

KÝ NGUYỄN DI LẠC DƯƠNG MINH THÀNH DỨC

A. Sách Mật Tông Nguyên lý chép rằng:

Khi Đức Phật Thích Ca viên tịch, đệ tử của Ngài là A-Nan Da rơi lệ mà rằng:

Khi Tôn Sư Nhập Niết Bàn rồi thì ai sẽ dạy bảo các con?

Đức Thích Ca đáp :

Ta chẳng phải là vị Phật đầu tiên, hay cuối cùng. Sẽ có một Đấng khác xuất hiện  
cứu độ.

\* Một Đấng Chí Thánh,

\* Một Đấng Đại Giác, cực kỳ cao thượng,

\* Một Đấng dẫn Dao vô song,

\* Một Đấng là Chúa Tể các Thánh Thần và Loài Người,

Đấng ấy sẽ truyền dạy cho các con một Đạo:

\* Vinh diệu buổi sơ khai,

\* Vinh diệu buổi thịnh hành,

\* Vinh diệu buổi kết cục.

Đấng ấy sẽ xưởng một Đời sống Đạo đức hoàn toàn Thanh khiết.

B. Sách cổ Byams - Pa (tiếng Skt) ghi

○ Maitreya - "Love":

The Buddha to come, who will reform Mankind, through the  
Power of Divine Love

Đức Di Lạc - "Maitreya - Tình thương":

Vi Phật sẽ Giáng Thế, sẽ cải tạo Loài Người, qua Sức Mạnh của Tình thương  
Thánh Huệ.

Đức Di Lạc ngự tại Phương Đông của Ngũ Trí Nhat Lai.

làng ngày Ngài ban phước cho Thế gian khi Mặt Trời lặn (18 giờ)

hào quang Ngài mèo trắng trong suốt, phát từ Tâm.

## Mục Lục

### Chữ Hoà - Đại Hữu của Đức Di Lạc

**BIỂU TƯỢNG CỦA DỨC DI LẠC : Hòa Thiện Đại Hữu ( FRIENDLYNESS )**

Tổng Hợp Tác Giả: Ông Nguyễn Văn Huy  
Thứ Sáu, Ngày 15/01/2015  
Tác giả: Ông Nguyễn Văn Huy  
Hoa Khoa Hài  
Hàng Đầu

PHÁT  
HÀNG  
TÌM  
HỎI  
LỜI  
XIN

## TOME II

**KINH DỊCH**  
DỤNG CỦA  
TÂM ĐAO LÀM NGƯỜI

**NHÂN LOẠI CHUNG TÀI**  
*Xử thế theo*  
**Chữ Hoà**

**ĐẠI HỮU**  
DỤNG CỦA  
TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI

ĐỀ MỤC: VĂN HÓA TRỰC TUYẾN: JOURNALISM TRUYỀN THÔNG VÀ MÔN HỌC  
HÀNH VI CỘNG HÒA - VŨ TRỤ & TRIỀU ĐỘNG PHÁP QUYỀN

THỂ VÀ DỤNG CỦA  
CHẨN THIỆN MỸ:  
DAO LÀM NGƯỜI

THỂ VÀ DỤNG  
CỦA CHỮ TÌNH THƯƠNG:  
Sứ mệnh Đức Di Lạc

**PHẬT TÍNH**  
THỂ CỦA  
TÂM ĐAO LÀM NGƯỜI

*Xử thế theo*  
**Chữ Tâm**

**TÌNH THƯƠNG THÁNH DỨC**  
THỂ CỦA  
TÌNH THƯƠNG NHÂN LOẠI

- \* Kinh Dịch là của Phật Tổ Như Lai, là cái dụng của Phật Tánh.
- \* Tình thương Thánh Đức thuộc cõi 6, Tâm lý - Tình thương thông thường thuộc cõi 2.
- \* Chuyển hoá từ cõi 6 xuống cõi 2 chính là Sứ Mệnh Đức Di Lạc.

# Mục Lục

TỔNG HỢP CỦA TUYẾN TOÁN HỌC

## Mở đầu

Nhà Báo Nguyễn Đình Soạn. Năm lần phòng vấn về công trình.	xvii
Nhà Văn Sơn Tùng. Hai câu thơ tặng về công trình.	xxxvii
Nhà Văn Xuân Cang. Cảm nghĩ về công trình.	lxvii
TS. Triết TS. Toán Lý Phạm Đỗ Nhật Tiến. Vài nhận định về công trình.	lxxiii
Nhà Thơ Đàm Văn Phúc. Vạch nối.	Lxxxiii xCv

## TOM I

### NHÂN LOẠI CHÚNG TA. CÁC MÔ HÌNH OCTONION

#### Tập I

#### CẤU TRÚC VÀ HÌNH THỨC LUẬN .CÁC TUYẾN TOÁN HỌC TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

##### PHẦN I. CON NGƯỜI - VŨ TRỤ & TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

CHƯƠNG I	
Qui trúc bản thể con người	05
CHƯƠNG II	
Qui trúc của Triết Đông phương truyền thống	27
CHƯƠNG III	
Hình thức luận què nhiều hào	33

##### PHẦN II. HƯỚNG VỀ SỰ TÍCH HỢP VĂN MINH ĐÔNG TÂY

CHƯƠNG IV	
Đại số Quaternion và hệ 16 què 4 hào Sao Mộc	55
CHƯƠNG V	
Đại số Cayley và hệ 64 què 6 hào Sao Thủy	63
CHƯƠNG VI	
Nhóm và Đại số Cayley.Đại số Cayley và Vật lý học	79

##### PHẦN III. TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG , PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỂU DIỄN & DỊCH

CHƯƠNG VII	
Sic thái phương pháp luận biểu diễn Đông phương	97
CHƯƠNG VIII	
Bíu diễn cấu trúc ( $\diamond$ , $\mathbf{W}$ ) què 3 hào trên Hình Vuông Sao Thủ	105
CHƯƠNG IX	
Vé biểu diễn của bình phương các cấu trúc ( $\diamond$ , $\mathbf{W}$ ) và ( $\diamond$ , $\mathbf{Z}$ )	111
CHƯƠNG X	
Què nhiều hào và biểu diễn các tích ( $\diamond$ , $\mathbf{Z}$ ) $\times$ ( $\diamond$ , $\mathbf{Z}$ ) $\times$ ... $\times$ ( $\diamond$ , $\mathbf{Z}$ )	123
CHƯƠNG XI	
Giá trị dịch trong Triết Đông phương	137

## TOM I - Tập II

### TIẾN HÓA & TUYỂN SINH HỌC

PHẦN IV. KHOA HỌC SAO THỔ	
CHƯƠNG XII	
Cơ chế Dịch trên Hình Vuông Sao Thổ	159
PHẦN V. KHOA HỌC SAO MỘC . SINH HỌC HUỆ NẮNG	
CHƯƠNG XIII	
Tiền tối Sinh học Huệ Nắng trên Hình Vuông Sao Mộc	181
CHƯƠNG XIV	
Các bảng cơ sở về Sinh học Huệ Nắng	201
CHƯƠNG XV	
Chu trình Sinh học	227
CHƯƠNG XVI	
Sinh học Huệ Nắng Đại Niên	237
CHƯƠNG XVII	
Mô hình Đường Hara và Chân Nhẫn qua các Kỷ Nguyên	241
CHƯƠNG XVIII	
Đem nhất và Đa dạng. Các con đường Di - Vé của Lão Tử	253
PHẦN VI. NGOẠI SUY & TIỀN TỐI CÔNG NGHỆ KIM TỰ THÁP	
CHƯƠNG XIX	
Phương pháp luận Ngoại suy Sinh học từ Hình Vuông Sao Mộc	265
CHƯƠNG XXI	
Kim Tự Tháp: Cứu nỗi Con Người - Chòm Sao Bắc Đẩu	279

## Tập III

### TIẾN HÓA & TUYỂN NHÂN VĂN

PHẦN VII. CHÂN THIỆN MỸ	
CHƯƠNG XXI	
Khái niệm về Thuyết Bát Hướng trong Triết Đông phương	293
CHƯƠNG XXII	
Cấu trúc của quỹ đạo xử thế	315
CHƯƠNG XXIII	
Hình Vuông Sao Thổ và Sao Thủ, Các Biểu tượng của Chân Thiện Mỹ	323
CHƯƠNG XXIV	
Hình Vuông Mặt Trời . Hệ phươn g trình Chân Thiện Mỹ	327
PHẦN VIII . TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG HÌNH HỌC HÓA	
CHƯƠNG XXV	
Tọa độ Thiên - Địa	359
CHƯƠNG XXVI	
Tọa độ Octonion. Hình học 8 chiều của hệ Biểu tượng cơ bản	383
CHƯƠNG XXVII	
Tọa độ Octonion. Hình học 8 chiều của hệ Biểu tượng bí ẩn	397
PHỤ LỤC Sơ lược về Cấu trúc Nhóm	411

## **Tom II**

### **SỨ MỆNH ĐỨC DI LẠC NHẤT NGUYÊN TỐN TẠI ÂM DƯƠNG. CÁC NHẤT NGUYÊN DI LẠC**

#### **Tập IV**

##### **NHẤT NGUYÊN SÁNG TẠO : DUY LÝ & MINH TRIẾT. SỨ MỆNH ĐỨC DI LẠC.**

<b>PHẦN IX. DUY LÝ. OCTONION VÀ NỀN VẬT LÝ TÂY PHƯƠNG</b>	<b>CHƯƠNG XXVIII</b>
Octonion và Lý thuyết Tông đồ	421
CHƯƠNG XXIX	
Octonion và Lý thuyết Hạt cơ bản	425
<b>PHẦN X. MINH TRIẾT . TUYẾN 7 - VŨ TRỤ &amp; CÂU TRÚC</b>	<b>49 NGỌN LỬA</b>
CHƯƠNG XXX	
Hai tuyến tiến hoá	433
<b>PHẦN XI. DUY LÝ - MINH TRIẾT . OCTONION VÀ CON DƯỜNG CỦA PHẬT</b>	
CHƯƠNG XXXI	
Octonion- Hình vuông Sao Thổ & các Đức Phật	455
CHƯƠNG XXXII	
Về các ăn và về ăn Cát Tường của Đức Phật Bà	459
CHƯƠNG XXXIII	
Về Đức Phật Di Lạc	469
CHƯƠNG XXXIV	
Về thiên tai và cản chùng thứ sáu Aryenne trong Thiên niên Kỷ III	485
THƯ LỤC . Một số tư liệu cổ	503

#### **Tom II - Tập V**

##### **NHẤT NGUYÊN TIẾN HOÀ : SINH & TỬ. CÁC CON DƯỜNG TÂM LINH CỦA LÃO TỬ**

<b>PHẦN XII. SINH TỬ VÀ BIÊN HOÀ</b>	
CHƯƠNG XXXV	
Sinh ký Từ quy..Octonion với 3& 7 Đa dạng hoá	511
CHƯƠNG XXXVI	
Sinh ký Từ quy trên Hình vuông Mặt Trời & Sao Thủy	529
CHƯƠNG XXXVII	
Vai trò của các chu trình trong vấn đề Sinh lý & Tử quy	543

PHU LỤC I	
Sinh ký tử quy với Thông thiên học	533
PHU LỤC II	
Phiêu lưu ngoài cơ thể của William Buhlman	561
PHU LỤC III	
Thần Trung Âm Bardo Thodol	569
PHU LỤC IV	
Mở rộng tầm nhìn. Cái nhìn của các Đức Phật	587

**TOM II - Tập VI**  
**NHẤT NGUYÊN NHÂN QUẢ .. QUÁ KHỨ & TƯƠNG LAI.**  
**CÁC CON ĐƯỜNG THẦN TÂM THẾ**

**PHẦN XIII. THẦN TÂM THẾ KỶ NGUYÊN THÁI ÂM**

CHƯƠNG XXXVIII	
Thần Tâm Thế .Thiên cơ Thái Âm	601
CHƯƠNG XXXIX	
Thái Ât Thái Âm và Hình Vuông Mặt Trời	613
CHƯƠNG XL	
Các bảng chi tiết của 09 ô của Hình vuông Mặt Trời	621
CHƯƠNG XLI	
Thuyết Lưu Niên Quá hàn.	633
CHƯƠNG XLII	
Thuyết Vận Thái Ât.	639
CHƯƠNG XLIII	
Thuyết Lưu Niên Thái Tuế	645
CHƯƠNG XLIV	
Về tính Duy lý - Cấu trúc thứ tự các quẻ hệ Văn Vương	649

**PHẦN XIV. THẦN TÂM THẾ KỶ NGUYÊN DƯƠNG MINH**

CHƯƠNG XLV	
Thần Tâm Thế Dương Minh	675
CHƯƠNG XLVI	
Đòn Giáp Dương Minh	683
CHƯƠNG XLVII	
Thái Ât Dương Minh	689
CHƯƠNG XLVIII	
Thái Ât Dương Minh và Hình vuông Mặt Trời	703
CHƯƠNG XLIX	
Các phương án xây dựng hệ 64 quẻ Hậu thiêng.Ký nguyên Dương Minh Di Lạc	715

**PHẦN XV. VỀ CẤU TRÚC MINH TRIẾT - NGỮ NGHĨA CỦA KINH DỊCH TRUYỀN  
 THÔNG & DƯƠNG MINH**

CHƯƠNG L	
Sic thái mở của tính phản giao hoán khi Octonion di vào Kinh Dịch	743

CHƯƠNG LI	
Một phương án khác về ngữ nghĩa qua bút biến quay Tây phương	767
CHƯƠNG LII	
Về cấu trúc thứ tự đã điều chỉnh kết hợp với ngữ nghĩa của hệ Văn Vương	773
CHƯƠNG LIII	
Về cấu trúc thứ tự đã điều chỉnh kết hợp với ngữ nghĩa của hệ Hậu thiên thứ hai	785
CHƯƠNG LIV	
Về cấu trúc thứ tự đã điều chỉnh kết hợp với ngữ nghĩa của hệ Hậu thiên Dương Minh	793
CHƯƠNG LV	
Bút Tự Hà Lạc & Tập trung định hướng cuộc đời các vĩ nhân ?	805

## PHẦN XVI. PHƯƠNG TRÌNH OCTONION CỦA KINH DỊCH TRÊN HÌNH VUÔNG MẶT TRỜI

CHƯƠNG LVI	
Các bôbf chi tiết của 09 ô của Hình vuông Mặt Trời	817
CHƯƠNG LVII	
Dai số Octonion các sự kiện & Kinh Dịch Đông phương truyền thống. Phần I	827
CHƯƠNG LVIII	
Dai số Octonion các sự kiện & Kinh Dịch Đông phương truyền thống. Phần II	843

**TOM III - Tập VII**

NHẤT NGUYỄN ADI . PHI KHÔNG GIAN & PHI THỜI GIAN.

LINH ÁNH TRẦN THÉ

## PHẦN XVII. TÌM HIỂU VỀ NHỮNG BÍ ẨN CỦA KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN

CHƯƠNG LIX	
Về điều kiện vận động và biến hoá tâm linh .Octonion với Không gian và Thời gian	867
CHƯƠNG LX	
Linh ảnh phối trường . Khái niệm " ở đây lý tưởng" & Hiện tại lý tưởng.	887
CHƯƠNG LXI	
Khái niệm ở đây lý tưởng .Linh ảnh cấu trúc nhân thể	893
CHƯƠNG LXIII	
Về cơ chế tiên tri (phương án thử nghiệm)	907
Phụ lục.. Những sinh thể ngoài hành tinh chúng ta	951
<i>Mục lục</i>	955
Tài liệu tham khảo	957

Keppler cho rằng ba định luật của ông là biểu hiện của Tam Vị : Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Thần..

Newton cho rằng không gian và thời gian là biểu hiện của Chúa khắp mọi nơi.

Mendeleev tìm chẩn lý về bảng Tuần hoàn các nguyên tố hoá học của ông trong Tâm linh của giác mơ.

Còn Einstein thì khẳng định sự thống nhất giữa Khoa học và Tâm linh.

Cuốn sách này là một công trình Khoa học được may mắn đi theo con đường sáng tạo tương tự. Và qua những pha trực giác kỳ lạ, tác giả đã ghi nhận được những nội dung mới của một khoa học Thống nhất mới, chưa từng có, trên quy mô rộng lớn cũng như ở những cội nguồn sâu xa của nó.

Trong việc Thống nhất Khoa học, ba lĩnh vực Khoa học hàng đầu Đông Tây là Khoa học các Hạt Cơ bản , Kinh Dịch và Di Truyền .

## I. KHOA HỌC ĐIỀU LÝ CÁC HẠT CƠ BẢN

Các nhà khoa học Tây phương đang tiến dần đến những tri thức sâu xa của Khoa học các hạt cơ bản, chẳng hạn đã tìm được những cái gọi là 20 - đa tuyến baryons ( 20 hạt có spin bán nguyên) và 16 - đa tuyến meson (16 hạt có spin nguyên)...

Lĩnh vực này cực kỳ phức tạp ! Không thể trình bày một cách đơn giản ở đây được !

## 2. KHOA HỌC NHÂN VĂN MINH TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

Khoa học Nhân văn Minh triết Đông phương chính là Kinh Dịch, di sản văn hoá từ rất xa xưa...

Kinh Dịch là Lý thuyết Thống nhất Vĩ đại các thuyết Nhân Văn Đông phương, tương tự như Lý thuyết Đại Thống nhất các Hạt cơ bản Tây Phương.<sup>1</sup>

Kinh Dịch bao gồm các cơ sở các thuyết

\* Thái át,

\* Dận Giáp,

\* Phong Thủ,

\* Đông Y,

\* Thái Tố ...

Kinh Dịch còn là học thuyết Thiên Địa Nhân vĩ đại với 30 quẻ của Hình Nhị Thượng, bao gồm

\* Trời,

\* Đất,

\* Sứ mệnh các Đăng cữu thế,

\* Sứ mệnh các Tôn giáo,

\* Sứ mệnh các Thiên tài ...

Những vấn đề chiến lược của Kinh Dịch đang đòi hỏi nhiều nghiên cứu mới hàng thế kỷ

### 3. KHOA HỌC DI TRUYỀN TÂY PHƯƠNG

Hệ thống các Axit Amin được khoa học Tây phương nghiên cứu sâu xa, và dòng th@82i cũng được nhận dạng là một biểu hiện của Kinh Dịch Đông phương.

Ngày nay, bước sang Thiên Niên Kỷ III, Nhân loại đã giải mã được Bộ Gen Di Truyền của Người và Động vật tương tự như Tinh Tinh, gồm khoảng 100.000 Gen. Lập được bản đồ Gen.. Có nhiều vấn đề mang hoặc tính thống nhất , hoặc tính khác biệt cần được lý giải trong lĩnh vực khoa học học bùa này ...

## Các con Đường Chiến lược

Về mặt chiến lược, sự Thống nhất ba loại khoa học trên sẽ được thực hiện như thế nào ?

Theo ý chúng tôi, có ba điểm chiến lược sau để hiện thực sự thống nhất trên:

### CHIẾN LƯỢC VỀ CON SỐ NHIỀU CHIỀU

Từ xưa Pythagore đã nói :

*Cái Một là Quy luật của Đất Hoá Công  
Tiến hóa là Quy luật của sự Sống  
Con Số là Quy luật của Vũ trụ.*

Như thế, nếu Pythagore đúng, thì cấu trúc chung đó phải là *Cấu trúc Số*. Và trước quy mô to lớn của cả một Thiên niên Kỷ là Thiên niên Kỷ III, các nhà khoa học phải tìm cấu trúc nào bao quát nhất, "tối đại" nhất, phổ quát nhất...

### QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON SỐ. SỐ OCTONION

Thì ra, cả ba lĩnh vực khoa học trên quả thực đều có cùng cấu trúc ban đầu, có cùng nguồn gốc, tức là có cùng cái MỘT về Số, như Lão Tử , Pythagore đã nói.

Về mặt toán học, cái MỘT về Số đó chính là kết quả phát triển cao nhất của con số từ 1 chiều băng qua 2 chiều, rồi 4 chiều, rồi lên đến 8 chiều là đỉnh cao nhất...

- \* Con số 1 chiều chính là *số thực* quen thuộc của chúng ta,
- \* Con số 2 chiều chính là *số phức* cũng khá quen thuộc,
- \* Con số 4 chiều được nhà khoa học Hamilton phát hiện khi ông ngồi bên một chiếc cầu, đã ghi nó trên chiếc cầu đó, và nó đã mang tên là *Quaternion*, (Quater là 4),
- \* Còn con số 8 chiều đã được nhà khoa học Cayley phát hiện, băng qua tính 4 chiều của Hamilton, sau đó nhà toán học Frobenius đã chứng minh tính tối đại 8 chiều cần thiết. Với tính 8 chiều đó, con số đó đã được các nhà khoa học Tây phương gọi là *Octonion* (Octo là 8).

Ta là hiện thân triết lý  
đi fog n' lae trao dứa

INTER CONFIDENCE ON THE STUDIES OF THE TWO WORKERS, COOPERATION

0  
SỐ 1 CHIỀU : SỐ THỰC

$i$   
0

SỐ 2 CHIỀU . SỐ PHÙC

	1	$i$
1	$i$	$i$
$i$	$i$	-1

Bảng nhân số phức (bảng Cayley)

CƠ SỞ CỦA ÂM VÀ DƯƠNG

SỐ 4 CHIỀU QUATERNION = { 1, i, j, k }

	1	$i$	$j$	$k$
1	1	$i$	$j$	$k$
$i$	$i$	-1	$k$	- $j$
$j$	$j$	$k$	-1	$i$
$k$	$k$	$j$	- $i$	-1

Bảng nhân cơ sở của Đại số Quaternion  
CƠ SỞ CỦA KHOA HỌC 4 CHIỀU VÀ TỰ TƯỢNG

Định nghĩa số phức là số có phần thực và phần ảo.

Số 8 chiều OCTONION = { 1, i, j, k, e, ie, je, ke }

Con Số	1	i	j	k	e	ie	je	ke
I	1	i	j	k	e	ie	je	ke
i	-i	-1	k	-j	ie	-e	-ke	je
j	j	-k	-1	i	je	ke	-e	-ie
k	k	j	-i	-1	ke	-je	ie	-e
e	e	-ie	-je	-ke	-I	i	j	k
ie	ie	e	-ke	je	-i	-I	-k	j
je	je	ke	e	-ie	-j	k	-l	-i
ke	ke	-je	ie	e	-k	-j	i	-l

Bảng nhân cơ sở của Đại số Octonion (Cayley).

CƠ SỞ CỦA KHOA HỌC 8 CHIỀU :

KINH DỊCH, MÃ ĐI TRYỀN, KINH HUYỆT VÀ HẠT CƠ BẢN

#### CÁC TÍNH CHẤT CHỦ YẾU CỦA CON SỐ

Trong toán học, khi nói đến con số, người ta chú trọng đến hai tính chất sau

TÍNH GIAO HOÀN :  $a \cdot b = b \cdot a$  với mọi  $a, b$ .

TÍNH KẾT HỢP :  $(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$  với mọi  $a, b, c$

và sau đó xét xem các tính chất đó có tồn tại hay không trong các lĩnh vực khác nhau. Kết quả như sau :

	SỐ THỰC	SỐ PHÙC	QUATERNION	OCTONION
Tính giao hoán	Có	Có	Không	Không
Tính kết hợp	Có	Có	Có	Không

Ví dụ

QUATERNION :  $i \cdot j = k, j \cdot i = -k$ , tức là  $i \cdot j = -j \cdot i$ .

OCTONION :  $k \cdot (i \cdot j) = k \cdot (-ke) = e, (k \cdot i) \cdot j = j \cdot ie = -e$ , tức là  $k \cdot (i \cdot j) = -(k \cdot i) \cdot j$ .

Lịch sử phát triển cơ sở con số đến 8 chiều tối đa đã dừng tại đây, với bảng nhân của nó (như hình cứu chương) gồm  $8 \times 8 = 64$  phần tử, như đã trình bày ở trên.

Và với hai chữ *không* khi nói tới hai tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân Octonion: Lên tới đỉnh phát triển cao nhất, con Số 8 chiều đã *đoạn tuyệt* với hai tính chất sơ khai của số thực là tính giao hoán và tính kết hợp.

hình sự sống thuyết mực là bài chia khoa  
số 8 CHIỀU OCTONION = { 1, i, j, k, e, ie, je, ke }  
đó này, trong số phát triển của nó khai

	<i>I</i>	<i>i</i>	<i>j</i>	<i>k</i>	<i>e</i>	<i>ie</i>	<i>je</i>	<i>ke</i>
<i>I</i>	<i>I</i>	<i>i</i>	<i>j</i>	<i>k</i>	<i>e</i>	<i>ie</i>	<i>je</i>	<i>ke</i>
<i>i</i>	<i>i</i>	- <i>I</i>	<i>k</i>	- <i>j</i>	<i>ie</i>	- <i>e</i>	- <i>ke</i>	<i>je</i>
<i>j</i>	<i>j</i>	- <i>k</i>	- <i>I</i>	<i>i</i>	<i>je</i>	<i>ke</i>	- <i>e</i>	- <i>ie</i>
<i>k</i>	<i>k</i>	<i>j</i>	- <i>i</i>	- <i>I</i>	<i>ke</i>	- <i>je</i>	<i>ie</i>	- <i>e</i>
<i>e</i>	<i>e</i>	- <i>ie</i>	- <i>je</i>	- <i>ke</i>	- <i>I</i>	<i>i</i>	<i>j</i>	<i>k</i>
<i>ie</i>	<i>ie</i>	<i>e</i>	- <i>ke</i>	<i>je</i>	- <i>i</i>	- <i>I</i>	- <i>k</i>	<i>j</i>
<i>je</i>	<i>je</i>	<i>ke</i>	<i>e</i>	- <i>ie</i>	- <i>j</i>	<i>k</i>	- <i>I</i>	- <i>i</i>
<i>ke</i>	<i>ke</i>	- <i>je</i>	<i>ie</i>	<i>e</i>	- <i>k</i>	- <i>j</i>	<i>i</i>	- <i>I</i>

Bảng nhân cơ sở của Đại số Octonion (Cayley).

CƠ SỞ CỦA KHOA HỌC 8 CHIỀU :

KINH DỊCH, MÃ ĐI TRYỀN, KINH HUYỆT VÀ HẠT CƠ BẢN

### CÁC TÍNH CHẤT CHỦ YẾU CỦA CON SỐ

Trong toán học, khi nói đến con số, người ta chú trọng đến hai tính chất sau

TÍNH GIAO HOÀN :  $a \cdot b = b \cdot a$  với mọi  $a, b$ .

TÍNH KẾT HỢP :  $(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$  với mọi  $a, b, c$

và sau đó xét xem các tính chất đó có tồn tại hay không trong các lĩnh vực khác nhau. Kết quả như sau :

	SỐ THỰC	SỐ PHÙC	QUATERNION	OCTONION
Tính giao hoán	Có	Có	Không	Không
Tính kết hợp	Có	Có	Có	Không

### Vi dụ

QUATERNION :  $i \cdot j = k, j \cdot i = -k$ , tức là  $i \cdot j = -j \cdot i$ .

OCTONION :  $k \cdot (i \cdot j) = k \cdot (-ke) = e, (k \cdot i) \cdot j = j \cdot ke = -e$ , tức là  $k \cdot (i \cdot j) = -(k \cdot i) \cdot j$ .

Lịch sử phát triển cơ sở con số đến 8 chiều tối đa đã dừng tại đây, với bảng nhân của nó (như bảng cứu chương) gồm  $8 \times 8 = 64$  phần tử, như đã trình bày ở trên.

Và với hai chữ *không* khi nói tới hai tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân Octonion: Lên tới đỉnh phát triển cao nhất, con Số 8 chiều đã *đoạn tuyệt* với hai tính chất sơ khai của số thực là tính giao hoán và tính kết hợp.

Chính sự *đoạn tuyệt* này đã là cái chìa khóa để xây dựng cái MỘT. Đó là một loại nghịch lý thường hay thấy xuất hiện trong các sáng tạo khoa học (chẳng hạn là sự xuất hiện số phức i). Như vậy, trong sự phát triển con số có các "tram" đứng chắn 2 chiều, 4 chiều. Tất nhiên, các "tram" 2 chiều, 4 chiều đó đều có những ý nghĩa riêng của chúng, cả ở Khoa học Tây phương như Lý thuyết Âm Dương, Lý thuyết Tương Đối, cả ở Khoa học Đông phương như Lý thuyết Âm Dương, Lý thuyết Tứ Tượng.

Tiếp theo, cũng tương tự như Octonion, trong Triết Đông phương lý thuyết về Kinh Dịch cũng đã dừng hẳn tại hệ 8 phần tử là Bát Quái, và sự chồng chất các quẻ của Bát Quái lên trên nhau đã tạo ra hệ  $8 \times 8 = 64$  quẻ, hay  $8 \times 8 \times 8$  quẻ.

## CHIẾN LƯỢC VỀ QUẺ NHIỀU HÀO

Tiếp theo, cũng tương tự như với con số, trong Triết Đông phương với Kinh Dịch, nhân loại đã băng qua Âm Dương, Tứ Tượng, Bát Quái, rồi dừng lại.

Tính này còn chưa may mắn là nó được ứng dụng trong Đông Y học.

	THÁI DƯƠNG	THIẾU ÂM	THÁI ÂM	THIẾU DƯƠNG
Sau Thủ	—	—	—	—
Sau Mão	—	—	—	—
Sau Tỵ	—	—	—	—

Đến cuối cùng, TÚ TƯỢNG. Để giải quyết tính phản giao hoán, cần dùng tích hai quẻ 2 hào tức là quẻ 4 hào.

KIẾN	DOÀI	LÝ	CHẨN	TỐN	KHẨM	CẨM	KHÔN
—	—	—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—	—	—

BÁT QUÁI. Để giải quyết tính không giao hoán, cần dùng tích hai quẻ 3 hào, tức là quẻ 6 hào.

Để giải quyết tính không kết hợp, cần dùng tích ba quẻ 3 hào, tức là quẻ 9 hào.

## TƯƠNG TÁC

Tính chất các quẻ tương tác với nhau, đòi hỏi phải dùng các tích ( $\diamond$  là dấu nhân quẻ)

- \* Quẻ 4 hào  $\diamond$  quẻ 4 hào  $\Rightarrow$  quẻ 8 hào,
- \* Quẻ 6 hào  $\diamond$  quẻ 6 hào  $\Rightarrow$  quẻ 12 hào,
- \* Quẻ 9 hào  $\diamond$  quẻ 9 hào  $\Rightarrow$  quẻ 18 hào.

Mặt khác sự phối hợp (tương tác) giữa quẻ 2 hào và quẻ 3 hào dẫn đến quẻ 5 hào.

Tương tác giữa các quẻ 5 hào và quẻ 5 hào dẫn đến quẻ 10 hào...

Trong các Hình Việt Nam trên gọi là Mô số

## CHIẾN LƯỢC VỀ THỐNG NHẤT PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Các ngọn 8 chiều cuối cùng, cao nhất của con Số đã hay sẽ biểu hiện trong những chân trời Nhân Văn, Sinh học, Vật Lý của Chân lý khoa học như thế nào?

Để hiểu rõ điều này, chúng ta hãy chuyển sang một nét độc đáo khác của Triết Đông phương: Đó là việc sử dụng các Hình Vuông Kỳ Diệu của Thất Tinh (bảy Sao), di sản của nền văn minh Cổ Do Thái (Hebreux).

\*Thất Tinh này tạo nên một Tam Tài, được sử dụng trong thuyết Thái Ất [ 12]:

PHẦN DƯƠNG : Sao Mộc, Sao Hỏa, Mặt Trời,

PHẦN TRUNG : Sao Thổ,

PHẦN ÂM : Sao Kim, Sao Thủy và Mặt Trăng.

\*Thất Tinh này còn chứa một Tam Tài khác, được vận dụng trong Đông Y học :

INH : Sao Thổ

ĐẾ : Sao Mộc,

DIÂN : Mặt Trời;

\*Và cuối cùng, Thất Tinh đó tạo nên được các khung cơ sở của Khoa học cái MỘT, gọi là các Hình Vuông Kỳ diệu.

Đó đây là một số Hình Vuông Kỳ diệu đó :

TINH		
4	9	2
3	5	7
8	1	6

HÌNH VUÔNG SAO THỔ  
HẬU THIỆN TRONG  
TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

TINH		
2	1	5
3	9	6
4	8	7

HÌNH VUÔNG SAO THỔ  
TIỀN THIỆN TRONG  
TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

KHÍ			
01	15	14	04
12	06	07	09
08	10	11	05
13	03	02	16

HÌNH VUÔNG SAO MỘC  
TRONG TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

THÁIN					
01	32	34	03	35	06
30	08	27	28	11	07
20	24	15	16	13	23
19	17	21	22	18	14
10	26	12	09	29	25
31	04	02	33	05	36

HÌNH VUÔNG MẶT TRỜI  
TRONG TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

Là số trong các Hình Vuông trên gọi là Mã số.

Còn các quẻ lai được ghi trong các ô của các Hình Vuông đó.

Chẳng hạn, ta có với Hình Vuông Sao Thổ :

<i>Đại số Quaternion</i>	<i>Đại số Octonion</i>	4, j TỐN	9, e LÝ	2, ke KHÔN	10, i DOÀI	5, f CẨM	6, k KHẨM	7, l KIẾN
		3, ie CHẨN	5 TR. CUNG	7, i DOÀI				
		8, ie CHẨN	1, k KHẨM	6, l KIẾN				

BIỂU DIỄN BÁT QUÁI HẬU THIÊN CÙNG OCTONION TRÊN HÌNH VUÔNG SAO THỔ

2, i DOÀI	1, l KIẾN	5, j TỐN
3, e LÝ	9 TR. CUNG	6, k KHẨM
4, ie CHẨN	8, ke KHÔN	7, ie CHẨN

BIỂU DIỄN BÁT QUÁI TIỀN THIÊN CÙNG OCTONION

TRÊN HÌNH VUÔNG SAO THỔ

**CHÚ Ý.** *Mã số Tiên thiên các quẻ khác mã số Hậu thiên*

Vì đây là một vấn đề mới, nên chúng tôi lại ghi thêm số số biểu diễn nữa để bạn đọc dễ tao ra một ý niệm ban đầu (dù chưa rõ nét!) về phương pháp này.

Sau đây là biểu diễn tích Tứ Tượng  $\diamond$  Tứ Tượng trên Hình Vuông Sao Mộc :

<i>Đại số Quaternion</i>	<i>I</i> THÁI DƯƠNG	<i>I</i> THIẾU DƯƠNG	<i>J</i> THIẾU ÂM	<i>K</i> THÁI ÂM
<i>I</i> THÁI DƯƠNG	01	15	14	04
	<i>I</i> Thái Dương	<i>i</i> Thiểu Dương	<i>j</i> Thiểu Âm	<i>k</i> Thái Âm
<i>I</i> THIẾU DƯƠNG	12	06	07	09
	<i>i</i> Thiểu Dương	-1	<i>k</i>	- <i>j</i>
<i>J</i> THIẾU ÂM	08	10	11	05
	<i>j</i> Thiểu Âm	- <i>k</i> Thái Âm	- <i>I</i> Thái Dương	<i>i</i> Thiểu Dương
<i>K</i> THÁI ÂM	13	03	02	16
	<i>k</i> Thái Âm	<i>j</i> Thiểu Âm	- <i>i</i> Thái Dương	- <i>I</i> Thiểu Dương

BIỂU DIỄN TÍCH TỨ TƯỢNG  $\diamond$  TỨ TƯỢNG TRÊN HÌNH VUÔNG SAO MỘC

**nhà** Tại sao Thiếu Dương nhân với Thiếu Âm thành Thái Âm chẳng hạn?

Quy tắc nhân quẻ này sẽ được giải thích sau

Sau đây là biểu diễn hệ 64 quẻ trên hình Vuông Sao Thủy.(phép nhân hay tương tác giữa quẻ 6 hào với quẻ 6 hào )

<i>Đại số Octonion</i>	<i>I KIẾN 6</i>	<i>I DOÀI 7</i>	<i>J TỐN 4</i>	<i>K KHẨM 1</i>	<i>e LY 8</i>	<i>ie CHẨN 3</i>	<i>je CẨN 8</i>	<i>ke KHÔN 2</i>
<i>I KIẾN 6</i>	01 <i>I</i> Kiến	01 <i>i</i> Doài	04 <i>j</i> Tốn	58 <i>k</i> Khâm	59 <i>e</i> Ly	05 <i>ie</i> Chẩn	63 <i>je</i> Cẩn	08 <i>ke</i> Khôn
<i>I DOÀI 7</i>	14 <i>i</i> Doài	15 <i>-j</i> - Kiến	46 <i>k</i> Khâm	48 <i>-j</i> - Tốn	17 <i>ie</i> Chẩn	49 <i>-e</i> - Ly	20 <i>-ke</i> - Khôn	51 <i>je</i> Cẩn
<i>J TỐN 4</i>	56 <i>j</i> Tốn	04 <i>-k</i> - Khâm	22 <i>-l</i> - Kiến	41 <i>i</i> Doài	42 <i>je</i> Cẩn	25 <i>ke</i> Khôn	21 <i>-e</i> - Ly	09 <i>-ie</i> - Chẩn
<i>K KHẨM 1</i>	13 <i>k</i> Khâm	34 <i>j</i> Tốn	38 <i>-l</i> - Doài	29 <i>-j</i> - Kiến	30 <i>ke</i> Khôn	27 <i>-je</i> - Cẩn	37 <i>ie</i> Chẩn	52 <i>-e</i> - Ly
<i>e LY 8</i>	55 <i>e</i> Ly	33 <i>-ie</i> - Chẩn	31 <i>-je</i> - Cẩn	35 <i>-ke</i> - Khôn	36 <i>-l</i> - Kiến	32 <i>i</i> Doài	28 <i>j</i> Tốn	10 <i>k</i> Khâm
<i>ie CHẨN 3</i>	11 <i>ie</i> Chẩn	24 <i>e</i> Ly	40 <i>-ke</i> - Khôn	26 <i>je</i> Cẩn	23 <i>-i</i> - Doài	43 <i>-l</i> - Kiến	39 <i>-k</i> - Khâm	54 <i>j</i> Tốn
<i>je CẨN 8</i>	53 <i>je</i> Cẩn	45 <i>ke</i> Khôn	18 <i>e</i> Ly	16 <i>-ie</i> - Chẩn	47 <i>-j</i> - Tốn	19 <i>k</i> Khâm	50 <i>-l</i> - Kiến	12 <i>-j</i> - Doài
<i>ke KHÔN 2</i>	57 <i>ke</i> Khôn	03 <i>-je</i> - Cẩn	61 <i>ie</i> Chẩn	07 <i>e</i> Ly	06 <i>-k</i> Khâm	60 <i>-j</i> - Tốn	02 <i>i</i> Doài	64 <i>-l</i> - Kiến

#### BIỂU DIỄN TÍCH BÁT QUÁI → BÁT QUÁI TRÊN HÌNH VUÔNG SAO THỦY

**CHÚ Ý.** Tại sao Khâm nhân → với Cẩn thành Chẩn ,

Tại sao Ly nhân → với Chẩn thành Doài chẳng hạn ?

Quy tắc nhân quẻ này sẽ được giải thích sau

Sau đây là biểu diễn cao nhất , tổng quát nhất của cái Một trên Thiên Tình tiêu biểu cho Bản Minh là Mặt Trời.

- \*Hàng thứ nhất : Mã số của Hình Vuông Mặt Trời - *Thần Minh*.
- \*Hàng thứ hai : Các ký hiệu toán học Quaternion - Octonion của các ô (Cấu trúc toán học).
- \*Hàng thứ ba : Các ký hiệu liên quan đến các hạt cơ bản (Vật),  
 $\alpha_0 = \text{Các Vị tử của Đại số Cayley}, \alpha = 1, \dots, 8.$
- \*Hàng thứ tư và năm : Các quẻ của Kinh Dịch (*Tâm*),
- \*Hàng thứ sáu và thứ bảy : Các Luân Xa và Axit Amin trong Di truyền học ,  
 và cơ thể thẩm kim nhất của con người : Đường Hara và Chân Nhân ( Sao Gốc của con người )  
 (Sinh).

Cách ghi các hệ thống quẻ cùng Octonion tương ứng trên các Hình Vuông Kỳ diệu gọi là *Phương pháp luân Biểu diễn Đông phương*.

Vì để là tìm được các biểu diễn cần thiết nào đó trên các Hình Vuông cần thiết nào đó để lập nên các Chân lý khoa học của một mô hình thống nhất. Trong bảng trên, Hình Vuông cần thiết này được chọn là Hình Vuông Mặt Trời, Mặt Trời thuộc tập hợp Tinh, Khí, Thần | Sao Thủ = Tinh, Sao Mộc = Khí, Mặt Trời = *Thần* ).

Tổng công trình này, ngoài Hình vuông Kỳ diệu của Sao Thủy, chúng tôi giới hạn ở các Hình vuông Kỳ diệu của:

- \*TINH. Sao Thủ 3x3, tương tự như nhóm SU(3) trong lý thuyết các hạt cơ bản,
- \*KHÍ. Sao Mộc 4x4, tương tự như nhóm SU(4) trong lý thuyết các hạt cơ bản,
- \*THẦN, Mặt Trời 6x6, tương tự như nhóm SU(6) trong lý thuyết các hạt cơ bản.

Nurse chứng minh sau này, bài toán trước hết là con đường Duy lý đi tìm *Chân lý toán học* của cái Minh Triết - tưởng chừng hoàn toàn xa lạ với toán học - là Nhân văn học Đông phương.

Quá lý toán học này đã ẩn sâu hết sức bí ẩn trong Kinh Dịch. Và bí ẩn này được giải tỏa bởi cách hoàn toàn chính xác : Bí ẩn đó, Chân lý toán học đó chính là Đại số Octonion.

Nhưng nếu thế, thì tại sao tổ tiên đời xưa - đã cách chúng ta mấy nghìn năm, khi trình độ của họ còn quá xa (?) nền văn minh toán học Tây phương hiện đại - lại tìm được một Chân lý Kinh Dịch tuyệt vời về hình thức toán học Tây phương cao độ như thế, dù là hoàn toàn vô lí hay là vô thức đi nữa ? Và tại sao Pythagore lại biết được Chân lý toán học đó ?

Nhưng cần cung cấp thêm một thông tin của cá nhân chúng tôi :

Nhà đã thấy trước đây, chúng tôi nhận được thông tin là chính Phật Tổ Như Lai đã mang Kinh Đharma cách đây khoảng 500.000 năm xuống Trần thế để giáo hóa nhân loại.

Đó là sự thực hay chỉ là hoang tưởng ?

Xin dành riêng phần này cho các nhà Khảo cổ học và các nhà Tâm lý học của Thiên niên kỷ

## KINH DỊCH. *Cách hiểu Thượng Kinh trong Kinh Dịch Truyền thống*

Các nhà khoa học Đông phương đã nắm bắt Kinh Dịch truyền thống như một Khoa học về Nhân văn ở đỉnh cao của Nguyên lý Thiên Địa Nhân hợp nhất, gồm hai phần : Phần Thượng và Phần Hạ.

Chúng ta hãy xét xem phần Thượng này dưới góc độ thường gọi là Tứ Quái Truyền (tính liên tục về ý nghĩa giữa các quẻ liên tiếp nhau của hệ Hậu thiên Văn Vương), trong sách của Ông Nguyễn Hiến Lê (NHL) chẳng hạn :

### II. QUÈ THUẨN KIỀN. Trời.

#### II. QUÈ THUẨN KHÔN. Đất.

NHL. Có Trời có Đất rồi vạn vật tất sinh sôi này nở khắp đây, mà lúc sinh sôi đó là lúc khó khăn.

#### II. QUÈ THỦY LỐI TRUẬN. Đáy và khó khăn.

NHL. Lúc vạn vật mới sinh là lúc vạn vật còn non yếu, mù mờ.

#### II. QUÈ SƠN THỦY MỘNG. Non yếu và mù mờ.

NHL. Nhỏ thơ thi cần được nuôi bằng thức ăn.

#### II. QUÈ THỦY THIÊN NHƯ. Những thứ cần thiết, thức ăn. Chờ đợi.

NHL. Vì ăn uống mà người ta sinh ra tranh nhau, rồi kiện nhau.

#### II. QUÈ THIÊN THỦY TỰNG.

NHL. Kiện tụng là tranh nhau, tranh nhau thi lập phe, có đám đông nổi lên.

#### II. QUÈ ĐỊA THỦY SỰ. Đám đông. Quân đội.

NHL. Trong đám đông người ta gần gũi nhau, liên lạc với nhau.

#### II. QUÈ THỦY ĐỊA TỶ. Gần gũi. Liên lạc.

NHL. Đã nhóm họp, gần gũi nhau thì phải có chỗ nuôi nhau. Lại có nghĩa là chờ.

#### II. QUÈ PHONG THIÊN TIỂU SỨC. Nuôi. Chứa. Ngăn lại. Kiểm chế.

NHL. Khi đã nhóm họp thi phải có trật tự, có trên có dưới, không thể hồn top được, nghĩa là phải có lề.

#### II. QUÈ THIÊN TRẠCH LÝ. Lẽ.

NHL. Lẽ có trật tự trên dưới phân minh, như vậy thi yên ổn.

## KINH DỊCH. *Cách hiểu Thượng Kinh trong Kinh Dịch Truyền thống*

Các nhà khoa học Đông phương đã nắm bắt Kinh Dịch truyền thống như một Khoa học về Nhân văn ở đỉnh cao của Nguyên lý Thiên Địa Nhân hợp nhất, gồm hai phần: Phần Thượng và Phần Hạ.

Chúng ta hãy xét xem phần Thượng này dưới góc độ thường gọi là Tự Quái Truyền (tính liên hệ về ý nghĩa giữa các quẻ liên tiếp nhau của hệ Hậu thiên Văn Vương), trong sách của Ông Nguyễn Hiến Lê (NHL) chẳng hạn:

### II. QUẺ THUẨN KIẾN. Trời.

NHL. *Có trời, có đất, có mây, có lông.*

### II. QUẺ THUẨN KHÔN. Đất.

NHL. *Có Trời có Đất rồi vạn vật tất sinh sôi nở khắp đây, mà lúc sinh sôi đó là lúc khó khăn.*

### II. QUẺ THỦY LỘI TRUÂN. Đây và khó khăn.

NHL. *Lúc vạn vật mới sinh là lúc vạn vật còn non yếu, mù mờ.*

### II. QUẺ SƠN THÙY MỘNG. Non yếu và mù mờ.

NHL. *Nhỏ thơ thi cần được nuôi bằng thức ăn.*

### II. QUẺ THỦY THIÊN NHU. Những thứ cần thiết, thức ăn. Chờ đợi.

NHL. *Vì ăn uống mà người ta sinh ra tranh nhau, rồi hiến nhau.*

### II. QUẺ THIÊN THỦY TỰNG

NHL. *Kiện tụng là tranh nhau, tranh nhau thi lập phe, có đám đông nổi lên.*

### II. QUẺ ĐỊA THỦY SU. Đám đông. Quân đội.

NHL. *Trong đám đông người ta gần gũi nhau, liên lạc với nhau.*

### II. QUẺ THỦY ĐỊA TỶ. Gần gũi. Liên lạc.

NHL. *Đã nhóm họp, gần gũi nhau thi phải có chỗ nuôi nhau. Lại có nghĩa là thù.*

### II. QUẺ PHONG THIỀN TIỂU SỨC. Nuôi. Chùa. Ngăn lại. Kiểm chế.

NHL. *Khi đã nhóm họp thi phải có trật tự, có trên có dưới, không thể hỗn tạp được, nghĩa là phải có lề.*

### II. QUẺ THIÊN TRẠCH LÝ. Lẽ.

NHL. *Lẽ có trật tự trên dưới phân minh, như vậy thi yên ổn.*

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

SỨ MỆNH

Đức Di Lạc

VIỆT NAM  
*Canh Thìn- Tân Tỵ*  
2000-2001

II. QUÈ DỊA THIÊN THÁI. Yêu thích. Thống thuận.

NHL. Trong Vũ trụ, không có gì là thống hoài được, hết thống thì tới bế tắc, cùng.

II. QUÈ THIÊN DỊA BÌ. Bế tắc.

NHL. Không thể bế tắc, cách truyệt nhau mãi được, tất phải có lúc giao thông hoà hợp với nhau.

II. QUÈ THIÊN HOÀ ĐỒNG NHÂN. Cùng chung với người. Đồng tâm với người.

NHL. Đã cộng đồng với mọi người thì mọi người về với mình, mà sở hữu của mình cũng lớn.

II. QUÈ HỎA THIÊN ĐẠI HỮU. Cố lớn.

NHL. Đại hữu là thời rất thịnh, không nên để cho quá đà, mà nên nhún nhường.

II. QUÈ DỊA SƠN KHIÊM. Khiêm.

NHL. Đã đại hữu mà lại khiêm thì tất nhiên là vui vẻ, sung sướng.

II. QUÈ LỐI DỊA DỤ. Vui sướng.

NHL. Vui vẻ thì có nhiều người theo.

II. QUÈ TRẠCH LỐI TỰ. Theo.

NHL. Vui theo thì tất có công việc làm.

II. QUÈ SƠN PHONG CỔ. Đổ nát và công việc. Hết đổ nát thì phải sửa sang lại, thế là có công việc.

NHL. Có công việc rỗi mới làm lớn được.

II. QUÈ DỊA TRẠCH LÂM. Lớn.

NHL. Vật gì đến lúc lớn mới đăng biểu thị cho người ta thấy.

II. QUÈ PHONG DỊA QUẢN, QUAN. Quản là biểu thị cho người ta thấy. Quan là xem xét

NHL. Tinh lý có chỗ khả quan thì sau mới hợp nhau được. Nhưng muốn cho hợp nhau thì trước hết phải trừ sự ngăn cách dã.

II. QUÈ HỎA LỐI PHẾ HẠP. Hợp, trừ (sự ngăn cách).

NHL. Đám đông, hợp lại với nhau thì phải có trật tự, uy nghi, có văn vẻ.

II. QUÈ SƠN HỎA BÌ. Văn vẻ, rực rỡ, sáng của của trang sức.

NHL. Trang điểm, trau dồi đến cực điểm thi mòn hết.

II. QUÈ SƠN DỊA BẮC. Mòn, bóc, lột bỏ cho tiêu mòn dần đi.

NHL. Trong què bắc hào dương trên cùng quy trở xuống ở dưới cùng (cùng hướng phản họ). Đạo tiêu nhân thịnh cực thi phải tiêu, đạo quản tử suy cực thi lại tịnh dần.

**24. QUÈ ĐỊA LÔI PHỤC.** Trở lại.

NHL. Đã trở lại thiên lý, chính đạo rồi thì không làm cản nữa..

**25. QUÈ THIÊN LÔI VÔ VỌNG.** Vọng cổ nghĩa là cảm, hagy

NHL. Minh không cảm bậy rồi bản thân mới có thể chưa được nhiều tài đức, hoài bảo.

**26. QUÈ SƠN THIÊN ĐẠI SỨC.** Nhóm chửa, nuôi nấng, ngăn lại... được số những Cứu Trợ, bảo đã

NHL. Có chửa vật lại, rồi mới nuôi được

**27. QUÈ SƠN LÔI DI.** Nuôi.

NHL. Không nuôi thi không thể động. Có nuôi rồi mới có việc lớn quá (Phan Bội Châu)

**28. QUÈ TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ.** Quá lớn..

NHL. Lê trời không thể quá được mãi, hế quá thi sẽ sụp vào chỗ hiểm

**29. QUÈ THUẨN KHẨM.** Sụp, hâm, hiểm.

NHL. Hâm thi phải có chỗ nương tựa, nên sau Khẩm là Lì là lẹ. Mà lẹ là phụ thuộc vào, dựa vào.

**30. QUÈ THUẨN LY.** Lệ . Lỗi, định súng Mặt Trời.

**NHỮNG THIẾU VĂN TRONG PHẦN THƯỢNG CỦA KINH DỊCH TRUYỀN THỐNG**

Rõ ràng qua sự trình bày trên, thiếu vắng những gì gọi là sự can thiệp của Trời Đất trong nguyên lý Thiên Địa Nhân hợp nhất.

Trong các tập III và VI, chúng tôi sẽ trình bày quan điểm chúng tôi về các vấn đề đó. Ví dụ, đó là các biểu tượng thiêng liêng bằng què :

<b>DỊA SƠN KHIÊM</b> NHÂN CÁCH KHIÊM NHƯỜNG Đức Phật Thích Ca DOÀI - 2	<b>THUẨN KIẾN</b> THIÊN QUYỀN Thái Thg Lão Quản KIẾN - 1	<b>HÒA SƠN LỬ</b> NHÂN CÁCH VỊ THA Đức Phật A Di Đà TỐN - 5
<b>HỎA THIÊN ĐẠI HỮU</b> NHÂN CÁCH ĐẠI HỮU, BÁC ÁI Đức Phật Di Lặc LY - 3	<b>DỊA THIỆN THÁI</b> TRUNG CUNG- 9	<b>THỦY THIÊN NHU</b> NHÂN CÁCH TỬ BI Đức Phật Quan Thế Âm KHẨM - 6
<b>LÔI THIÊN ĐẠI TRẮNG</b> TRẮNG SĨ QUYỀN Đại Trắng Sĩ CHẨN - 4	<b>THỦY HỎA KÝ TẾ</b> Y QUYỀN Đức Phật Dược Sư KHÔN - 8	<b>PHONG HỎA GIA NHÂN</b> MẪU QUYỀN Cửu Thiên Huyền Nữ CẨN - 7

HỆ CHÂN THIỆN MỸ

## NỘI DUNG CÔNG TRÌNH.

Khoa học Thống nhất mới này đi theo hai hướng, tương ứng với TOM :

- TOM I . Hướng đi vào Nhân loại Quả Đất, hay là *Tuyến 8*,
- TOM II . Hướng về Cội Nguồn , hay là *Tuyến 7*.

Nhà báo Nguyễn Đình Soạn đã phải phỏng vấn tác giả đến 5 lần mới mong lột hết các tinh hoa của công trình theo Tuyến 8 , và để có thể bắt đầu cảm nhận được có những Cơ Trời nào đã ẩn ẩn đến ngay trên đất nước chúng ta.

### TOM I (*Tuyến 8*)

#### TRẦN THẾ ĐỘNG TÂY HỢP NHẤT, CÁC MÔ HÌNH BÁT QUÁI - OCTONION

Thứ I. *Tây phương*  
Vật lý và Toán Tây phương.

Các Cấu trúc Toán học

Chứng minh được tính (gắn như) đồng cấu giữa Cấu trúc toán của Kinh Dịch và các cấu trúc Đại số Quaternion và Octonion. Như thế Kinh dịch không chỉ mang tính *Minh triết Đông Phương* mà còn cả tính *Duy lý Toán học Tây phương*. Cấu trúc Quaternion có thể dẫn đến các chương trình của Điện Tử trường . Do những tính chất đó chúng ta hiểu tại sao Kinh Dịch đã có thể tồn tại lâu đời như thế.

Thứ II. *Tây phương và Đông phương*

#### Sinh học . Mã Di Truyền và Cấu trúc Nhân thể Da chiêu

Điều màu sắc cấu trúc toán học Quaternion – Octonion của Kinh Dịch , Mã Di truyền đã tìm ra chỗ đứng , nằm gọn trong hệ 64 Quẻ Hậu thiền Văn Vương

Và khía cạnh Da chiêu của Nhân thể:

Huyệt Ngũ Du, huyệt Lạc Khích, 12 Kinh chính,

Các Luân xa cơ bản ,

Đường Hara,

Chân Linh (Chân Nhân) hay Tiểu Linh Quang

đều được toán học hoá và nằm gọn trong hệ 64 Quẻ Kinh Dịch..

Thứ III. *Đông phương*

#### Nhân văn Đông phương

Linh thần. Chân Thiện Mỹ

Điều màu sắc cấu trúc toán học Quaternion – Octonion, Cấu trúc *Chân Thiện Mỹ* – cốt lõi của Nhân văn học Đông phương - cũng đã mang được một cấu trúc toán học với các Quẻ:

- \* Thái : Trung tâm điều khiển , là sự đại diện Thiên Nhân hợp nhất của Ký Nguyên, hoặc là
  - \* Hòa Thiên (Ly) : Đức tính Hữu Nghị, Thùy Thiên (Khâm) – Đức tính Từ Bi Bác ái, Địa Sơn (Đài) - Đức tính Khiêm nhường, Hòa Sơn (Tốn) – Đức tính Vị tha,
  - \* Thiên : Thiên Quyền, Lôi Thiên (Chấn) : Hiệp sĩ Quyền, Ký Tế (Khôn) : Y Quyền , Phong Hoà (Cấn) : Mẫu Quyền
- Một khía cạnh khác một biểu hiện nữa rõ nét của Chân Thiện Mỹ : Tính Thiện , Cát là ... tính có Cấu trúc.
- Chân Thiện Mỹ có thể hình học hóa....

Trong suối Dương Hồi Võ múa Thái Thương Lão Quân  
nhà Nguyễn Tuân Huân

## TOM II (*Tuyễn 7*)

THIỀN - ĐỊA - NHÂN HỢP NHẤT .

**NHẤT NGUYỄN TỐN TẠI ÂM DƯƠNG. CÁC NHẤT NGUYỄN DI LẠC**

LẬP IV

Sứ mệnh Thánh Thiện của Đức Di Lạc

Nhất nguyên Sáng tạo : Duy lý & Minh triết

Nói chung

- ▲ DUY LÝ LÀ XƯƠNG, là phần cứng, là phần toán học và logic thích ứng, như
    - Cấu trúc toán học của các Hé 64 quẻ Tiên thiên, Hỗn thiên, Hậu thiên,
    - Cấu trúc thứ tự của Hé 64 quẻ Văn Vương,
    - Cấu trúc toán học của thuyết Thái Ất, Độn Giáp, của Bốc Phê, Phong Thủy, của Đông y, Mã Di truyền,
    - Cấu trúc toán học cơ sở của Lý thuyết Tương đối, Lý thuyết các Hạt cơ bản.
- Trong di sản văn hoá Đông phương, phdn Duy lý này rất thiểu, và chính đây là chỗ yếu của các di sản đó !

- ▲ MINH TRIẾT LÀ THỊT, là phần mềm, là phần ngữ nghĩa sinh động, chỗ mạnh nhất của các di sản văn hoá Đông phương như
  - Ngữ nghĩa Quê và Hào của Chu Dịch Thiên niên kỷ II Địa Nhân hợp nhất và
  - Cấu trúc Ngữ nghĩa hệ 64 Quê Hậu thiên Thiên niên kỷ III Thiên Nhân hợp nhất,
  - Luận đoán Thái Ất,
  - Luận đoán Độn Giáp,
  - Luận đoán Tứ Vi,
  - Luận đoán Phong Thủy,
  - Luận đoán Bốc Phê,
  - Luận đoán bệnh tật ...

Bên về sự thống nhất Duy lý và Minh triết để ra do các Thánh sư Morya, Koothoumi, Jesus [5]. Vấn đề này rất quan trọng trong Tâm Lý Sáng tạo, nhằm kết thúc sự "xung đột" Nhị nguyên Luận Duy lý – Minh Triết, đã kéo dài hàng thế kỷ qua...

\* Về sự chuyển giao Thiên Niên kỷ và đặc điểm Thiên Nhân hợp nhất của Kỷ Nguyên mới là Kỷ Nguyên Di Lạc Thánh Đức [07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 22].

\* Về cách nhìn khoa học mới mẽ đối với Thông thiên học:

Về sự Giáng Lâm của Đức Phật Di Lạc trong Kỷ Nguyên Dương Minh Thánh Đức .

Về các giống người Atlandite và các Căn chủng Aryenne 5, 6.

Về các Thiên tai lớn của lịch sử.

TẬP V

Thiền Kinh - Tinh Hoa

### Những con Đường Di Vé của Thái Thượng Lão Quân

Kỷ Nguyên Tiên Hoá : Sinh Ký & Tử Quy.

Tập này sẽ bàn về thực chất của cái Sóng và cái Chết trong quan hệ với phạm trù Tiên hoá-  
chung của Vạn Vật qua Sinh ký Tử quy .

\* Khái niệm về Chân Linh ( Chân Nhân ) và Tam Thể Thượng.

\* Khái niệm về Đường Hara và Tam Thể Hạ ,

\* Khái niệm về Chân Linh di yếu về mạnh " (Kinh Coral) \* ,

Đó sẽ là những chìa khoá dẫn đến những sự trả lời đẹp đẽ về những câu hỏi

Ta là ai ?

Ta từ đâu đến ?

Ta đến đây để làm gì ?

Ta sẽ trở về đâu ?

Thiền Kinh bị lỏng lẻo bởi các khía cạnh

nhất là khía cạnh Thiền Trong kí III.

B. Sự xuất hiện của Thiền tại cuối Thiên Niên kỷ II,

và đầu Thiên Niên kỷ III để chuyển biến thành

C. Thiền biến thành Cát Chứng ở cuối Thiên Niên kỷ IV.

TẬP VI

### Con đường Thần Minh - Tâm Linh - Thể Gian

Kỷ Nguyên Nhân quả : Quá khứ & Tương lai

Tác giả đã lý giải được cấu trúc thứ tự của hệ Hậu thiên 64 quẻ Văn Vương thuộc Kỷ  
Nguyên Địa Nhân hợp nhất. Đây là cấu trúc thứ tự nồng cốt của nền Tư Tưởng Văn Hoá  
lòng phương của người Quản tử. Phát hiện một số điểm sai về thứ tự các quẻ do tư liệu "lưu  
x" từ nước này sang nước khác qua một thời gian quá dài !

Tác giả đã có một phương án xây dựng cấu trúc thứ tự của một hệ Tư Tưởng Nhân Văn mới  
ở 64 quẻ Kỷ Nguyên Di Lạc Thánh Đức, cũng là mô hình Đại Thống nhất ( Grande  
Unification) các học thuyết Tâm Sinh Lý Đông phương

Cái Một là quy luật của Thương Đế

PYTHAGORE

Về tác dụng thông tin compact của Hình Vuông Kỳ Diệu của Mặt Trời( trong cái gọi là Thái  
Nguyên Dịch Lý).

Về cách giải các phương trình đại số Octonion của Kinh Dịch

TẬP VII (một phương án mò mẫm)

### Sắc Sắc Không Không . Linh ảnh Cội Nguồn

Nhất Nguyên Phi Không gian & Phi Thời gian.

- \* Tìm hiểu tại sao Thời gian không tồn tại mà chính lại là cái tổng hợp 3 - Đa dạng hoá của Không gian.
- \* Tìm cách lý giải cái gọi là 9 Phương Trời, 10 Phương Phật bằng Octonion.
- \* Tìm hiểu cơ chế Du hành Tâm linh.
- \* Tìm hiểu một Linh ảnh Phi Không gian của Nhân thể : Quẻ Thái.
- \* Tìm hiểu một số Linh ảnh Phi Thời gian để xây dựng phương pháp luận Tiên tri học về sự
- Mô hoá tính Nhân Quả của Giác mơ qua thuyết Thái Át,
- Mô hoá tính Nhân Quả của cuộc Sóng qua sự thống nhất Tử Vi & Bát Tự Hà Lạc ( hợp tác với Thái Thị Vân)...

### VỀ BỐN SỰ KIỆN CỰC KỲ QUAN TRỌNG SẮP XUẤT HIỆN

- A. Sự chuyển tính chất Địa Nhân hợp nhất của Thiên Niên kỷ II sang tính chất Thiên Nhân hợp nhất của Thiên Niên kỷ III.**
- B. Sự xuất hiện các Thiên tai cuối Thiên Niên kỷ II, và đầu Thiên Niên kỷ III để chuyển hoái nhân loại.**
- C. Sự xuất hiện Chi Chủng 6 của Loài Aryenne, văn minh hơn, hướng Thiên và hướng Thiện.**
- D. Sự Giáng Lâm của Đức Phật Di Lạc, đức Phật sẽ mang Bác ái Minh triết đến cho Nhân loại tiến bộ.**

Liệu giữa bốn sự kiện đó có những mối quan hệ logic nào không ?  
Những khả năng logic sau :

$$(A \Leftrightarrow B) \Rightarrow (C \Leftrightarrow D),$$

$$(C \Leftrightarrow D) \Rightarrow (A \Leftrightarrow B),$$

$$(A \Leftrightarrow B) \Leftrightarrow (C \Leftrightarrow D),$$

$$A \Leftrightarrow B \text{ độc lập với } C \Leftrightarrow D$$

Một bài toán vừa Cực kỳ Vĩ đại, vừa kết các Khoa học và Lý thá?

## Những lời Cám ơn chân thành

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn

\* Thủ Tướng Phan Văn Khải, Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm và Giáo Sư Tương Lai,

\* Ban Tổ chức Hội thảo quốc tế về Việt Nam học năm 1998,

\* UNESCO của Việt Nam

\* Cafeo 2000

\* Hàng Ford và Petro Việt Nam,

❖

\* Nhà Báo Nguyễn Đình Soạn, Nhà Văn Sơn Tùng, Nhà Văn Xuân Cang, Tiến Sĩ Phạm Đỗ Nhật Tiến, Ông Nguyễn Phúc Hồng Dương, Viện sĩ Nguyễn Thành Giang, Ông Nguyễn Minh Trí và Phu nhân Quỳnh Hoa, GS Tăng Mười, Ông Hồ Văn Em, Ông Nguyễn Việt Cường, Ông Nguyễn Vinh Tuấn, Ông Lê Thanh Châu, Nhà Văn Ngọc Trai, Nhà Báo Bích Hà, Chuyên Gia Kinh Dịch Hồ Đức Hoài

\* Chị Phan Thị Oanh, Chị Văn Thị Thuận, Chị Lê Thị Minh Chính, Chị Mai Cường, Chị Đoàn Thị Phác

\* Chị Thái Thị Vân (cộng tác viên),

đã quan tâm đến công trình này và đã cộng tác, giúp đỡ tác giả trên nhiều mặt.

Nhà báo

NGUYỄN ĐÌNH SƠN

**Năm lần  
Phỏng vấn về  
Công trình**

**Octonion**  
CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA  
KHOA HỌC  
*Đông Tây  
Thông Nhất*

Công trình : Ông Phương, sau với công trình *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây*, cho một cuốn sách giáo dục tương lai , tên là *Sinh học qua các Kỷ nguyên* . Nguyễn Văn Hùng cho biết xuất hiện đầu tiên , bắt đầu từ đầu tháng 8 - 1997 và kết thúc vào cuối tháng 9 - 1997. Sau này công trình này trở thành tập II của công trình :

*Triết Đông phương, Triết học & các tuyến Toán học, Sinh học, Nhân văn học.*

Tên công trình này về sau lại đổi thành một tên khác :

*Octonion . Cơ sở phổ quát của Khoa học Đông Tây Thống nhất .*

Đó là theo nguyên lý Khoa học Đông Tây thống nhất .

Giáo sư Nguyễn Văn Hùng cũng có lời xác nhận như sau : *Những ý đồ mà GS Nguyễn Văn Hùng đã đặt ra là những khía cạnh chính xác nhất của thời đại. Cầu Thủ Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1997*. Ông muốn tạo ra một lối sống mới , một lối sống , sống đơn giản , sống tự nhiên . Món quà quý giá nhất là món quà tinh thần .

## PHÓNG VĂN

### GIÁO SƯ NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

#### LẦN THỨ NHẤT

I. **Phỏng vấn.** Sau khi hoàn thành công trình *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai*, đã được bạn đọc trong và ngoài nước hoan nghênh, đề nghị GS chủ biên những ý đồ nào thúc đẩy GS tiếp tục lao động sáng tạo để cho ra đời công trình mới mang tên *Sinh học qua các Kỷ Nguyên*. Thời gian hoàn thành công trình.

**Nguyễn Hoàng Phương.** Những ý đồ nào đã thúc đẩy tôi tiếp tục lao động sáng tạo, cho ra đời tác phẩm mới *Sinh học qua các Kỷ Nguyên* này, sau khi hoàn thành công trình trên ? Có nhiều nguyên nhân xen lẫn nhau.

Trước hết đó là một đòi hỏi về tâm lý sáng tạo.

Thứ nữa đó là một động lực nào đó, xa xôi, thúc đẩy tôi lao động sáng tạo, hướng rõ về Chân Thiện Mỹ, và đường như luôn luôn thường trực bên cạnh tôi. Và anh Nguyễn Hồng Quang từ Thành phố Hồ Chí Minh đã tự động mang đến cho tôi nhiều tư liệu khoa học cơ sở...

Tiếp theo là những nguyên nhân về lương tri trước bối cảnh khủng hoảng mang tính bi hài kịch của thời đại, mà mọi người có hiểu biết đều phải lo ngại, đều phải quan tâm. Điều này đã lồng động trong tâm hồn tôi...

Thời gian hoàn thành công trình trên là khá ngắn, không quá hai tháng, tôi bắt đầu triển khai công trình từ đầu tháng 8 và kết thúc cuối tháng 9 năm nay.

II. **Phỏng vấn.** Đề nghị GS có thể cho độc giả biết về tầm vóc, nội dung của công trình mới này so với công trình *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai*, những điều gì mới mẻ đã được đặt ra và nhằm vào những mục tiêu gì ?

**Nguyễn Hoàng Phương.** So với công trình *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai*, thì công trình *Sinh học qua các Kỷ Nguyên* đều mang tính chiến lược như nhau, nhất là trong phạm vi nhận thức, giáo dục.

Tuy nhiên, hai công trình trên là thuộc hai Kỷ Nguyên khác nhau, công trình trước thuộc Kỷ Nguyên Thái Âm (ví như bóng đèn ban đêm), còn công trình sau thuộc Kỷ Nguyên Dương Minh (ví như ánh sáng ban mai), một bên là Kỷ Nguyên Địa Nhân hợp nhất - con người gần Đất hơn, còn bên kia là Thiên Nhân hợp nhất - con người gần Trời hơn. Đó là điểm khác nhau thứ nhất giữa hai công trình. Tất nhiên, công trình sau nối tiếp và bao trùm cả công trình trước, theo nguyên lý kế thừa trong Khoa học.

Địa Nhân hợp nhất có nghĩa là nhân loại đang sa lầy vào vật chất với nhiều tham vọng dẫn đến những khùng hoang khía sầu của thời đại. Còn Thiên Nhân hợp nhất có nghĩa là nhân loại đang muôn vút cao hơn về mặt tinh thần, đạo đức, tâm linh... Chữ Dương Minh bắt nguồn từ mục tiêu nhân văn đẹp đẽ này.

Sự khác nhau thứ hai là ở mặt hệ thống của hai công trình.

1. Nếu công trình thứ nhất dựa trên hệ thống Hình vuông ba hàng ba cột của Sao Thổ mà cổ nhân đã gọi là Lạc Thư, và nhân loại đã khai thác trong vòng mấy nghìn năm qua với Kinh Dịch, Hệ thống Hậu thiên của Văn Vương, Đông Y, Độn Giáp, Thái Ái, Phong Thủy, Bốc Phê mà chúng ta thường biết, thì công trình sau lại dựa trên một hệ thống sâu rộng hơn là Hình Vuông bốn hàng bốn cột của Sao Mộc, và vươn xa hơn tới hệ thống sáu hàng sáu cột của Hình Vuông Mặt Trời. Đó là đỉnh cao nhất về lý thuyết hệ thống Đông phương, khi nhân loại tiến dần từ Kỷ Nguyên Thái Âm, băng qua Kỷ Nguyên Dương Minh rồi lên tới đỉnh cao là Kỷ Nguyên Thái Dương (ví như ánh sáng chói ban trưa).

2. Hệ quả tất yếu của các hệ thống mới này trong công trình, là đã làm xuất hiện nhiều mối quan hệ giữa các nhân tố Sinh học như Huyết, Luân Xa, Axit Amin (Mã Di truyền) mà chúng ta không thể tìm thấy được trong các lý luận của Kinh Dịch (Kỷ Nguyên Thái Âm)và qua.

3. Và chính nhờ các mối quan hệ này mà chúng tôi đã tìm được những lý luận khoa học về các cấu trúc Sinh học của nhân thể đang nằm ẩn sâu đằng sau cơ thể Vật lý và Trường Sinh học. Đó là các cấu trúc Đường Hara (là đường nối ba điểm Thiên Địa Nhân trong nhân thể) và Chân Nhân (là Ngôi Sao Gốc trong nhân thể), đối tượng của Khoa học Dương Minh và của các Kỷ Nguyên khác nói chung.

Chẳng hạn, chúng tôi tìm được cơ chế hình thành Thủy -Hỏa trong nhân thể từ các nhân tố Thiên - Địa của Chân Nhân và Đường Hara, một điều đã được biểu hiện trong học thuyết Thủy - Hỏa nổi tiếng của Đại Danh Y Việt Nam Hải Thượng Lãn Ông- Lê Hữu Trác.

Nói chung trong công trình mới này, chúng tôi đã chứng tỏ được rằng về mặt sinh học thì :

- Chân Nhân và Đường Hara - qua Tâm Thận - là chỗ dựa của Thân Xác, như chúng ta đã từng biết.

**III.Phỏng vấn.** Trong thời đại ngày nay đang trải qua một cuộc tổng khủng hoảng mang tính toàn cầu, toàn diện, một câu hỏi lớn đặt ra : Nhân loại sẽ đi về đâu ? Trong bối cảnh đó, công trình mới này của GS có thể góp phần cho lời giải đáp nói trên của thời đại, của nhân loại như thế nào ?

## SỨ MỆNH

# Đức Di Lạc

TOM I. Trần Thế Đông - Tây Hợp Nhất  
CÁC MÔ HÌNH BÁT QUÁI - OCTONION



Đông  
III. Nhân văn  
Tinh Thần

Đông & Tây  
II. Sinh  
Sự Sống

Tây  
I. Toán & Lý  
Các Cấu trúc Toán học

Chia sẻ ghi chú

## TOM II. Thiên - Địa - Nhân Hợp Nhất

NHẤT NGUYÊN TÔN TẠI ÂM DƯƠNG &  
CÁC NHẤT NGUYÊN DI LẠC



Duy Lý  
&  
Minh Triết  
Nhất Nguyên  
Sáng tạo  
IV. Sứ Mệnh  
Thánh Thiện  
của  
Đức Di Lạc

Sinh  
&  
Tử  
Nhất Nguyên  
Tiến hóa  
V. Các con Đường  
Đi Về của  
Thái Thượng  
Lão Quân

Quá khứ  
&  
Tương lai  
Nhất Nguyên  
Nhân quả  
VI. Con Đường  
Thần - Minh  
Tâm - Linh  
Thổ - Gian

Phi Không gian  
&  
Phi Thời gian  
Nhất Nguyên  
Thượng Thừa Adi  
VII. Sắc Sát  
Không Không  
Linh Ânh  
Cội Nguồn

INTERNATIONAL CONFERENCE ON VN STUDIES & THE ENHANCEMENT OF INTERN. COOPERATION

14 - 17 July, 1998, Ha Noi - Viet Nam

CAFEQ 2000, 18TH CONFERENCE OF ASEAN FEDERATION OF ENGINEERING ORGANIZATIONS

22 - 24 November, 2000 Ha Noi - Viet Nam

**Nguyễn Hoàng Phương.** Nên Tương lai học Tây phương với J. Nicobit, O. Abezen, Kurt Schumacher, Tocqueville Coutnot, Schumpeter, Michel Godet, Bernard Cazès, Alvin Toffler, Herman Kahn, Daniel Bell...với bao nhiêu già thuyết khác nhau đã cố tìm câu giải đáp của câu hỏi thời đại này ...

Nếu quay về Khoa học Đông phương thì nhờ các mối quan hệ giữa các nhân tố Sinh học các Kỷ Nguyên nói trên, được phát hiện trong công trình mới , chúng ta sẽ hiểu rõ hơn các quy luật nằm trên các con đường *Đi - Về* (Lão Tử) *tất yếu* của nhân loại . Và từ đó là những giải đáp về câu hỏi mang tính sống còn của nhân loại : *Nhân loại chúng ta sẽ đi về đâu ?*

Ở thế hơn, nếu nhân loại còn sạ lấy về các tham vọng tầm thường thì khả năng vươn tới Dương Minh còn ... xa. Tuy nhiên, lịch sử đã có những báo động mạnh, và từ các nguyên lý Âm Cực Sinh Dương , Vật Cửng Tắc Biển... nhân loại - *theo quy luật* - sẽ tất yếu hướng về Chân Thiện Mỹ của ánh sáng Kỷ Nguyên mới, hoặc tự động có ý thức, hoặc "*bị ép buộc*".

**IV. Phòng vấn.** GS có thể có đôi lời với bạn đọc xa gần, trong nước và ngoài nước khi tác phẩm mới này đến tay bạn đọc.

**Nguyễn Hoàng Phương.** Xin cảm ơn anh Soạn về câu hỏi này, vì cuốn sách viết ra để trao đổi với bạn đọc. Rõ ràng đây là những vấn đề rất khó do có tầm cỡ lớn, những vấn đề chiến lược của nhiều Kỷ Nguyên. Do những cơ duyên đặc biệt, chúng tôi có dịp mạnh dạn nêu lên nước, sau đó mong bạn đọc tham gia ý kiến trao đổi, tranh luận.

Ngoài cái lẽ thường tình trên lao động sáng tạo, đây còn là cái may mắn hiếm có đến với khoa học Việt nam. Mong rằng công trình này sẽ trở thành một tài sản khoa học của chúng ta... Nhưng anh Nguyễn Đình Soạn góp ý rằng danh từ tài sản là chưa đúng, phải gọi đây là một Nguyên Khí, như cha ông chúng ta thường nói và ghi khắc lại trong Văn Miếu Quốc Tử Giám.

Công trình này lại còn có một sắc thái khác, vì qua công trình đó, chúng tôi không chỉ để cập đến vấn đề *sống còn* cao nhất của nhân loại và của mọi dân tộc. Đây còn là *sự sống còn của riêng gia đình chúng ta, riêng con em chúng ta*, nằm trong những bản khoán, dạy dứt thường trực của nhiều người làm làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ... và của nhiều nhà lãnh đạo về văn hóa, tư tưởng, khoa học , giáo dục ...

Đi lối cuối cùng là nói chung chúng ta chưa biết *chúng ta là ai*, nghĩa là chưa hiểu được cấu trúc nhân thể, cũng như chưa hiểu được mối quan hệ thông tin và điều khiển giữa cấu trúc nhân thể đó với cấu trúc Trời và Đất, và từ đó là mối quan hệ trong xã hội và trong từng gia đình, từ lâu chỉ được hiểu khá hời hợt ...

NGUYỄN ĐÌNH SOẠN

Đây là một bài viết không thể nào chứng minh được... tại Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 1997

## CẤU HÌNH SỐ CỦA KÝ NGUYỄN PHỎNG VẤN

### GIÁO SƯ NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

#### LẦN THỨ HAI

I. Phỏng vấn. Nội dung công trình

##### Sinh học qua các Ký Nguyên

dùng kia là những riddle, câu đố mà không ai trả lời được. Khi này tôi đã tìm cách

để cấp đến những giả thuyết trừu tượng trên góc độ lý luận trong nhiều Ký Nguyên. Nhưng

liệu ở đây có thể có những ứng dụng cụ thể nào?

**Nguyễn Hoàng Phương.** Câu hỏi này cần phải đặt ra ... và lại là một câu hỏi rất khó trả lời.

Chúng tôi cũng đã suy nghĩ nhiều ... và mãi gần đây mới tìm được câu trả lời.

Dã có một cái gì đó khiến tôi quay về dĩ vãng và dần hướng tôi về các nền văn minh cổ, nhất

là nền văn minh cổ Ai Cập với các Kim Tự Tháp hùng vĩ và tràn đầy bí ẩn của nó. Và tôi đã

nhớ lại mấy điểm sau :

- Một tác giả phương Tây có đề xuất ý kiến rằng: Kim Tự Tháp là hình chiếu từ không gian 4

chiều (không kể đến thời gian, spatial projection) trên không gian 3 chiều. Tính 4 chiều này

gọi là khả năng siêu việt của Kim Tự Tháp.

- Kim Tự Tháp lớn nhất của Ai Cập đặt tại một vĩ tuyến Bắc rất khó hiểu là 29° 58' 51" 22'. Tại sao lại có một con số bí ẩn như thế? Sau một thời gian tìm hiểu, người ta thấy rằng quang

mũi từ Sao Bắc Đẩu xuống đỉnh Kim Tự Tháp lại đúng bằng 1° 08' 78". Tổng hai số đó là một

số tròn trĩnh 30 độ!

Thật là bất ngờ! Và tất nhiên đây không phải là một điều ngẫu nhiên! Lại một điều siêu việt

khác với Kim Tự Tháp, và lần này trong mối liên hệ với Chòm Sao Bắc Đẩu!

- Nhà ngoại cảm nổi tiếng Nga, bà H.P. Blavatski có nói một câu với những từ khá đẹp và

đuẩn :

*Sao Bắc Đẩu nhìn xuống Quả Đất với một cặp mắt cảnh giác từ đầu Bình Minh  
cho đến cuối Hoàng Hôn của một Ngày Đại Khi (un Jour du Grand Souffle).*

Tất nhiên, khỏi phải nói dài, chúng ta cũng cảm nhận ngay được ở đây một cái gì đó, về

không gian bao la và thời gian cũng bao la ... một cái gì đó đang chìm trong những suy nghĩ

khá mông lung về Chòm Sao Bắc Đẩu. Cũng lại là một điều siêu việt khác!

Như thế là... Chòm Sao Bắc Đẩu có khả năng liên quan mật thiết đến nhân loại chúng ta, và ...

qua một "trung gian" là Kim Tự Tháp.

Đúng hay sai?

Điều này hiện nay không thể nào chứng minh được. Và tôi đã đưa ra giả thuyết sau :

KIM TỰ THÁP PHẢI CHẶNG LÀ CÁI  
CẤU NỐI CHÒM SAO BẮC ĐẦU VỚI NHÂN LOẠI CHÚNG TA ?

Kim Tự Tháp là ... một cấu nối , biểu hiện được cả Cội Nguồn của Nhân loại chúng ta là Chòm Sao Bắc Đầu, cả những Thông tin - Năng lượng đường như vô hạn mà Cội Nguồn đó luôn luôn mang tới cho những cộng đồng mà nó đó đã sản sinh ra !

Rạn đục hãy hình dung tính hội tụ kỳ lạ giữa hai sự kiện thoạt nhìn qua thấy quá cách xa nhau :

- Một đảng là một khoa học nhìn cõi "xa xôi" cả trong không gian, cả trong thời gian (ánh sáng từ Chòm Sao Bắc Đầu đến chúng ta phải mất khoảng 49 thế kỷ !) và xuyên qua các Kỷ Nguyên.
- Còn đảng kia là những ứng dụng cụ thể trong cuộc sống hàng ngày xảy ra từng giờ ngay trước mắt !

II. Phòng vấn . G.S có thể cho biết cụ thể hơn về ứng dụng này .

Nguyễn Hoàng Phương. Trên thế giới người ta đã nói nhiều về cấu trúc Kim Tự Tháp và Mũ Kim Tự Tháp, xem như một ứng dụng vào nhiều lĩnh vực, nhất là trong Sinh học. Người ta đã ứng dụng nhiều Kim Tự Tháp kích thước khác nhau ở nhiều nước, đã tạo ra những cái Mũ Kim Tự Tháp (để đội lên đầu khi thiền hay chữa bệnh) và tiến hành khá nhiều thực nghiệm cả vật lý, cả sinh học, hóa học, tâm linh.... Người ta phát hiện được những tử trường trong Kim Tự Tháp rất tốt cho hạt giống ... và nghiên cứu cả những trường xung quanh Kim Tự Tháp ... Các nghiên cứu này đã thực hiện trên thế giới khá lâu !

Có thể là có thể ghi trên Kim Tự Tháp những Quẻ... như người Trung Hoa đã làm khi chế tạo các mũ Kim Tự Tháp của họ với Hình Vuông Sao Thủ chúa Bát Quái Tiên thiền với hệ thống 8 Quẻ 3 hào. Các mũ loại này đang được bán nhiều nơi trong nước ta.

Với chúng tôi , chúng tôi đang tìm một khả năng ứng dụng với phương pháp luận Hình Tượng Mặt Trời , tức là với một hệ thống gồm  $32 + 32 = 64$  Quẻ 5 hào ghi trên Kim Tự Tháp. Chúng tôi gọi đó là những Kim Tự Tháp Mặt Trời Dương Minh. Các Kim Tự Tháp loại hình này vận hành như các máy thu, phát, còn hệ thống (cấu hình) các Quẻ là tương tự như các mộng linh kiện bán dẫn...  
Đây là một loại Tin học Đông phương song hành với Tin học Tây phương ...

Chúng tôi đang tiến hành các thực nghiệm để nghiên cứu các tính năng của các " Kim Tự Tháp phòng thí nghiệm " và so sánh các loại Kim Tự Tháp thuộc các phương pháp luận khác nhau của Sao Thủ (Quẻ 3 hào) và Mặt Trời (Quẻ 5 hào).

Thực vấn đề này hết sức phức tạp, tinh vi, đòi hỏi rất nhiều thời gian và nhiều đội ngũ khoa học gan góc, táo bạo, hướng binh (hướng binh như một con lừa như Einstein đã nói) , đảm nhận cái "không thể được" .

Nhân tiện, xin phép đề ra một suy nghĩ với các cơ quan Nhà Nước có chức năng :

PHẢI CHẲNG ĐÂY LÀ MỘT ĐỊNH HƯỚNG CƠ SỞ CHO LOẠI HÌNH TIN HỌC ĐỘNG  
PHƯƠNG VÀ MỘT LOẠI HÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - NĂNG LƯỢNG  
MANG TÍNH THỜI ĐẠI ĐANG ĐÓN ĐẦU CHÚNG TA ?

### MỘT ĐỊNH HƯỚNG MANG TẨM CHIẾN LƯỢC ?

III.Phóng vấn. Người ta có bàn tán về khả năng ngoại cảm của G.S. qua các công trình khai  
độc biệt của G.S. sáng tạo rất nhanh ...

Thực hư như thế nào, mong G.S. cho biết.

Và G.S. cho biết quá trình sáng tạo của G.S. đã xảy ra như thế nào ?

Nguyễn Hoàng Phượng. Tôi không phải là một người có ngoại cảm, hiểu theo nghĩa thông  
thường.

Nhưng nhiều người cho rằng tôi có một trực giác rất nhanh, nhạy và một khả năng tổng hợp ...  
cũng khá nhanh, nhạy. Và có một cái nhìn xuyên suốt ...

Có thể dùng như thế.

Các khả năng liên quan đến sáng tạo này, quốc tế gọi là *nguyên cảm mở* (open channeling).

Còn trên các cơ sở đó, tôi đã sáng tạo như thế nào ?

Xin trả lời một cách khiêm tốn là ít nhất có hai giai đoạn như sau:

#### Giai đoạn vô thức

- Không định giờ giấc cho sáng tạo. Sáng tạo tự nó bắt ngay đến bằng nhiều kênh.

- Ghi ngay các ý nghĩ xuất hiện bất ngờ trong trí não, càng nhanh càng tốt, cho kịp với các  
hàng tin qua trực giác chẳng hạn. Không nắn nót câu cú vội.

Có thể tắm, tập thở thường xuyên để cho thân thể, đầu óc được thư giãn

Không được dùng các thủ kích thích khi luồng thông tin đang "tràn vào" để tránh nhiễu.

Tránh những nơi ôn ào hay những lúc có "môi trường ôn ào".

Tâm thời, cần gạt ra ngoài mọi bận rộn của cuộc sống.

Tức là tìm mọi cách chuyển dần dần về "số không", về trạng thái vô thức.

Điết Đông phương quan niệm Âm tĩnh, Dương động và Âm là cơ bản.

#### Giai đoạn logic và trình bày công trình

Không có khoa học nào không mang tính logic nội tại của nó.

Nhưng để có khả năng xây dựng thành lý luận logic, cần phải ... học, và học nhiều.

Vì thế, sau giai đoạn vô thức nói trên, là giai đoạn logic hoá hệ thống tin nhận được :

Cần xác định phải vận dụng loại logic nào, bài trung, phi bài trung ...

Tìm cách thêm và bớt chi tiết khi logic hoá hệ thống tin thu được cho song suối.

Tìm hay sáng tạo thuật ngữ thích hợp và chọn thể loại văn học, nghệ thuật khi trình bày.

Nhưng không cầu toàn:

**KHÔNG CÓ MỘT SÁNG TẠO NÀO LÀ HOÀN HẢO NGAY TỪ ĐẦU**

Cuối cùng Nguyễn Hoàng Phương một lần nữa xin chân thành cảm ơn anh Soạn đã rất nhạy bén và quan tâm sâu sắc đến công trình này.

Trí tuệ phong, Tinh khôi ánh bao Tôn hào Xanh NGUYỄN ĐÌNH SOAN

Công trình :

*Triết Đông phương . Tiến hoá & các tuyến Toán và Nhân văn.*  
*Truyền thống và hiện đại,*

nuất hiện ngày 28 tháng 1 năm 1998 (giữa đêm Giao Thừa, Mậu Dần), và bắt đầu từ ngày 18 - 1 - 1998, tức là trước đó 10 ngày. Sau này công trình này trở thành tập I và tập III của công trình :

*Triết Đông phương . Tiến hoá & các tuyến Toán học, Sinh học, Nhân văn học.*  
Tên công trình này về sau lại đổi thành một tên khác :

*Octonion . Cơ sở phổ quát của Khoa học Đông Tây Thống nhất.*

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 1998

## PHÓNG VĂN

### GIÁO SƯ NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

#### LẦN THỨ BA

NHÂN DỊP GIÁO SƯ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH THỨ 4:

*Triết Đông phương, các tuyến Toán học và Nhân văn,*

**TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI**

lúc 01 giờ , ngày 01 tháng giêng , năm Mậu Dần.

1. **Phỏng vấn.** Giáo Sư Nguyễn Hoàng Phương là người đầu tiên đến xông đất cho gia đình tôi và báo một tin vui là G.S. đã hoàn thành công trình nghiên cứu thứ tư lúc 01 giờ, ngày 01 tháng giêng , năm Mậu Dần, mang tựa đề : *Triết Đông phương, các tuyến Toán học và Nhân văn, Truyền thống và Hiện đại.*

Tôi nhớ ngày 18 tháng 01 Dương lịch, trong một buổi trò chuyện với tôi . G.S. mới nói về ý tưởng công trình, vậy mà chỉ qua 10 ngày thì công trình đã được hoàn tất.

Đề nghị G.S. nói rõ là cơ chế sáng tạo nào đã giúp G.S. hoàn thành một khối lượng công việc sáng tạo lớn lao mà chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn ngủi.

Phải chăng đây là hiện tượng " Giáng bút" như cổ nhân thường nói ?

**Nguyễn Hoàng Phương.** Tôi xin trả lời. Với những công trình dum ra được những vấn đề mới mẻ như thế này, tất nhiên là phải một cơ chế tâm lý sáng tạo đặc biệt nào đó.

Trước hết, như tôi đã viết trong cuốn sách *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục nương lai* thì , theo Lão Tử, sáng tạo là *một sự nhớ lại* (reminiscence). Thật lồng

nâng tôi có nhớ lại được cái gì đó hay không trong sáng tạo của tôi, tôi không thể biết được.

Tôi chỉ biết một điều khi sáng tạo công trình cuối cùng này - cũng như nhiều công trình khác là tôi cứ ghi trên máy vi tính, và đôi khi ghi rất nhanh. Có lúc ghi sai chính tả. Cứ để thế, không quan trọng !

Và tôi, đã xảy ra những sự cảm nhận hết sức đặc biệt về thông tin và điều khiển từ đâu đó ... Tôi gọi sự cảm nhận đặc biệt này là *trực giác tự động* (intuition automatique) hay *quá khứ thông tin truyền tâm*. Vâng cứ mỗi lần ghi nhận một cái gì đó theo phương thức trên, là tôi đã dễ thấy cái chân lý nằm đằng sau cái đó, và tôi tổng hợp vấn đề rất nhanh.

Anh cho rằng trạng thái tâm lý này của tôi là một loại *thiên thám sâu*. Sự nhận định này phần chắc là đúng vì tôi thường suy nghĩ miên man về lĩnh vực tôi đang nghiên cứu, và những lúc đó tôi hoàn toàn không nghĩ gì đến mọi việc bình thường khác.

Có thể gọi đó là những *phát xuất thần* đặc biệt, như anh Xuân Cang đã nói.

Hiện tượng sáng tạo này của tôi có phải là "giảng bút" (automatisme) hay không, như cô gái đã nói và như anh đã hỏi ? Cũng có thể là như thế, nhưng chỉ "giảng bút" phản ý tưởng, còn tôi chịu phân xử lý.

Ví dụ, sau ngày 15 - 1 - 1998, cuốn sách Đại số cao cấp của Kuroch (tiếng Nga) cứ chìm vào trước mắt tôi, quay đi quay lại tôi cũng cứ thấy cấu trúc Octonion trong đó, không tài nào dứt được... Thế là tôi lao vào nghiên cứu cấu trúc toán học đó, và chỉ sau ba ngày tôi tìm ra được chân lý toán học đó, ẩn rất sâu của Triết Đông phương.

Nhưng điều hết sức rõ ràng là tôi hiểu ngay rằng, trong những lúc đó tôi phải xử lý những gì và sáng tạo để làm gì, và cho ai ! Đó là sức mạnh dữ dội của tôi, anh cho phép tôi dùng danh từ dữ dội này. Vì nó dữ dội thật, muốn hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng cũng được. Vì, qua thái độ quyết tâm đặc biệt đó, tôi rất mừng vì đã làm được một cái gì đó hữu ích cho người khác, và trước hết cho dân tộc chúng ta.

Dinh mất, đánh cắp hay phá, kim hâm công trình này là có tội, tội phản động đối với sự tiến bộ của nhân loại và, trước hết, tội đối với dân tộc. Điều này cần được nói thẳng.

Cũng đã có một số nhà lãnh đạo cao cấp như Thủ Tướng Phan Văn Khải, đã tỏ rất sảng suối thiện chí và khái quát tâm đến các công trình của tôi. Xin trân trọng cảm ơn.

**2. Phòng văn.** Với công trình thứ 3 mang tựa đề Sinh học qua các Kỷ nguyên mà G.S. chỉ vừa thành trong vòng hai tháng, và tiếp theo là công trình thứ 4 này, chỉ trong vòng 10 ngày, đây là một kỷ lục về mặt sáng tạo.

Bé nghị G.S. cho biết về ý nghĩa tiếp nối, kế thừa và nâng cao giữa hai công trình đó.

**Nguyễn Hoàng Phương.** Xin nói cụ thể hơn về các công trình gần đây của tôi:

Công trình thứ 1 mang tên là *Oriental Philosophy Fundamentals and Fuzzy Set, East and West* (xuất bản năm 1994).

Công trình thứ 2 mang tên là *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục sang lai* (năm 1995 - 1996).

Công trình thứ 3 mang tên là *Sinh học qua các Kỷ Nguyên* (năm 1997).

Công trình thứ 4 mang tên là *Triết Đông phương, các tuyến Toán học và Nhân văn, Truyền thống và Hiện đại* (năm 1998).

Và qua tôi đã gộp các công trình thứ 3 và thứ 4 lại thành một thể thống nhất và gọi đó là công trình

## TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG

Tiến hoá &

Các tuyển, Toán, Sinh, Nhân Văn

TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI.

Tôi sáng tạo rất nhanh, công trình về tuyển Sinh học (tức là công trình thứ 3) hoàn thành trong vòng hai tháng, còn các công trình về các tuyển Toán học và Nhân văn (tức là công trình thứ 4) trong vòng chỉ 10 ngày, kết thúc vào đúng đêm giao thừa.

Nhưng làm sao lại có một kỷ lục sáng tạo nhanh như thế được ? Tôi thường nói với anh em : Đó là " Nguyên khí mà Trời và Tổ tiên đặc biệt ban cho dân tộc chúng ta , qua cá nhân tôi ". Công trình cuối cùng nối trên chia làm ba tập .

Tập I nói về tuyển Toán học của công trình.

Tập II nói về tuyển Sinh học và Tiến hoá (Nhân loại sẽ đi về đâu ?)

Tập III nói về tuyển Nhân văn của công trình.

Với các tựa đề như thế thì chúng ta thấy rõ :

Công trình về phần Toán học là cơ sở cho các phần Sinh học và Nhân văn. Xin nói rõ hơn :

Công trình về tuyển Toán học nâng cao được tính khoa học của công trình về Sinh học. Vì toán học là cơ sở logic của công trình.

Công trình về tuyển Nhân văn là kế thừa công trình về tuyển Toán học.

### 3. Phỏng vấn. Ý nghĩa Truyền thống và Hiện đại trong các công trình.

**Nguyễn Hoàng Phương.** Các công trình trên mang hai ý nghĩa : Truyền thống Đông Phương và Hiện đại Tây phương. Một bên là Toán học và Logic , còn bên kia là Nhân văn , và hai mặt đó kết lại thành một. Sinh học thì "đứng giữa".

Một điều được phát hiện làm tôi sững sốt : Thì ra Triết Đông phương là một pho toàn thực sự mang tính logic, tính chặt chẽ ... Và tôi hiểu được tại sao Triết học đó đã tồn tại hàng nghìn năm cho đến nay. Nhất là trong những thế kỷ sau này, Triết học Đông phương vẫn đứng đầu hàng bên cạnh nền văn minh huy hoàng của Tây phương, vẫn rất vững vàng trong một sự tranh chấp không nhaffen nhưng về độc quyền chân lý khoa học. Tưởng rằng đó là hai, nhưng hóa ra đó chỉ là một. Hai hệ tư tưởng đó là cùng một nguồn gốc số, nguồn gốc toán học , nhưng đến một lúc nào đó, đã xuất hiện một ngã ba đường...

Tây phương rẽ sang Khoa học Tự nhiên , Vật lý học, vẫn tiếp tục dùng *Toán học con số* và *đại số* với tính duy lý rất cao.

Còn Đông phương thì di vào khoa học Tâm Sinh Y và Nhân Văn, nhưng đã chuyển con số, toán học số thành *Toán học các biểu tượng* và di vào duy lý mờ.

Đó là một trong những hình ảnh **TIỀN HOÀ** của tuyển Toán học , nếu nhìn chung dưới góc độ Đông - Tây.

Tưởng chừng đó là hai người hoàn toàn lạ mặt nhau ! Nhưng thực ra , đó là hai "anh em sinh đôi" cùng một mẹ!

4. Phòng văn. G.S. có thể cho bạn đọc trong nước và ngoài nước những thông tin cõi động, hàm xúc về nội dung công trình khoa học thứ 4, đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa to lớn về mặt Nhân văn và Xã hội trong phạm vi cộng đồng.

**Nguyễn Hoàng Phượng.** Như tôi đã nói ở trên, nội dung của các công trình về các tuyến Toán học và tuyến Nhân văn là chứng minh được các *nguồn gốc toán học Đông Tây* chỉ là một. Nhưng để phát triển khi sử dụng nguồn gốc đó trong khoa học thì Tây phương (Vật lý) dùng một phương tiện đẹp gọi là *tính đồng cấu* (homomorphisme), còn Đông phương thì dùng một phương tiện khác, cũng không kém thâm mỹ, là các *Hình Vuông Kỳ Diệu* của Thái Tinh : Sao Thổ, Sao Mộc, Sao Hỏa, Mặt Trời, Sao Kim, Sao Thủy và Mặt Trăng mà nền văn minh Do thái cổ dã để lại cho nhân loại...

Nói cụ thể hơn, về mặt Nhân văn thì Đông phương có những biểu tượng đẹp đẽ như sau :

a)- Quê Địa Thiên Thái , nói về sự hòa nhập Âm Dương, lấy Dương làm gốc, đó cũng là sự hòa nhập Đông Tây, sự hòa nhập của toàn Vũ trụ,

b)- Quê Hoà Thiên Đại Hữu, nói về tính Nhân cách Hữu Nghị chan hoà,

- Quê Thuỷ Thiên Nhu nói về Nhân cách Từ Bi, Bác Ái,
- Quê Hoà Sơn Lữ, nói về Nhân cách của Lữ khách Vị tha rời bỏ gia đình để ban phát hạnh phúc cho nhân loại,
- Quê Địa Sơn Khiêm , nói về Nhân cách, đức tính Khiêm nhường của người Quân tử đi theo Đại Nghĩa ,

c)- Quê Thuần Kiến nói về Quyền lực Tối thượng để bảo vệ Chân Thiện Mỹ,

- Quê Lôi Thiên Đại Tráng , nói về Quyền lực ,sức mạnh của Đại Tráng sĩ bảo vệ lẽ phải, bảo vệ cái chính,
- Quê Phong Hòa Gia Nhân, nói về Sức mạnh bảo vệ Gia đình của tinh Mè (Mẫu Quyền).
- Quê Thủ Hồi Ký Tế , nói về sự hoàn thành, hoàn chỉnh và sức mạnh xua đuổi cái tà, bệnh tật các loại (Y Quyền).

Và giá trị của công trình là chứng minh được bằng toán học chất chẽ tính hoàn chỉnh của hệ chín biểu tượng đó, được bố trí "ngồi chung trên cùng một chiếu", không thừa không thiếu, là *Hình Vuông Sao Thổ* (hay Lạc Thư). Có thể nói rằng đây là một loại *thẩm mỹ toán cao* của khoa học Nhân văn Đông phương.

Nhưng công trình về tuyến Nhân văn không dừng tại đây. Công trình còn vạch ra con đường hay quỹ đạo toán học hướng tới các biểu tượng Nhân văn đó, mà chúng tôi gọi là các *quỹ đạo* *Thiện* của cá nhân và cộng đồng :

Các con đường dẫn tới các Nhân cách Khiêm nhường, Vị tha, Bác ái, Hữu nghị.

Đó là sự **TIẾN HÓA** về nhân cách .

Và các Quyền năng để bảo vệ Chân Thiện Mỹ:

Quyền năng Vũ trụ, Quyền năng của Đại Tráng sĩ, Y Quyền ,Mẫu Quyền,

Tác giả mong rằng đó là những con đường lành mạnh về mặt nhân văn, xã hội và trong phạm vi cộng đồng như anh đã nêu lên.

5. Phòng vấn. Xin G.S. nêu ra phác thảo về công nghệ xử thế trong công trình này, đặc biệt đối với nội dung và mục tiêu của Hội thảo lần thứ nhất về Việt Nam học, được tổ chức tại Việt Nam tháng 7 năm nay.

### PHÒNG VẤN

**Nguyễn Hoàng Phương.** Dúng là tháng 7 năm nay sẽ có Hội thảo quốc tế về Việt Nam học tại Việt Nam. Tôi đã đăng ký tham gia, không hiểu có được chấp nhận hay không. Trong phần báo cáo khoa học, tôi sẽ nói tới việc xử thế, nghĩa là quá trình tìm con đường di linh mạnh cho cá nhân, cộng đồng dựa vào các công trình trên. Phán chánh là phải sử dụng Tin học Tùy phương, từ đó công trình trên tạo nên được một loại công nghệ độc đáo, gọi là *công nghệ xử thế*, và qua *toán học hiện đại*.

Xin cảm ơn anh Nguyễn Đình Soạn đã rất quan tâm một lần nữa đến lao động sáng tạo của tác giả và nhận cảm rất nhạy bén những gì của đất nước đang nằm sâu dằng sau công trình này.

Cũng xin phép nhắc lại một lần nữa :

**DÂY LÀ TÀI SẢN VÀ, CAO HƠN THẾ, DÂY LÀ NGUYỄN KHÍ VIỆT NAM.**

NGUYỄN ĐÌNH SOẠN

**Nguyễn Hoàng Phương.**

Bảy tháng đã qua, và tôi lại gửi một số câu hỏi về công nghệ xử thế, và tôi xin trả lời:

Đầu tiên, tôi xin cảm ơn anh Nguyễn Đình Soạn đã trả lời cho tôi. Tôi xin trích dẫn một số ý kiến của anh:

"Tôi nghĩ tôi nói đúng là chỉ cần "thực sự xác quyết hiện thực," và anh nói rằng: "They give us strong proofing so I say that we have to do it, strong, but also clear."

Thứ hai, tôi xin cảm ơn anh Nguyễn Đình Soạn đã trả lời cho tôi:

"... và tôi cũng cảm thấy rằng ta hiện nay đang hướng về sự hiện diện và sự xuất hiện của một khía cạnh này, mà tôi xem là khía cạnh không rõ ràng, không hợp lý, và nó là cái khía cạnh là AIC trong lĩnh vực... Đó là một khía cạnh... Nhưng hiện thực ta đang di chuyển một cách tổng thể, không theo một quy luật nào, mà là một xu hướng di chuyển theo một quy luật, là 'Thiều thưa' như trong toán, và là khía cạnh đó là sự hòa vây, tổng hợp hóa, và nó là một khía cạnh rất quan trọng của khía cạnh AIC. Do đó ta cần phải xác quyết hiện thực."

Trong câu trả lời của tôi, tôi đã hỏi:

"... và tôi cũng không nói không có những khía cạnh không hiện thường, trong những khía cạnh đó có lẽ những điều mà Albert Einstein gọi là 'những con số Vũ trụ' là không đúng chính xác, và không có khía cạnh nào là khía cạnh hiện thực."

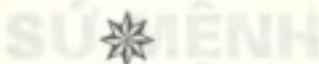
NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG  
2001

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

## MAITREYA'S *Mission*

TOM I. *Our Planet. East & West Union*

EIGHT QUOAI-OCTONION MODELS



East  
III. Humanism  
Mind

East & West  
II. Biology  
Life

West  
I. Math & Physics  
Mathematical Structures

TOM II. *Heaven - Man - Earth Union*

YIN YANG EXISTENCE MONISM &  
MAITREYA'S MONISMS



Rationalism  
&  
Enlightenment  
Creation  
Monism  
IV. Maitreya's  
Mission

Life  
&  
Death  
Evolution  
Monism  
V. Spiritual  
Ways of Laotz

Past  
&  
Future  
Causality  
Monism  
VI. Shen- Mind-  
Earth Way

No Space  
&  
No Time  
Adi  
Monism  
VII. Our Spiritual  
Images

INTERNATIONAL CONFERENCE ON VN STUDIES & THE ENHANCEMENT OF INTERN. COOPERATION

14 - 17 July, 1998, Hanoi - Viet Nam

INFO 2000, 18TH CONFERENCE OF ASEAN FEDERATION OF ENGINEERING ORGANIZATIONS

22 - 24, November, 2000

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 1998

## PHÓNG VĂN GIÁO SƯ NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LẦN THỨ TƯ

NHÂN ĐỊP GIÁO SƯ LẠI CÓ MỘT BUỐC NGOÀT MỚI KHI PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH :  
*Triết Đông phương. Tiến hóa & các tuyến Toán học Sinh học Nhân văn,*

### I. Phỏng vấn

Tôi là người gần gũi G.S. và sung sướng trước quá trình sáng tạo của G.S. qua ba lần trước. Lần này G.S. lại mang đến cho tôi một niềm vui mới là sự thừa kế công trình trước, cùng với một bước ngoặt đặc biệt của một sáng tạo khoa học được nâng lên rất cao khi G.S. chứng minh được sự hoà nhập giữa Triết Đông phương và một định cao tiêu biểu của Khoa học Tây phương là Lý thuyết Hạt cơ bản hiện đại.

Đề nghị G.S. nói rõ cơ chế nào đã giúp G.S. trong lao động sáng tạo lần này để đạt tới những thành tựu rực rỡ như thế.

Nguyễn Hoàng Phương.

Mấy tháng đã qua, và tôi lại gặp anh trên con đường khoa học chạy viet dã của tôi. Khoa học Tây phương có nhiều định cao mang tính thời đại là Toán học hiện đại, Lý thuyết hạt cơ bản, Mô Di truyền và Hoá học, Tin học...

Còn khoa học tiêu biểu cho Đông phương là Triết Đông phương - Dịch học.

Anh đề nghị tôi nói lên cơ chế nào làm cơ sở phát hiện được sự hoà nhập Đông Tây giữa Triết Đông phương và Lý thuyết Hạt cơ bản trong sáng tạo của tôi vừa qua.

Tất nhiên toàn cầu chúng ta hiện nay đang hướng về sự Hòa nhập về nhiều mặt. Điều này ám ảnh tôi rất sâu sắc trong khoa học sáng tạo, nhất là cái danh từ MỘT trong triết học. Đó là một tư duy. Nhưng hiện thực tư duy đó bằng một sự tổng hợp khoa học theo cơ chế nào?

Cũng như anh đã có lần nói với tôi, đó chính là cái anh gọi là Thiên thâm sâu trong tôi... Về tận Sinh học cổ lẽ đó là sự làm việc tổng hợp theo cơ chế toàn đồ (hologram) giữa hai bán cầu não bộ (K. Pribram) của tôi.

Nhưng còn có nhân tố nào khác nữa không?

Tôi nghĩ rằng không thể không có những nhân tố không bình thường trong những sáng tạo đó. Đó là những điều mà Albert Einstein gọi là sự linh cảm Vũ trụ (Einstein dùng danh từ intuition cosmique). Với tôi khả năng tâm lý này biểu hiện khá rõ.

Mỗi người có một hoài bão khác nhau trong cuộc sống và chạy theo hoài bão đó. Còn tôi, hoài bão của tôi là hướng về Chòm sao Bắc Đẩu xa xôi... Có người hiểu rằng đó chỉ là điều viễn vông. Cũng có người cho rằng đó là một tâm tư lãng mạn khoa học. Còn tôi, tôi cho rằng đó là cơ chế sáng tạo của mình, dắt dẫn tôi từng bước... Có nhiều lúc nghĩ đến Chòm Sao đó tôi cảm thấy đường như mình đang biến mất trong một sự hoà đồng thiêng liêng nào đó

## 2. Phỏng vấn

G.S. có thể tóm lược nội dung của bước sáng tạo vừa qua trên cả hai bình diện Khoa học Tự nhiên và Nhân văn, đặc biệt là ý nghĩa thời đại trong khi nhân loại đang bước vào Kỷ nguyên mới với xu hướng hoà nhập cao độ.

**Nguyễn Hoàng Phương**

Vẫn để tóm lược yêu cầu của anh về sáng tạo của tôi vừa qua chỉ trên vài dòng quả thật rất khó. Nhưng xin nói vẫn tắt theo sơ đồ sau, mô tả một sự HOÀ NHẬP KHOA HỌC ĐÔNG TÂY chưa từng thấy: cả Toán học, cả Nhân văn - Chân Thiện Mỹ, cả Mã Di truyền, cả Hạt cơ bản !

### *Đại số Octonion hay*

### *Đại số Cayley - Tám chiều*

DỊCH HỌC ĐÔNG PHƯƠNG <i>Cái MỘT</i> của Chân Thiện Mỹ	PHƯƠNG PHÁP LUẬN & MÃ DI TRUYỀN <i>Phương pháp luận các Hình vuông Thất linh</i>	LÝ THUYẾT HẠT CƠ BẢN TÂY PHƯƠNG <i>Cái MỘT của Vật chất</i>
Tứ Tượng	Hình vuông Sao Mộc	SU(2) Lý thuyết Tương đối
Bát Quái	Hình vuông Sao Thủy	SU(3) Lý thuyết Hạt cơ bản
Tứ Tượng cung Bát Quái	Hình vuông Mặt Trời	SU(6)... Lý thuyết Vũ trụ, Vật chất đen ?

Tuy nhiên, trong công trình tôi chỉ nói tới lý thuyết Hạt Cơ bản sẵn có, xem là một cái gá gắn liền với cấu trúc Octonion. Tôi chỉ có thể nói vẫn tắt như thế. Mong độc giả dùng Duy lý và Tí Tưởng tượng để tìm hiểu. Sau này, khi công trình được in ấn, tôi sẽ trình bày dài hơn. Xin kính thông cảm.

### 3. Phòng vấn

Đề nghị G.S. cho biết nội dung mà G.S. đã công bố ngày 22 - 4 - 98 ở Hội thảo thường niên của Trường Đại học Tự nhiên Hà Nội.

G.S. có ý định đề nghị một Hội thảo mở rộng về công trình trên do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ?

Và G.S. muốn đóng góp và công bố thành quả lao động sáng tạo của mình như thế nào trong *Hội thảo quốc tế về Việt Nam học* lần đầu tiên sẽ được tổ chức tại Việt Nam trong tháng 7 Dương lịch sắp đến ?

### Nguyễn Hoàng Phương

Trong Hội thảo khoa học thường niên của Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 22- 4 - 1998 vừa qua, tôi đã công bố suunto toán học của Triết Đông phương với nhan đề : *Triết Đông phương là một cấu trúc toán học hiện đại : Đại số Cayley*. Thời gian dành cả cho báo cáo và thảo luận chỉ được 45 phút , quá ngắn ngủi đối với đề tài trên.

Tôi cũng đang cùng với Hội Địa Vật lý đề nghị nhà trường tổ chức một Hội thảo khác về công trình nghiên cứu của tôi. Chúng tôi thấy điều này hết sức cần thiết để chuẩn bị cho Hội thảo quốc tế tháng 7 này.

Với Hội thảo quốc tế này, tôi là người thuộc số những người được nhận giấy mời đầu tiên. Xin chân thành cảm ơn sự thiện chí của Ban tổ chức Hội thảo. Vì công trình trên mang tính Hồi nhập Đông Tây, đặc biệt là Toán học ,Vật lý học , Sinh học ... hiện đại, nên rất mong Ban Tổ chức lưu ý mời một số nhà Toán học, Vật lý, Sinh học ... đến tham gia Hội thảo ít nhất là với buổi trình bày của tôi.

Rất mong Hội thảo cho nước ngoài thấy rằng Việt nam chúng ta rất nhiệt tình hướng về sự Hồi nhập nói chung, và nói riêng trong khoa học với những nội dung khoa học cụ thể có tầm vóc và những đóng góp khoa học nghiêm túc.

Tôi nói như thế là vì tôi thấy có những biểu hiện về quan hệ Thiên Địa Nhân và tính Dân tộc qua công trình của tôi, theo nghĩa là :

\* Công trình này trước hết là kết quả của một nỗ lực khả năng cảm nhận chân lý hiêm có, do trời đất ban cho.

\* Hai là, vì lý do đó , công trình này là của chung của Dân tộc .

### 4. Phòng vấn

Có một số người trong đó có cả một số học giả , nhà nghiên cứu quen biết tôi nói rằng G.S. là người không hề biết Hán nôm . Vậy thì - theo họ - G.S. làm sao có thể nghiên cứu Kinh Dịch được !

Đề nghị G.S. trả lời cho độc giả về ý kiến trên và giải thích các thành tựu rất lớn trong công trình của G.S. đã xuất xứ từ đâu .

### Nguyễn Hoàng Phương

Tôi làm việc trước hết theo trực giác, sau đó mới duy lý khi dẫn giải. Thành thử việc biết Hán nôm hay không đối với tôi trong giai đoạn sáng tạo này chưa phải là chủ yếu. Cái chủ yếu - đối với tôi - trước hết là có một khả năng Thiên thâm sâu biến thành trực giác bẩm sinh, và một phương pháp luận mang cả hai tính chất Đông (tổng hợp) Tây (phân tích) sâu

sẽ để hỗ trợ cho trực giác. Đó là các xuất xứ của các thành công trong sáng tạo của tôi, chẳng hạn khi phát hiện được cấu trúc Đại số Cayley 8 chiều của Dịch học. Phát hiện này hoàn toàn không phụ thuộc vào khả năng biết Hán nôm hay không của tôi.

Tất nhiên điều nói trên không có nghĩa là Hán nôm không có liên quan đến sự nghiên cứu Triết Đông phương. Tôi biết có một trí thức hiền Hán nôm rất giỏi là Anh Vũ Xuân Quang, một bậc thầy về Kinh Dịch. Anh Vũ Xuân Quang đang giảng về Dịch và Phong Thủy tại một trường học ở 47 Hàng Quạt, Hà Nội. Tôi đã nhiều lần đến nghe anh Quang giảng và lấy làm rất thích thú về kiến thức và trình độ Hán nôm của Anh Vũ Xuân Quang.

NGUYỄN ĐÌNH SOAN

Công trình khoa học đã được báo cáo tại Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học  
đang xung quanh các vấn đề

các ngày 15 - 17 tháng 7 năm 1998 tại Hà Nội :

Đề tài : *Triết Đông phương. Triết học & các tuyến Toán học, Sinh học, Nhân văn học.*

Tên công trình này sẽ sau lại đổi thành một tên khác :

*Octonion . Cơ sở Phổ quát của Khoa học Đông Tây Thống nhất .*

Nó chung là tên của một Khoa học mới, Khoa học Toán học, Khoa học Sinh học, Khoa học Nhân văn

và Khoa học Địa lý năm 1998 hay là Khoa học tháng 4 vừa qua.

Nhiều người tuy có tên tuổi giờ họ, ý muốn gọi là :

Nhiều tiếng Chay mộng của người nước ngoài bằng tiếng Anh

Nhiều tiếng với tuy...

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 1998

## PHÓNG VĂN GIÁO SƯ NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

### LẦN THỨ NĂM

nhân dịp Giáo sư đã báo cáo công trình tại  
Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học từ 15 - 17 tháng 7 năm 1998

#### I. Phòng văn

G.S. cho biết, trong Hội thảo quốc tế về Việt Nam học, báo cáo của G.S. đã diễn ra như thế nào. Ý kiến của Hội thảo về bản báo cáo của G.S.

#### Nguyễn Hoàng Phương

Lần tham dự Hội thảo quốc tế này, có trên 700 nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia. Số các nhà khoa học ngoài nước vào khoảng từ 200 đến 300 người.

Hội thảo chia thành 15 Tiểu ban. Tôi dự Tiểu ban Giao lưu Văn hóa. Có khá nhiều báo cáo khoa học trong Tiểu ban này. Vì thế tôi được báo cáo chỉ trong vòng 15 phút bằng tiếng Việt, có ghi chú tiếng Anh trên Overhead. Thời gian quá ngắn này chỉ đủ để giới thiệu một số vấn đề cơ bản chính của công trình.

Nội dung bản báo cáo vẫn tắt của tôi là :

"Thiên niên kỷ II là Thiên niên kỷ Địa Nhận hợp nhất, mà các đặc trưng là Tranh chấp và Đa dạng hoá. Còn Thiên niên kỷ III là Thiên niên kỷ Thiên Nhận hợp nhất, mà các đặc trưng là Minh Triết và sự Hòa nhập.

Chính vì tính Hòa nhập này nên trong lĩnh vực khoa học cần phải có một Khoa học tương ứng, đó là Khoa học Đông Tây Hòa hợp, Thống nhất. Công trình của tôi nhằm đáp ứng yêu cầu này của thời đại.

Tôi đã chứng minh được các Khoa học Đông Tây (Vật lý, Sinh học, Nhân văn) có nguồn gốc chung là Đại số Octonion (hay Đại số Cayley). Tất nhiên, từ nguồn gốc này, muốn xây dựng một khoa học chung như thế, cần xây dựng các hệ khái niệm (concepts), riêng cho Vật lý học, Sinh học, Nhân văn, và cả hệ khái niệm chung cho toàn bộ Khoa học Thống nhất (như các

khái niệm Vũ Trụ là Một, Thiên Địa Nhân hợp nhất, khái niệm bổ sung, khái niệm tương đồng, song song....)..."

Dự định trình bày về xứ thế ghi trong lần phỏng vấn thứ tư của anh tất nhiên là không thể thực hiện được với một thời gian quá ít ỏi như thế !

Nói chung thái độ của Hội thảo đối với công trình trên, cũng như với báo cáo khoa học của tôi ở Úc năm 1993 hay ở trường Đại học tháng 4 vừa qua : Rất tốt.

- \* Nhiều ngón tay cái bên trái giơ lên (number one!).
- \* Nhiều tiếng chào mừng của người nước ngoài bằng tiếng Việt : "Rất hay!"
- \* Nhiều tràng vỗ tay...

\* Điều rất tiếc là tiểu ban chúng tôi làm việc không có chương trình, không có sự phân bổ thời gian báo cáo cụ thể cho từng báo cáo viên. Luộm thuộm quá ! Vì thế nhiều người trong nước và nước ngoài ở các tiểu ban khác muốn đến dự, nhưng nói chung không đến được ! Tôi có in thêm nhiều bản của báo cáo để phát cho người nghe trong và ngoài nước. Như thế là công trình của tôi đã băng qua biên giới và đã đi rất xa... Nó đang mang theo một chân lý về Nhân Sinh quan, Vũ Trụ quan mới, đang dần dần trở thành của cải quý báu, thanh khiết của nhân loại. Đây là một trong những điểm làm tôi phấn chấn nhất. Uy quyền không sao bị níu được những chân lý lớn các thời đại ...

\* Và tất nhiên, các hỏi âm sau này từ nhiều phía, nhiều nơi sẽ khẳng định rõ hơn tám cõi và giá trị của công trình.

Nhân tiện, xin trích các bức thư tôi đã gửi cho Thủ Tướng Chính Phủ và cho Tổng Bí Thư Đảng CSVN.

#### Ý NGHĨA CỦA CÔNG TRÌNH

I. Trích thư gửi cho Thủ Tướng Chính Phủ Phan Văn Khải (gửi ngày 12-7-1988).

Về công trình

#### OCTONION. CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA KHOA HỌC ĐỘNG TÂY THỐNG NHẤT.

Đây là một Khoa học mới, đã từ sự Thống nhất của Vật chất (Vật lý học), qua Sinh học cho đến Nhân văn học. Các cơ sở của Vật lý học, cơ sở của Sinh học, và cả cơ sở Nhân văn học đều được chúng tôi chứng minh có cùng một gốc chung. Đó là cấu trúc toán học cao nhất của sự phát triển khái niệm con số, gọi là số Cayley hay là số Octonion- 8 chiều.

Công trình này là một đóng góp hết sức cơ sở của Khoa học Việt Nam cho thế giới trước ngưỡng cửa của Thiên niên Kỷ III là Thiên niên Kỷ của Đạo lý (Minh Triết) và Sư Hoà nhập trên mọi mặt của Khoa học và cuộc sống."

II. Trích thư gửi cho Tổng Bí Thư Đảng CSVN Lê Khả Phiêu (lần thứ nhất : gửi ngày 17-7-1998, lần thứ hai : gửi ngày 23-8-98).

"Báo cáo khoa học của tôi số 0415 trong Hội thảo quốc tế về Việt Nam học, (Hà Nội, 15-7-1998), là một trong những thành tựu cơ sở rất lớn, mang tính thời đại, xuyễn thế

kỷ, và rất đáng tự hào của dân tộc Việt Nam về sự công hiến một vú trụ quan mới, một chiến lược văn hoá và văn minh mới cho nhân loại trước thềm Thiên niên kỷ III.  
Như thế, tôi đã chấp bút và xử lý xong công trình tâm huyết 0415 trên mà Tổ tiên đã có tinh dành cho dân tộc VN.

## 2. Phòng vấn

Nhiều người quan tâm đến công trình của GS có nhã ý đề nghị một lần nữa GS nói rõ hơn về chế sáng tạo rất hấp dẫn liên quan đến công trình trên, vì đây là một bài học rất quý và rất hiếm trong những sáng tạo cổ đại cũ.

### Nguyễn Hoàng Phương

Thực ra tôi đã có ý thức về sáng tạo này đã từ rất lâu, khoảng trên 15 năm trước đây... dù chưa ai được nội dung chính xác của nó.

Hồi đó một thông tin từ đâu đó đã báo cho tôi biết là tôi sẽ chấp bút một công trình khoa học mang tính thời đại nào đó.

Gần đây tôi lại vừa nhận được một thông tin mới, nhắc lại nhiệm vụ đó. Xin trích một đoạn như sau :

Ngày 21 âm tháng 5 dương lịch năm 1999, tại Hà Nội, với Hồng Quang họ Đặng là Mẫu Dẫn

## Lời Trời Đất...

*Hồn Trời hồn nước*

*Vì Quốc gia, hành đạo...*

*Ông được mang Tam Bảo*

*Dịch lại cho đời*

*Được phiên chữ Trời*

*Thành ra chữ Thế*

*Cơ Vận mách bảo*

*Dự báo cho hay*

*Nam Việt là điểm giao hòa Đông Tây*

*Công trình của ông*

*Là cầu nối Đông Tây*

*Làm toàn cầu đảo lộn...*

*Phận ông sẽ đủ*

*Duyên ông sẽ đầy*

*Và công trình này*

*Sẽ được lưu trọng.*

Ông cử yên tri  
Ban diều huyền bí.  
Trong cái gần xa  
Để bắc cầu hoa  
Để Đông Tây giao hòa  
Cho mọi chỗ mọi nơi  
Mọi cảnh mọi đời  
Được Đồng Tâm Hoà T

*Việt Nam có Chủ  
Việt Nam có Huệ Minh  
Việt Nam có Môn Sinh  
Của Đất Trời  
Để cõi Thế này  
Đẹt được  
Cầu Thiên Đức...  
(trích)*

Tất nhiên còn khá nhiều hiện tượng tương tự như trên, thuộc nguyên lý Thiên Địa Nhân hợp nhất.

<sup>1\*</sup> Trước hết, như đã nói trong Phòng vấn thứ nhất, anh Hồng Quang tự động từ Miền Nam đến cung cấp cho tôi một số tư liệu cá sáy.

II\* Hai lì, sau ngày 18-1-97, tức là sau ba ngày tôi bị tai nạn ôtô, khi tôi phát hiện được cấu trúc Octonion trong Kinh Dịch, thì chị Thái Thị Vân liền rút từ trong cặp ra một tư liệu, mà chị đã sưu tầm trong dân dã :

Bác xem cái này, có các què cũ đặc biệt.

Thuần Kiên, Khiêm, Đại Hữu, Nhu, Phong, Thái, Gia Nhân, Đại Tráng, Ký Tế.

the là bài và Văn cung tinh, dựa vào Octonion:

*Địa Sơn Khiêm* thuộc cung Đoài, *Phong Hỏa Gia Nhãm* thuộc cung Cấn, *Lôi Hỏa Phong* cũng thuộc cung Đoài ...

- Tất cả đều tốt, trừ Khiêm và Phong cũng nằm ở Đoài ... Sai ! Cần bỏ một trong hai quẻ đó ... Tồn lại còn trống. Không được, cần có một quẻ vào cung đối ! Tôi nói.
- Theo cháu, có lẽ vì bí mật nên đã có một chỗ sai cố tình như thế ! Vẫn vừa nói, vừa suy nghĩ

Tôi bắt đầu xí / 6 thông tin không đơn điệu, và tôi sẽ không

Có năm Thiên ở các quẻ nội : một Thiên ở Thái ở Trung Cung, bốn Thiên khác ở Thiên Thiền, Lôi Thiên Đại Tráng, Hỏa Thiên Đại Hữu, Thủy Thiên Nhu, Cố hai Hỏa là Thủy Hỏa Kế Tự và Phù Hỏa Kế Tự.

Nếu bỏ Lôi Hòa Phong đi thì còn lại Địa Sâm Khiêm chúa một Sơn ...Cần tìm một Sơn nữa cho cẩn đối...Theo tôi đó chỉ có thể là quê Hòa Sơn Lũ, nó nằm đúng ở cung Tốn cõi trống...

Sau đó, tôi liền nhìn ngay qua hệ quả mới thu được này và nhận thức ngay được bằng trực giác:

Rõ ràng đây là các Biểu Tượng của Chân Thiện Mỹ :  
 \* **Nhân cách** : Khiêm Nhuường , Đại Hữu , Bác Ái và Vị Tha (Lữ) và  
 \* **Quyền lực cõi Thiên**.. Thuần Kiến , Đại Tráng, Ký Tế ( Y Quyền), và Gia Nhân (Mẫu Quyền) để bảo vệ Nhân cách,  
 \* Ngoài ra , Địa Thiên Thái là **Trung Cung điều khiển...**  
 Hệ Chân Thiện Mỹ của công trình chúng tôi ra đời như thế đấy !

...và với bài kinh sau nhau

ĐẠI	KIẾN	TỐN
Khiêm, bỏ Phong	Th. Kiến	?
LÝ Đại Hữu	TRUNG CUNG Thái	KHẨM Nhu
CHÂN Đại Tráng	KHÔN Ký Tế	CẨN Gia Nhân

Anh có thấy không , tôi đã nắm bắt được chân lý từ một chương trình làm việc từ đầu đến đít ...Và sáng tạo của tôi phụ thuộc vào chương trình từ trên đó.

\* Chương trình này gồm nhiều bước, thuộc nhiều cung bậc thấp cao khác nhau.  
 Và sau khi tôi hoàn thành một bước nào đó, thuộc một cung bậc nào đó thì lại xuất hiện một thử thách mới . Khắc phục được thử thách này mới được tiếp tục tiến hành bước tiếp theo với cung bậc cao hơn (y như trong Tây Du ký !).

Các bước kế trên chẳng hạn là :

1. Ra đời cuốn sách *Đông Y học dưới ánh sáng của Lý thuyết Tập mờ*. ( 1990) . Cung bậc 1.
2. Ra đời cuốn sách tiếng Anh. *Oriental Philosophy Fundamentals and Fuzzy set, East and West* (1994). Rất đầu các thử thách ngầm ngầm . Văn cung bậc 1.
3. Ra đời cuốn sách *Tích hợp đa văn hoá Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai* (1995 - 1996 - 1997). Cung bậc 2.Thử thách lặp đi lặp lại nhiều lần trên nhiều mặt,
4. Viết cuốn sách *Octonion. Cơ sở Phổ quát của Khoa học Đông Tây thống nhất* (1997-1998).

-*Tập Sinh học* . Cung bậc 3. Thủ thách rất dữ dội như tai nạn ôtô.

-*Tập Toán và Nhân văn* tức là tập kết thúc công trình. Cung bậc 4 về tám cõi vượt xa cung bậc 3...Lại thử thách rất dữ dội.

5. *Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học* ( 7 - 1998). Một loại thử thách khác, chìm hơn...

anh thấy không, Trời cho sáng tạo theo từng cung bậc một. Và Đất tạo các thử thách song song ...

Thúy tôi gặp quá nhiều thử thách có người bảo với tôi: Cần khôn khéo hơn !

Nó chung khôn chỉ là một cách trả hình. Cái chính không phải là khôn. Cái chính là biết.

"Đại cung chết, khôn cung chết. Biết người sống" (Nguyễn Bình Khiêm)

Bây giờ tôi kể lại một số hiện tượng về chấp bút trong cơ chế sáng tạo của tôi.

#### CÁC HIỆN TƯỢNG CỤ THỂ VỀ CHẤP BÚT

Khi tôi tiếp cận với Lý thuyết Octonion thì vấn đề là sắp các quẻ của Bát Quái vào Octonion, tức là sắp Bát Quái nào vào Octonion nào.

Tôi nhớ lại rằng tôi chẳng suy nghĩ gì hết và sắp ngay như một cái máy :

Oct. <i>I</i>	Oct. <i>i</i>	Oct. <i>j</i>	Oct. <i>k</i>	Oct. <i>e</i>	Oct. <i>ie</i>	Oct. <i>je</i>	Oct. <i>ke</i>
Kiến	Đoài	Tốn	Khảm	Ly	Chấn	Cấn	Khôn

Tiếp theo tôi mới tính thử lại :

Tính tích Đoài  $\diamond$  Tốn xem ra sao. Thì ra tích đó là Khảm :  $i \diamond j = k$ , như đã sắp ở trên.  
Tôi hăng háng : đúng quá !

Với tích Đoài  $\diamond$  Ly = Chấn cũng thế ...

Nhưng tại sao tôi lại không sắp khác ? Và với một cách sắp khác như thế, chắc gì đã đúng ! Cho đến nay, việc sắp đầu tiên các quẻ vào các Octonion - như đã trình bày trên- đối với tôi vẫn còn là một bí ẩn về trực giác !

Tôi cũng tiến hành tương tự như thế khi xác định quan hệ giữa các vi tử của Đại số Octonion với các vi tử của nhóm SU(3) khi để cập đến mối quan hệ giữa Kinh Dịch với Lý thuyết các Hạt Cơ bản.

Nói chung, qua quá trình nắm bắt và xử lý thông tin trong công trình, đã có nhiều lúc tôi không suy nghĩ gì cả và cứ viết như một cái máy ...

Tất nhiên cũng có lúc tôi sai lầm và cần điều chỉnh lại theo logic của mình. Thông thường sai lầm là ở công thức hay số, ký hiệu do tuổi tôi đã cao...

Xin trình bày với anh như thế về cơ chế sáng tạo Tâm linh của tôi, và cũng cần nhắc lại rằng - theo tôi - Ánh sáng Chòm Sao Bắc Đẩu là Linh hồn của Sáng tạo...

Và vở bán cầu não phải là trạm đầu tiên của thần xác vật lý dùng để đón nhận Linh hồn đó...

#### 3. Phòng văn

G.S. có thể nói qua một số đặc điểm ứng dụng của công trình, dù đây là một công trình về lý luận !

Nguyễn Hoàng Phương

#### CÁC TIÊU CHUẨN CÁT HUNG

Một điều khá hấp dẫn của công trình là các ứng dụng bất ngờ của nó.

Một trong những mặt ứng dụng bất ngờ lý thú là các *tiêu chuẩn cát và hung*.

## Món quà Trời Đất & Tổ Tiên

DÀNH CHO DÂN TỘC VIỆT

Đầu Xuân Thiên Niên Kỷ III

Thánh Thiên  
Hà Nguyễn

### BẢN TUYÊN NGÔN TOÀN THẾ GIỚI VỀ NHÂN QUYỀN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC NGÀY 10 - 12 - 1948 :

Bản Tuyên ngôn này có 30 điều mà Nhà nước Việt Nam đã ký kết công nhận.

Điều 19 ghi rằng :

Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu.  
Quyền này cho phép bất cứ ai không phải lo ngại về  
những ý kiến của mình và bao gồm cả quyền tim kiếm,  
thu nhận và truyền bá các thông tin và ý tưởng, bất chấp  
biên giới, bằng bất cứ phương tiện nào.

### HIẾN PHÁP VIỆT NAM, ĐIỀU 19 :

Trong trật tự công cộng, Quyền tự do thông tin và tự do tư tưởng

Chúng ta biết rằng trong thuyết Độn Giáp có 8 Địa môn là các cùm Sanh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai và Hưu . Trong số đó , các cùm Khai, Hưu, Sanh và Thương là cát. Còn 4 cùm còn lại : Đỗ, Cảnh, Tử và Kinh là hung .

Tại sao có sự phân loại này ?

Từ trước đến nay, chúng ta chỉ công nhận! Nhưng với Đại số Cayley, chúng ta có cách hiểu như sau :

Chúng ta hãy lập lại quan hệ giữa các Quẻ cùng với các cửa và các số Octonion :

Oct. I	Oct. i	Oct. j	Oct. k	Oct. e	Oct. ie	Oct. je	Oct. ke
Kiến	Đoài	Tốn .	Khâm	Lý	Chấn	Cấn	Khôn
Khai	Kinh	Đỗ	Hưu	Cảnh	Thương	Sanh	Tử

Bây giờ hãy lấy 4 số Octonion tương ứng với các cùm cát, rồi lấy 2 số trong 4 số đó nhân với nhau.

Kết quả là gì ? Tích 2 số đó bao giờ cũng là một trong 2 số còn lại !

Ví dụ .

ĐỊA MÔN.

Tích giữa Hưu (k) với Sanh cát (je) là Thương cát (ie).

Tích giữa Khai cát (I) và Hưu cát (k) là Hưu cát (k)..

Tích giữa Sanh cát (je) và Thương cát (ie) là Hưu cát (k)... .

Với các cùm hung , không có quy luật trên.

Ví dụ . Tích giữa Tử hung (ke) với Kinh hung (i ) lại là Sanh... cát (je)!

#### THƯỚC LỒ BAN

Với thước Lồ Ban ta cũng có tình hình tương tự như thế. Kích thước Lồ Ban chia thành

\* 4 kích thước cát :

- Từ 13 - 52 mm : Tài Lực , Kiến I.
- Từ 169 - 208 mm : Mỹ Thuận , Chấn ie ;
- Từ 221- 260 mm : Quan Lực , Tốn j.
- Từ 377 - 416 mm : Tài Đức ; Khôn ke,

\* 4 kích thước hung:

- Từ 65 - 104 mm : Trường bệnh , Đoài i
- Từ 117 - 156 mm : Sinh Táng , Lý e,
- Từ 273 - 364 mm : Kiếp Đạo , Khâm k,
- Từ 325 - 364 : Lực Hại, Cấn je.

Các kích thước cát nhân với nhau cho kích thước cát, nhưng những kích thước hung với nhau không cho kích thước hung, mà lại kích thước ... cát !

### MŨ KIM TỰ THÁP

Một loại ứng dụng khác là mũ Kim Tự Tháp trong mối quan hệ với Chòm Sao Bắc Đẩu. Đây cũng là một sự huyền diệu nữa. Trong công trình có phân ra nhiều loại mũ Kim Tự Tháp đặc biệt : Mũ Hara, mũ Chân Nhân.

Có thể hy vọng rằng các loại mũ Kim Tự Tháp đó đạt được chức năng riêng của chúng là tăng cường hoạt động của Đường Hara hay của Chân Nhân khi sử dụng.

Các loại Mũ Kim Tự Tháp của Trung quốc hiện đang có trong nước chúng ta chỉ có tính chất chung chung, không có các đặc điểm này.

Như thế các quê trên Kim Tự Tháp còn là những nơi thu phát năng lượng (tất nhiên với các băng tần số rất cao !). Tôi nghĩ rằng do Kim Tự Tháp có quan hệ với Chòm Sao Bắc Đẩu - là hệ Sao Chủ - nên vấn đề sẽ phải hướng vào các Nguyên Khí , phát ra từ Chòm Sao đó. Và do đó là Nguyên Khí nên tác động của các mũ Kim Tự Tháp là rất mạnh.

### XÁC ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐỜI

Cuộc đời anh sẽ đi theo con đường nào ? Con đường nào của Chân Thiện Mỹ chẳng hạn ?

Theo công trình, trước hết anh phải biết về các quỹ đạo của hệ Chân Thiện Mỹ, tương ứng với các Nhân cách Bác Ái, Đại Hữu ... , các Quyền năng Y Quyền,Mẫu Quyền ...

Tiếp theo, anh tìm cách vẽ quỹ đạo của anh (diều này cần phải học ).

Cuối cùng, anh hãy so sánh quỹ đạo của anh với các quỹ đạo Chân Thiện Mỹ, xem quỹ đạo nào trong số này gần quỹ đạo của anh nhất.

Quỹ đạo này chính là định hướng Chân Thiện Mỹ của con đường đời của anh !

### 4.Phỏng vấn

Sau một thời gian G.S. nghiên cứu các mặt khác nhau, nghiên ngâm sâu sắc nội dung của công trình, để nghị G.S. hãy tóm lại các điểm Tinh hoa mà G.S. nhận thức được.

### Nguyễn Hoàng Phương

#### CƠ TRỒI

Cái Tinh hoa nhất tôi nhận thức được qua công trình của mình là Cơ Trời.

Vì sao ?

Công trình của tôi đang vươn tới một sự Thống nhất Khoa học bao gồm cả Đông Tây Kim Cổ, để đáp ứng với Thiên niên Kỷ III là Thiên Niên Kỷ Thiên Nhân hợp nhất.

Công trình hướng tới cái Một của Vật chất , cái Một của Sinh học , cái Một của Chân Thiện Mỹ... cái Một của tất cả ... trên cơ sở phát triển cao độ của con số là số Cayley hay Octonion. Nhưng, để có được một công trình như thế, phải có *Cơ Trời*...

Có Cơ Trời mới có thể có

"Huệ Minh

Vở Môn Sinh,

Để cõi Thế này

Phiên được chữ Trời

Thành ra chữ Thế

Và để

"Để công trình này trở thành được cầu nối Đông Tây

Để Nam Việt trở thành điểm giao hoà Đông Tây" ...

### Còn có Cơ Trời

Để công trình này trở thành được cầu nối Đông Tây

Để Nam Việt trở thành điểm giao hoà Đông Tây" ...

### CÁI MỘT

Sau sự nhận thức Cơ Trời là nhận thức cái Một : Vũ Trụ là Một. Vũ trụ là Thống nhất.

Nguyên lý này đã được nêu lên từ ngàn xưa... Từ ngàn năm nay người ta vẫn nói đến cái Một đó !

Nhưng làm sao dựng được cái Một đó ?

Cái Một là kết quả của một sự tổng hợp cao độ nhất, là ưu việt của Đông phương. Nhưng để nắm bắt được nó, lại cần một sự phân tích cao độ nhất, là ưu việt của Tây phương.

Từ đó, chừng nào Đông Tây thống nhất được thì con người tìm được cái Một. Và ngược lại chừng nào con người tìm được cái Một thì đó là lúc Đông Tây thống nhất được.

Con người sẽ đứng trước một

### *Vũ Trụ Quan mới, một Nhân Sinh Quan mới*

đã được chứng minh.

### TÂM LINH - THIỆN VÀ ÁC, CHÂN THIỆN MỸ

**TÂM LINH, NGUYỄN KHÍ, PRANA & AKASHA, BIOPLASMA.** Tâm linh là thể chất sâu nhất, chung nhất hay BẢN THỂ và là những khả năng tương ứng cao cấp nhất, tinh hoa nhất của muôn loài ( chương I, với Trường sinh học, Đường Hara, Chân Nhẫn), Chân Nhẫn lại *đóng tính* như nhau đối với mọi vật.

Vì Tâm linh là chung cho muôn loài, nên Tâm linh của cái Tôi thường gọi là cái Không - Tôi. Do tính chất phổ quát trên, qua Tâm linh, con người hòa nhập được với Vũ trụ hữu tình và muôn loài.

Để dùng ngôn ngữ vật lý thì Tâm linh trong một chủng mức nào đó là gồm các hạt rất tinh vi, những *bang tần số* rất cao vượt hẳn *bang tần số* điện tử trường ( tần số của Prana, là năng lượng của Akasha ?). Cố nhân dùng danh từ Nguyên Khí hay Sinh Khí để trả hình thái siêu vật lý này. Nay giờ, khoa học Tây phương gọi là Bioplasma nguyên sơ.

**Chữ Tâm nói chung thường hiểu là mang cái Thiện, nhưng Tâm bao trùm cả Thiện cả ác.**

**Còn Linh trù một cơ chế, một hình thái thông tin điều khiển rất cao cấp, với tần số rất cao. Còn tần số cao thì điều khiển, khống chế được tần số thấp.**

**Linh bao trùm Pháp.**

Hip được định hướng bằng Tâm Thiện hay Tâm ác, và sinh ra Chính hay Tà.

**TÂM VÀ ÁC.** Tâm linh là Tình hoa nhất của con người và muôn loài. Xoá bỏ Tâm linh như thế là xóa bỏ những gì quý báu nhất của con người và Sinh giới, đẩy lùi sự tiến hoá. Ngược lại, hòa nhập Tâm linh là mục tiêu cuối cùng của mọi sự tiến hóa. Đó là cái nghĩa cao cả nhất của Tâm linh khi Linh dì với Tâm thiện.

Khi Linh dì với Tâm Ác thì Tâm linh là thứ vũ khí hủy diệt ghê gớm nhất từ trước đến nay. Bảo vệ Tâm linh của đất nước là nhiệm vụ Quốc phòng tối cao nhất. Vũ khí Tâm linh không những hủy diệt một cá nhân, mà còn cả gia tộc hay dân tộc hay toàn nhân loại.

Hiện nay, hầu hết các nước trên thế giới đều lao vào nghiên cứu tiềm năng bí ẩn của Tâm linh, một là để khai thác tiềm năng đó của dân tộc, hai là để chuẩn bị tấn công hay đối phó cho kịp thời nếu sẽ xảy ra chiến tranh Tâm linh.

**CHÂN THIỆN MỸ.** Hộ Chân Thiện Mỹ giúp con người định hướng vào cái chính, hướng được con đường đời tốt đẹp của mình.

#### GÓI HẠN CỦA CÔNG TRÌNH

Cách đây mấy hôm, ngày 21-8-98, khi tôi viết sắp xong lời mở đầu, thì "tinh cờ" Văn đưa cho tôi cuốn sách Bulgaria về nhà tiên tri Vanga. Không hiểu tại sao khi mở sách ra, tôi rơi vào đoạn cuối của cuốn sách nói về những Sứ Giả Nhà Trời (trang 119). Tôi đọc rất nhanh và chú ý ngay đến đoạn :

*Kraximira Xtoiankovax - Liệu có thể xem trình độ văn minh Nhân loại ngày nay là độ tuổi thiếu thời của trí tuệ không ?*  
Vanger - Có .

Tôi còn nhớ ngày trước, cách đây khoảng trên 18 năm, tôi cũng đã nhận được một thông tin tương tự như thế :

*Người hành tinh (qua Thùy Văn) - trình độ văn minh Nhân loại chỉ bằng trình độ trẻ con 10 tuổi của người ngoài hành tinh....*

Tôi lại trực giác khá nhanh ! Tôi cười, nói ngay với Văn:

- Một thông tin mới Trời gợi ý qua cháu : Đoạn này của cuốn sách về Vanga muốn nói lên việc xác định tầm cỡ của công trình của bác. Đặt tầm cỡ vào bên nào của cái "tuổi thiếu thời 10 tuổi đó" ? Tức là thông tin trên muốn bác xác định giới hạn của cuốn sách của bác... Giả sử cuốn sách ở "dưới 10 tuổi hay trên" ?

- Theo cháu, gốc của Chân lý vẫn thế, như trong cuốn sách của bác. Chỉ có một điều : Chưa ai phát hiện được tất cả các Biến từ gốc của Chân lý. - Văn nói, quả quyết.

Tôi rất suy nghĩ về ý kiến này của "Văn".

Có thể lấy ví dụ sau. Ti Vi màu là thời trung niên của Ti Vi đen trắng. Hai loại Ti Vi đó có cùng gốc là các quy luật điện tử trường... Phải chăng công trình của tôi có thể ví như Ti Vi màu, đã vượt được qua giai đoạn "thiếu thời" của Ti Vi đen trắng ? Và "Biến" ở đây tất nhiên là các cải tiến về công nghệ Ti Vi .

### 5. Phòng vấn

Có rất nhiều bạn đọc trong nước và ngoài nước rất chăm chú theo dõi các bước phát triển của công trình của G.S. với tất cả sự khao khát, nồng nhiệt, niềm tin cậy và hy vọng của họ. Đề nghị G.S. có những lời tâm huyết với những bạn đọc đó.

#### Nguyễn Hoàng Phương

Tôi đã và đang tiếp tục sáng tạo trong những hoàn cảnh cực kỳ kỳ diệu, nhưng cũng đầy khó khăn, ai cũng biết. Nhưng tôi lượng thấy mình dù can đảm vượt qua được các khó khăn. Khả năng này một phần là hệ quả của niềm tin cậy và hy vọng của bạn đọc mà tôi đã nhận được.

Cụ thể là tôi được biết trong và ngoài nước có nhiều bạn đọc quan tâm và theo dõi đến công trình trên, và đã biểu hiện thái độ cỗ vũ ở nhiều mặt. Cá nhân tôi xin chân thành cảm ơn.

Nhưng nói cảm ơn từ cá nhân tôi thì chưa đủ. Vì mang đậm tính dân tộc, công trình này là một đóng góp xứng đáng của khoa học Việt Nam cho khoa học thế giới, theo Cơ Trời, và tạo nên Nguyễn khí của đất nước...

Một lần nữa, tác giả xin trân trọng cảm ơn các bạn, vì các bạn đã quan tâm đến những niềm tự hào của dân tộc, của các thế hệ con em mai sau...



Anh Sogn thân mến ! Năm lần phỏng vấn liên tục về một công trình khoa học chỉ của một tác giả. Tôi không biết nói sao với thái độ tâm huyết này của Anh, và Anh tâm huyết không phải chỉ vì cá nhân tôi...

Xin trân trọng cảm ơn Anh trong cuộc chạy viet dã không biết mỗi một này của cả tôi và của cả Anh.

NGUYỄN ĐÌNH SOAN

KHOA HỌC  
Đông Tây  
Thông Ngu

Nhà Văn

SƠN TÙNG

**Hai Câu Thơ  
tặng về  
Công trình**

**Octonion**  
CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA  
KHOA HỌC  
*Đông Tây  
Thông Nhất*

KH  
DẠO  
Truy  
Kinh  
Thien  
Hie  
Khu

HỢP  
HÒA  
Thế  
Giới  
Nhát  
Chân  
Nhìn

LON TÙNG  
MÙA HÈ

合和世界  
開道傳經  
千年紀  
一真君

KHAI  
ĐẠO

Truyền  
Kinh

*Thiên  
Niên  
Kỷ*

Ngô Văn,  
Mậu Dần

1  
9  
9  
8

HỢP  
HÒA

Thế  
Giới

*Nhất  
Chân  
Như*

SƠN TÙNG  
*Bài Bút*



Olaa

Nhà Văn

XUÂN CĂNG

**Cảm Nghĩ  
về  
Công trình**

**Octonion**  
CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA  
KHOA HỌC  
*Đông Tây*  
*Thống Nhất*

# Bước phát triển mới của Dịch học ở Việt Nam

Về tác phẩm mới của Nguyễn Hoàng Phương

OCTONION. CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA KHOA HỌC ĐÔNG TÂY THỐNG NHẤT

## I. CÓ MỘT NỀN DỊCH HỌC Ở VIỆT NAM

Kinh Dịch là một học thuyết nghiên cứu về Vũ trụ và Con người. Trong Kinh Dịch có hàm chứa những hiểu biết của con người về những nguyên lý cấu trúc và vận hành của Vũ trụ, những nguyên lý cấu trúc và vận hành của Cơ thể Người, của Con người trong Vũ trụ và trong Cộng đồng người. Kinh Dịch có khả năng ứng nghiệm kỳ diệu trong nhiều khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng như Triết học, Xã hội học, Tâm Lý học, Vật Lý học, Sinh học, Đông Y học, Thời Châm học, Dự đoán học... Kinh Dịch có ảnh hưởng sâu sắc trong các cơ chế Kiến trúc hòa hợp giữa Thiên nhiên, Môi trường và Cuộc sống con người; trong các thiết chế quốc gia qua các Triều đại, các Thời đại ở Phương Đông chúng ta. Kinh Dịch bao gồm cả một học thuyết về Cơ chế vận hành và ứng xử tối ưu trong các mối quan hệ Trời, Đất, Người và đặc biệt trong các quan hệ Người... Người ta còn gọi Kinh Dịch là Văn Minh Kinh Dịch, với ý nghĩa là học thuyết này đã phát minh ra Công cụ của nó, là các Hệ thống 64 Quẻ Kinh Dịch và công cụ đó đã tạo nên những thành tựu gắn với sự phát triển của Con Người và Xã Hội.

Kinh Dịch khởi nguồn từ Trung hoa với những đại diện kiệt xuất của nó là Phục Hy (4477-4363 trước CN), Văn Vương (khoảng 1.000 năm sau Phục Hy), sau này là Khổng Tử (551 trước CN) và các học giả khác. Do sự phát triển rộng rãi của nó, Kinh Dịch trở thành một học thuyết của Phương Đông.

Kinh Dịch vào Việt Nam theo con đường Hán học. Trong các môn thi chữ Hán ngày xưa có Ngũ Kinh, Từ Thư. Đầu tiên Ngũ Kinh là Kinh Dịch. Mưa lâu thấm sâu, chủ yếu do sức thuyết phục mạnh mẽ của nó, và do "cái hương vị huyền bí, thâm kín của những tư tưởng Đông phương" (chữ dùng của Nguyễn Hoàng Phương) len lỏi vào mạch nghĩ, tâm hồn người Việt mà những ưu thế triết học của Phương Đông luôn nổi trội trong hệ thống hành vi người Việt. Chính từ đây đã xuất hiện một cộng đồng người Việt nối tiếp nhau đưa Kinh Dịch vào Việt Nam dưới các hình thức biên dịch, khảo cứu, ứng dụng và đã có dấu hiệu của những công trình nghiên cứu có giá trị phát triển Văn minh Kinh Dịch ở Việt Nam.

Những tư liệu để lại cho biết ít nhất từ Thế kỷ 16, trong thơ của Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1583) đã có nội dung triết học theo Kinh Dịch với nhiều luận điểm về âm dương, biến dịch... cùng với những giải thoại về Sấm Ký dự đoán đúng những việc xảy ra cho cộng đồng hàng mấy trăm năm sau, ứng dụng từ thuyết Thái Ái, khởi nguồn từ Kinh Dịch.

Thế kỷ 17 có Đào Duy Từ (1572-1634) trong việc tham gia thiết chế Triều Nguyễn và trong sách dùng binh, bộ Hồ Trường Khu Cờ, thể hiện nhiều quan điểm bắt nguồn từ Kinh Dịch.

Nếu cuốn sách nhiều tập  
TÍCH HỢP ĐA VĂN HÓA ĐÔNG TÂY, CHO MỘT CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC TƯƠNG LAI  
(1997) là thuộc Thiên niên kỷ II, thì cuốn sách nhiều tập

### *Sứ Mệnh Đức Di Lặc*

(2000 - 2001) này - dày trên 1000 trang - lại đề cập đến phần lớn các bộ mặt

- \* Thánh Thiện ,
- \* Nhứt Nguyên ,
- của chiến lược Khoa học Tâm linh thuộc Thiên niên Kỷ III.
- Với một nội dung một khoa học mới như thế, người bình thường không sao biết và viết được, nếu không có
  - \* Một sự Chỉ đạo cơ bản của Trời Đất,
  - \* Một sự Truyền năng Siêu việt và
  - \* Một tiềm năng Trí tuệ - Trực giác hết sức đặc biệt ?

Đối với các nhà nghiên cứu Khoa học Tâm linh, nội dung này là hết sức cơ bản để có thể chọn con đường lao động đúng đắn cho

- \* Sự Tiên bộ của Nhân loại,
- \* Vinh quang của Đất nước,
- \* Sự nghiệp Lao động của chính mình và cho con cháu mai sau.

Xuất xứ từ các thông tin bắt từ Cõi Phật - Chòm Sao Bắc Đẩu - quê hương của Nhân loại chúng ta - cuốn sách Trời này là Ân Huệ của Trời Đất và Tổ Tiên cho Nhân loại và Việt Nam chúng ta.

Vậy mong chúng ta nghiên cứu, bổ sung nội dung này với thái độ hết sức trân trọng.

Chúng tôi cần trình bày rõ là do tầm xa thời gian (vài nghìn năm) của nội dung cuốn sách, ở một số phần chỉ chúng tôi chỉ có thể với tới các khung Duy lý toán học khô khan của chúng, như ở các chương XIV, XVI, XVII, XXVI, XXVII ...  
Còn phần Thực tiễn - Minh triết ?

Cũng có thể trong vài trường hợp suy ra trước phần thực tiễn, nhưng nói chung, khó mà Tiên tri được mọi việc, mà cần phải dành vinh quang này cho cho các thế hệ mai sau.

Xin trân trọng cảm ơn.

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG CHÁ CHUẨN, HỘ KHỐI  
Nhà A7 / 46 - 48 , Phương Mai, Đông Đa , Hà Nội  
ĐT : (04) 8 524 012 . Email : phuongnhoang@hn.vnn.vn

Thế kỷ 18 có Lê Quý Đôn (1726 - 1784) với tác phẩm *Thái Át Dị Giải Lực*, trình bày lý thuyết và ứng dụng học thuyết Thái Át. Cuốn sách khảo cứu này ngay trong thống kê trước tác của Lê Quý Đôn năm 1977( Toàn tập Lê Quý Đôn) cũng chưa nói tới , ngày nay mới tìm được. Lê Quý Đôn nói rõ quan điểm của mình "Bèi làm Đại Tướng mà không biết sách ấy, thì sẽ mù tối ở cách đánh hay giữ, tiến hay thoái, không lấy gì mà quyết đoán các nghị mưu khi ra ngoài cánh cùa. Tể Tướng mà không biết sách ấy, thì sẽ nhầm ở sự động hay tĩnh, cất lèn hay gạt xuống, không lấy gì để quyết đoán những luận nghị lớn trong Triều Đình".

Thế Kỷ 18 còn có *Hồi Thượng Lân Ông Lê Hữu Trác* (1720 - 1791), với bộ *Y Tông Tâm Linh*, 66 cuốn khảo cứu về Đông Y bọc dưới ánh sáng của Kinh Dịch, trong đó điều tâm đắc nhất của nhà Đại Sĩ Y Việt Nam là vai trò của Mệnh Môn hòa nằm giữa hai quả thận. Theo Lê Hữu Trác, đó là Mệnh của Con người , được biểu diễn bằng quả Khâm của Kinh Dịch, sánh ngang với vai trò của Tâm được biểu diễn bằng quả Ly. Ông đánh giá : " Mệnh Môn là Thái Cực trong thân người".

Thế kỷ 20 là một bước phát triển rầm rộ các tác giả và tác phẩm nghiên cứu về Kinh Dịch ở Việt Nam. Trước hết phải kể đến *Phan Bội Châu* ( 1867 - 1940). Nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu (PBC) sau những năm bôn tẩu tìm đường cứu nước , năm 1925 bị địch bắt đem về giam lỏng ở Huế, trong khoảng 10 năm trời trong cảnh cô đơn, đã mài miệt biến dịch,khảo cứu, soạn xong bộ *Chu Dịch Quốc Âm Diển Giải* (CDQADG), thận trọng suy ngẫm từng câu, từng lời. Lại cho chép làm ba bản thảo giao cho người nhà gần giữ, tính ra hơn 1.000 trang in.Gần 30 năm, sau khi ông qua đời, bộ Chu dịch lần đầu tiên được in vào năm 1969( Nhà Xuất bản Khai Trí - Sài Gòn). Phải đợi đến năm 1990, nửa thế kỷ sau, người đọc hai miền Nam Bắc mới được tiếp xúc với bộ khảo cứu công phu ấy, gồm 2 tập 7 và 8, trong Toàn tập Phan Bội Châu (NXB Thuận Hóa- Huế). Ông đã dốc vào đây không chỉ tâm huyết và năng lực Hán học uyên thâm, mà còn chú giải một cách tâm đắc những suy ngẫm máu thịt của cả cuộc đời mình. Những đoạn Phụ Chủ gắn với từng Quê hoặc Hào, giống như những mảng màu sống động trong một bức tranh hoành tráng lộng lẫy, mà nếu tách riêng ra bắn thân chúng dã là những tác phẩm nhỏ. Trong một thiên hịch luận cuối sách, ông kêu gọi thiết tha ... "Chôn nhau cát rún ở phía nam dãm đất Á Châu, mà cờ sao (chúng ta) bỏ tù ngọc kho vàng dỗ duy sản của tổ tiên lưu truyền".

Song song với thời gian PBC âm thầm làm CDQADG ở Huế, nhà văn Ngõ Tất Tố (1894- 1954) cũng bỏ công phu dịch trọn bộ Kinh Dịch với 780 trang in khổ 15 x 23, 5 cm (NXB TP Hồ Chí Minh, tái bản năm 1991). Giữa vài chục bộ Kinh Dịch mà ông biết, Ngõ Tất Tố (NTT) đã chọn bộ Chu Dịch Đại Toàn của Hồ Quảng và Âu Dương Tư, đời nhà Minh, mà ông cho là đầy đủ hơn hết, gồm góp hầu khắp các lời chú giải của Tiên nho, đặc biệt có chú giải của hai tay cự phách là Trịnh Di và Chu Hy thường được các đời sau công nhận là sáng rõ hơn cả. Khác với PBC, NTT không có những chú giải riêng, trừ một bài dẫn ở đầu sách, ông chủ trương dùng một lối văn cổ, chuyển dồn hạn đọc Việt Nam nguyên vẹn lối văn và phong cách dẫn giải của cổ nhân, trong đó không tránh khỏi những lời " chừng chảng", " rồi rã ", "đột ngột" ( chữ dùng của NTT). Nhưng chính vì vậy mà chúng ta có dịp may mắn và thú vị được tiếp cận với nguyên văn vừa hoang sơ, vừa sâu xa của Kinh Dịch.

Thế kỷ 18 có Lê Quý Đôn (1726 - 1784) với tác phẩm *Thái Ất Dị Giản Lục*, trình bày lý thuyết và ứng dụng học thuyết Thái Ất. Cuốn sách khảo cứu này ngay trong thống kê trước tác của Lê Quý Đôn năm 1977 (Toàn tập Lê Quý Đôn) cũng chưa nói rõ, ngày nay mới tìm được. Lê Quý Đôn nói rõ quan điểm của mình "Bởi làm Đại Tướng mà không biết sách ấy, thì sẽ mù tối ở cách đánh hay giữ, tiến hay thoái, không lấy gì mà quyết đoán các nghị mưu khi ra ngoài cánh cửa. Tể Tướng mà không biết sách ấy, thì sẽ nhầm ở sự động hay tĩnh, cất lên hay gạt xuống, khó lấy gì để quyết đoán những luận nghị lớn trong Triều đình".

Thế Kỷ 18 còn có *Hồi Thuận Lân Ông Lê Hữu Trác* (1720 - 1791), với bộ *Y Tông Tâm Linh*, 66 cuốn khảo cứu về Đông Y bọc dưới ánh sáng của Kinh Dịch, trong đó điều tâm đặc nhất của nhà Đại Danh Y Việt Nam là vai trò của Mệnh Môn hòa nhã giữa hai quả thận. Theo Lê Hữu Trác, đó là Mệnh của Con người, được biểu diễn bằng quẻ Khám của Kinh Dịch, sánh ngang với vai trò của Tâm được biểu diễn bằng quẻ Ly. Ông đánh giá : " Mệnh Môn là Thái Cực trong thân người".

Thế kỷ 20 là một bước phát triển rầm rộ các tác giả và tác phẩm nghiên cứu về Kinh Dịch ở Việt Nam. Trước hết phải kể đến *Phan Bội Châu* ( 1867 - 1940). Nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu (PBC) sau những năm bôn tẩu lùn đường cứu nước, năm 1925 bị địch bắt đem về giam lỏng ở Huế, trong khoảng 10 năm trời trong cảnh cô đơn, đã mài miệt biên dịch, khảo cứu, soạn xong bộ *Chu Dịch Quốc Âm Điện Giải* (CDQADG), thận trọng suy ngẫm từng câu, từng lời. Lại cho chép làm ba bản thảo giao cho người nhà gìn giữ, tính ra hơn 1.000 trang in. Gần 30 năm, sau khi ông qua đời, bộ Chu Dịch lần đầu tiên được in vào năm 1969 (Nhà Xuất bản Khai Trí - Sài Gòn). Phải đợi đến năm 1990, nửa thế kỷ sau, người đọc hai miền Nam Bắc mới được tiếp xúc với bộ khảo cứu công phu ấy, gồm 2 tập 7 và 8, trong Toàn tập Phan Bội Châu (NXB Thuận Hóa- Huế). Ông đã dốc vào đây không chỉ tâm huyết và năng lực Hán học uyên thâm, mà còn chủ giải một cách tâm đặc những suy ngẫm máu thịt của cả cuộc đời mình. Những đoạn Phụ Chủ gắn với từng Quẻ hoặc Hào, giống như những mảng màu sống động trong một bức tranh hoành tráng lộng lẫy, mà nếu tách riêng ra bản thân chúng đã là những tác phẩm nhỏ. Trong một thiên hành luận cuối sách, ông kêu gọi thiết tha ... "Chỗ nhau cát rung ở phía nam dãy đất Á Châu, mà có sao (chúng ta) bỏ tù ngọc kho vàng dỗ duy sán của tổ tiên lưu truyền".

Song song với thời gian PBC âm thầm làm CDQADG ở Huế, nhà văn Ngô Tất Tố (1894-1954) cũng bỏ công phu dịch trọn bộ Kinh Dịch với 780 trang in khổ 15 x 23, 5 cm (NXB TP Hồ Chí Minh, tái bản năm 1991). Giữa vài chục bộ Kinh Dịch mà ông biết, Ngô Tất Tố (NTT) đã chọn bộ Chu Dịch Đại Toàn của Hồ Quảng và Âu Dương Tư, đời nhà Minh, mà ông cho là dày dặn hơn hết, gom góp hầu khắp các lời chú giải của Tiên nho, đặc biệt có chú giải của hai tay cự phách là Trịnh Di và Chu Hy thường được các đời sau công nhận là sáng rõ hơn cả. Khác với PBC, NTT không có những chú giải riêng, trừ một bài dẫn ở đầu sách, ông chủ trương dùng một lối văn cổ, chuyển đến bạn đọc Việt Nam nguyên vẹn lời văn và phong cách dẫn giải của cổ nhân, trong đó không tránh khỏi những lời "chùng chằng", "rồi rả", "đột ngột" (chữ dùng của NTT). Nhưng chính vì vậy mà chúng ta có dịp may mắn và thú vị được tiếp cận với nguyên văn vừa hoang sơ, vừa sâu xa của Kinh Dịch.

Giữa Thế kỷ này, Việt Nam còn có một nhà nghiên cứu Kinh dịch sáu sảo nữa, là Nguyễn Mạnh Bảo (NMB). Ông đã dành 20 năm đọc hơn 50 pho sách cổ kím, 4 thứ tiếng Hoa, Nhật, Anh, Pháp, khảo cứu, biên soạn bộ sách Dịch Kinh Tân Khảo, gồm 7 tập, hơn 4.000 trang in khổ 15 x 13, 5 cm, do Nhà Xuất Bản Cổ Kim Thư quán- Sài Gòn ấn hành năm 1958. Đặc điểm cuốn biên khảo - mà tôi đang có trong tay - này là NMB đã lấy các khoa học hiện đại như Toán học, Thiên văn học, Nguyên tử học, và các thành tựu khoa học khác làm sáng tỏ các nguyên lý về Vũ trụ và Nhân sinh do cổ nhân khám phá cách đây 6.000 năm. Cảm quan và động lực tinh thần để NMB làm được pho sách trên là lời tâm sự sau đây : "Tôi cảm thấy man mác một cái gì thiêng liêng sấp mist, một ánh quang minh của một nền văn hoá huyền". Như vậy, giới nghiên cứu và bạn đọc ham thích Kinh Dịch đến khoảng những năm 70 của Thế kỷ này đã có trong tay 3 bộ sách biên dịch, khảo cứu công phu có độ tin cậy cao và có những bản sắc riêng, có sức hấp dẫn riêng.

Cùng lúc đã xuất hiện hàng loạt nhà nghiên cứu đi sâu hoặc phổ biến Kinh Dịch, Thu Giang Nguyễn Duy Cần với các công trình khảo cứu nhu Dịch học tinh hoa, Lão tử Tinh hoa, Chu Dịch huyền giải, Tinh hoa đạo học Đông phương, Lê Văn Quán với Chu Dịch Vũ trụ quan giúp người đọc thời nay dễ dàng nắm bắt được cái tinh túy của Kinh Dịch. Qua cuốn sách Kinh Dịch đạo của người quân tử của Nguyễn Hiến Lê, với cách diễn giải bằng ngôn ngữ hiện đại, bạn đọc phổ thông có thể tiếp cận nhanh với Kinh Dịch, làm cái vốn ban đầu để đến Bão...

Các công trình nghiên cứu Đông Y học dưới ánh sáng của Kinh Dịch chiếm một vị trí quan trọng với một tỉ lệ cao trong các sách nghiên cứu chuyên sâu. Ngoài bộ Hải Thượng Y Tông Tâm Linh đồ sộ của Lê Hữu Trác lần đầu xuất bản toàn tập (1987), bạn đọc có thêm các cuốn sách sau đây : Dịch học nhập môn của Đỗ Đinh Tuân(với nội dung nghiêm về Đông Y học); Học thuyết âm dương và Phương thuốc cổ truyền của GS.TS Hoàng Tuấn; Thuyết Thủy Hồi (Mệnh Môn) trong Y học cổ truyền của Phó Đức Thảo; Thời Châm cứu của Nguyễn Xuân Tiến; Khảo cứu về Tiên đế Âm Dương Ngũ Hành từ Kinh Dịch và Mô hình Kinh Mạch trong cơ thể người của Lê Khánh Trai ; các sách về Châm cứu học của Nguyễn Tài Thu, Trường Thìn, Hoàng Bảo Châu, các công trình về Đông Y học dưới ánh sáng của Lý thuyết Tập mờ của Nguyễn Hoàng Phương và Trần Thị Lê, các công trình nghiên cứu về cách tính Can Chi, Thời Châm của Nguyễn Văn Thanh, Lê Thành Lân...

Đáng chú ý là có một học thuyết mang tên là Y Dịch Lực Khí, sử dụng 64 quẻ Kinh Dịch của Văn Vương để biến diễn 66 huyệt Ngũ Phu ở các kinh chính, liên quan đến việc điều các khí trong cơ thể để chữa bệnh. Học thuyết này tưởng chừng như đã thất truyền, nhưng đã được nhóm các lương y do ông Phan Văn Sỹ đứng đầu phát hiện và truyền bá (hiện nay là ông Nguyễn Văn Ngọc ở TP Hồ Chí Minh). Học thuyết này cho biết mỗi năm sinh ra một người liên quan đến một quẻ Kinh Dịch tương ứng, quẻ này lại cho biết chỗ yếu cơ bản của người ấy để mắc bệnh gì nhất, do đó phải phòng chữa bệnh như thế nào. Nó chưa được giới khoa học công nhận, nhưng gần đây vai trò của Y Dịch Lực Khí không nổi lên khi được GS. Nguyễn Hoàng Phương sử dụng như một câu nói để kết hợp với hệ sắp xếp 64 quẻ Văn Vương (rất tài

tinh) của Bác sĩ M.Skonberger (Martin Schonberger, một nhà nghiên cứu phương Tây), cho thấy rằng có khả năng sử dụng các hệ thống quẻ Kinh Dịch để tìm thêm 4 Axít Amin mới, cộng thành 24 Axít Amin trong hệ Mã Di truyền, thay cho 20 Axít Amin như đã biết. Cả nghĩa là đã phát hiện thêm Kinh Dịch có khả năng ứng dụng nǎo đó trong Di truyền học.

Cần phải kể đến một loạt công trình khảo cứu và biên dịch về Dự Đoán học khởi nguồn từ vân minh Kinh Dịch như *Thái Ất Độn Giáp Ký Môn* của Nguyễn Mạnh Bảo, *Bát Tự Hà Lạc* của Học Năng, *Mai Hoa Dịch* (của Thiệu Khang Tiết do Ông Văn Tùng dịch, *Chu Dịch và Dự Đoán học* (của Thiệu Vĩ Hoa do Mạnh Hà dịch) là những công trình học thuật có uy tín đối với người nghiên cứu Kinh Dịch nước ta (Trong số các tác phẩm kể trên chỉ tiếc cuốn Mai Hoa Dịch, một trước tác có giá trị caolán đầu tiên ấn hành ở nước ta (bản in lần thứ nhất) lại có quá nhiều lỗi về biên dịch không thể bỏ qua được).

Trên đây chúng tôi mới lướt qua các tên tuổi và các công trình, biết rằng còn thiếu sót rất nhiều, cốt để chúng ta hình dung được cái không khí sống động của các nhà Dịch học Việt Nam, và xung quanh họ thực sự có một công chúng ham hiểu biết hướng về những di sản quý báu của Đông phương.

## II. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG VÀ BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DỊCH HỌC VIỆT NAM

Đường như để thâu tóm các tinh hoa nghiên cứu Kinh Dịch ở Việt Nam, sàng lọc và nâng cao một huân hơn nữa, năm 1995, được sự bảo trợ của Hội Khoa học và Kỹ thuật biển Việt Nam, Nhà Xuất Bản Giáo Dục - Hà Nội lại cho ra đời một công trình nhiều năm của GS Nguyễn Hoàng Phương. Cuốn sách mang tên là *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai* (THDVHĐT), (900 trang khổ 26 x 18,5 cm) tập trung nghiên cứu về Triết Đông phương, lấy Kinh Dịch làm cơ sở, sử dụng một công cụ toán học hiện đại là Toán Tập Mô của L.Zadch (Mỹ) và kết hợp với các Cận Khoa học (như Cận Vật lý, Cận Sinh học, Cận Y học...) để tìm hiểu và giải mã hệ thống cấu trúc của Kinh Dịch. Cuốn sách xuất hiện với tư cách một công trình nghiên cứu khoa học cơ bản, nêu lên các nguyên lý cơ bản của Triết Đông phương, phương pháp luận, cấu trúc và các cơ chế của các hệ thống 64 quẻ Kinh Dịch trong Đông Y học, Thời Châm học, trong các học thuyết về Dự báo như Độn Giáp, Thái Ất, Bát Tự Hà Lạc... Với một nội dung như thế, THDVHĐT xứng đáng được coi như một công trình cuối thế kỷ của Dịch học Việt Nam. Trước khi xuất bản bằng tiếng Việt, Nhà Xuất Bản Thế Giới (Hà Nội) đã ấn hành phần chủ yếu của bộ sách trên bằng tiếng Anh, với tên "Cơ sở Triết Đông phương và Tập Mô, Đông và Tây". Năm 1996, cuốn sách được tái bản, lần này sách dày 1.200 trang, khổ 26 x 18,5 cm có bổ sung thêm các phần quan trọng : Các hệ 64 quẻ và cơ sở Di truyền, Phong Thủy.

Trong khi bộ sách trên còn chưa được đánh giá đầy đủ, Nguyễn Hoàng Phương đã không dừng ở đây. Ông tiếp tục khám phá và trong những thời điểm xuất thân cuối năm Dinh Sửu (1997), đầu năm Mậu Dần (1998) ông hoàn thành công trình mới :

*Triết Đông phương Tiến hoá & các tuyến Toán - Sinh - Nhân văn, Truyền thống và Hiện đại*  
Sau này công trình này đổi lại tên :

*Octonion. Cơ sở phổ quát của Khoa học Đông Tây Thống nhất.*  
*Octonion. Universal Basis of the East West Unified Science*

Công trình dày khoảng 500 trang khổ lớn và được báo cáo tại Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học tại Hà Nội trong những ngày 15 - 17 tháng 7 năm 1998.

Công trình gồm ba tập :

Tập I. Triết Đông phương. Cấu trúc và Hình thức luận. Các tuyến Toán học.

Tập II. Triết Đông phương. Dịch và Tiến hoá. Tuyến Sinh học.

Tập III. Triết Đông phương. Dịch và Tiến hoá. Tuyến Nhân văn.

Trong công trình này, tác giả phát hiện được rằng cấu trúc ẩn trong Triết Đông phương là một *Cấu trúc toán học cao cấp hiện đại*, đó là *dại số Cayley hay Octonion* và như thế Triết Đông phương - vốn mang tính diễn dịch - đã có một cơ sở toán học chính xác như một số lý thuyết khoa học hiện đại Tây phương.

Các kết quả chính của công trình là :

I. Xác định được *mối quan hệ trong Triết Đông phương giữa cấu trúc Nhóm và các thuyết R phun tử* (thuyết Bát Hưởng, thuyết Bát Môn...)

- Xác định được *Hệ thống 9 Biểu tượng cơ bản* của Chân Thiện Mỹ Đông phương, và đặc biệt các hệ thống con của nó về Thiện và Ác qua các Quẻ của Kinh Dịch,

- Định hướng được Cấu trúc các Phương trình dẫn tới các Biểu tượng đó,

- Xây dựng *Hình học cao cấp* của các Biểu tượng đó.

Dây là một trong những đỉnh cao của công trình trên, dưới góc độ *Truyền thống và Hiện đại, Tích hợp đa văn minh Đông Tây*.

Nói chung về mặt cấu trúc, qua công trình trên, Triết Đông phương trở thành một *Dại số hiện đại* về *Biểu tượng*. Hình thái cơ sở toán học này trang bị được cho Triết Đông phương những phương pháp luận và phương pháp rất *hiện đại* nhưng lại rất *linh động*, với những phương hướng rất mới mẻ về sự tiến hoá Sinh học, Toán học và Nhân văn ( chẳng hạn quá trình hình thành Chân Nhân - Đường Hara - Luân Xa - Tâm Thận ...), theo tuyến *Đem nhất và Đa dạng* của Triết Đông phương .

II. Hơn nữa *Dại số Cayley* chứa những nhân tố có thể vận dụng trong Lý thuyết *Hạt cơ bản* Tây phương .

Kết quả này về hiệu lực của *dại số Octonion* cùng với khả năng phân loại Mã Di truyền đã dẫn tới việc đề xuất một mô hình Lý thuyết Phổ quát từ *Dại số Octonion*, chứa được các lĩnh vực khác nhau như Vật lý, Sinh học và Nhân văn ; và nó gồm có hai ta và đầu và chờ đợi để làm cho nó trở thành một mô hình toàn diện - đây là một *giao thoa* khép kín. Một số phân trường như *Chân Nhân* (Công nghệ Sinh học cao cấp, đặc biệt với mục đích nâng niu tên của con người) ; *Cửu âm*

**Tiến tới một Khoa học Thống nhất Đông Tây :**

Dōng	Dōng Tây	Tây
KHOA HỌC NHÂN VĂN Cái MỘT của Chân Thiện Mỹ. Hệ mềm & Nguyên lý Phi Bài trung	SINH HỌC: DI TRUYỀN, LUÂN XA, KINH HUYỆT Cái MỘT của Chân Thiện Mỹ và Vật chất Hệ nứa mềm & Nguyên lý Bài trung - Phi Bài trung	KHOA HỌC VẬT LÝ Cái MỘT của Vật chất Hệ cứng & Nguyên lý Bài trung

(trích báo cáo tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học)

Công trình cũng chứa nhiều phần ứng dụng, đặc biệt khi phân biệt Cát và Hung trong nhiều lĩnh vực như :

- Thuyết Bát Hướng, giải thích được tại sao Phục Vị, Thiên Y, Phúc Đức, Sinh Khí là cát..
- Thuyết Địa Môn và Thiên Tinh trong Đenton Giáp, giải thích được tại sao các Địa Môn : Khai, Hưu, Sinh, Thương là cát,
- Thuyết về Thuộc Lỗ Ban, là một trong những thuyết khó hiểu nhất về tính Cát ,Hung của các kích thước các cấu trúc Dương Trạch và Nội Thất ( cửa, bàn ghế, tường...), chẳng hạn giải thích được tại sao các kích thước 13 - 52 mm( Tài Lực ) 169- 208 mm ( Mỹ Thuận), 221 - 260 mm ( Quan Lực ), 377 - 416 mm ( Tài Đức ) là cát..
- Các loại mủ Kim Tự Tháp , có liên quan đến các cơ thể sâu nhất của nhân thể như Dương Hara, Chân Nhân với những quẻ 4 hào, 5 hào ... mô tả những nội dung mà những quẻ 6 hào của Phục Hy và Văn Vương không biểu diễn được.

Công trình trên là một sáng tạo mở đầu một Vũ trụ quan mới cho một Thiên Niên kỷ mới là Thiên Niên kỷ III . Đó là Thiên niên kỷ Thiên Nhân hợp nhất, chuyển từ Thiên Niên kỷ Địa Nhân hợp nhất.

Những khám phá trên là một bước phát triển không riêng đối với Dịch học Việt Nam, mà còn có ý nghĩa quốc tế.

Điều tôi muốn nhấn mạnh là những khám phá đó của Nguyễn Hoàng Phương có vẻ như xa vời khi nói về các kỹ nguyên chằng hạn (Tập II). Nhưng cuối cùng gút lại thì tất cả các nhân tố sinh học có tính chất kỹ nguyên ấy lại tiềm tàng ngay trong các huyệt, các luân xa trong cơ thể chúng ta; ẩn hiện ngay trong các quẻ Dịch học 3 hào, 4 hào, 5 hào, trong cấu trúc Mũ Kim Tự Tháp được ví như cái máy thu phát thông tin và năng lượng, còn những quẻ dịch được ghi trên đó thì giống như những linh kiện điện tử. Tất cả những cái xa với ấy vẫn hiện diện ngay trước mắt chúng ta hàng đêm khi chúng ta nhìn lên chòm sao Bắc Đầu, một chòm sao mà ánh sáng phải mất 49 thế kỷ mới tới được chúng ta. Tổ tiên ông bà ta đâu có dàn khi để lại câu ca tương như để chơi bời sau đây : Ba cờ đội gạo lên chùa, Một cờ yếm trắng bỏ bùa cho sư... Có nghĩa là câu ca ấy đã ghi lại một khả năng tiềm ẩn của con người : Có một

thứ Ma phuơng đó nào đó, mà trước đây chúng ta gọi là *hùa*, có khả năng kỳ diệu phát ra một thứ năng lượng nào đó bắt đối phương phải tuân theo ý muốn của ta.

Tôi có cái duyên làm người hàng xóm của Nguyễn Hoàng Phương, nên rất vui sướng được chứng kiến những thời điểm xuất thần trong sáng tạo của ông. Bởi nếu ai đã cầm được bản thảo tập I của công trình nói trên (Phản khám phá về Toán) cho thấy những phát minh Dịch học của người đời xưa cách đây hơn 6.000 năm là rất khớp với những cấu trúc Đại số hiện đại), thì không thể ngờ rằng nó được hoàn thành chỉ trong vòng 10 ngày, kết thúc vào lúc giao thừa năm Đinh Sửu. Còn tập II (Phản khám phá về Sinh học) thì trong 2 tháng, đó cũng là cả một sự kỳ diệu. Và những khám phá ấy đã tiến hành trong một hoàn cảnh thực sự bách họa về đời sống. Cũng trong những thời điểm ấy, ông bị mất xe máy, còn bị tai nạn xe ôtô, ngoài ra còn bị thương tổn nghiêm trọng về mặt tinh thần nữa... Còn bị một vài bài báo đả kích xa gần nữa... Nhưng ông đã vượt lên tất cả.

Quả thật không dễ dàng tiếp cận với tất cả những gì ông đã trình bày, đã thể hiện. Chúng tôi chỉ biết chân thành chúc mừng ông và tin rằng, với Nguyễn Hoàng Phương, Dịch học Việt Nam có những đóng góp mới, kiệt xuất trong những ngày cuối Thiên niên kỷ này

XC

01b

Tiến Sĩ Triết học  
Phó Tiến Sĩ Toán Lý\*

PHẠM ĐÔ NHẤT TIỀN

**OPTIONAL**

John D. W. Nielden, Robert J. Young

## Vài nhận định về Công ty

# **Octonion**

## CƠ SỞ PHỔ QUÁT CỦA KHOA HỌC

Tuy nhiên, dưới sự chỉ huy của các trinh sát mạo danh, tên là Nguyễn Văn Hỷ, Nguyễn Văn Hỷ và một đồng minh khác là Nguyễn Văn Hồi, hai tên này đã bắt sống Lãnh trưởng Cảnh sát trưởng Lê Văn Khoa, tên thật là Lê Văn Khoa, là một tên cướp lão luyện.

- I. Tùy Cảnh sát trưởng Lê Văn Khoa
- II. Tùy Cảnh sát trưởng Lê Văn Khoa
- III. Tùy Cảnh sát trưởng Lê Văn Khoa

# **Octonion**

KHOA HỌC  
*Đông Tây*  
*Thông Nhất*

\*Ông Phạm Đỗ Nhật Tiến đã bảo vệ Luận Văn Phó Tiến Sĩ Toán Lý có liên quan đến vị trí của Đại số Octonion (Cayley) trong Vật Lý Lý thuyết.

các nhánh, tuy có yếu trong công trình

III.

ĐIỀU CHẤT CỦA CÔNG TRÌNH VÀ CÁC TUYẾN TOÁN, SĨ HỌC VÀ TUYẾN TOÁN HỌC HIỆN ĐẠI

Điều chất của công trình

### VỀ CÔNG TRÌNH :

#### TRIẾT ĐỘNG PHƯƠNG

Tiến hoá & các tuyến toán, sinh, Nhân văn

Truyền thống và hiện đại

hay

#### OCTONION .

#### CƠ SỞ PHỔ QUẬT CỦA KHOA HỌC THÔNG NHẤT BÓNG TÂY

của G. S. Nguyễn Hoàng Phương

Trước hết cần khẳng định rằng công trình nói trên của GS Nguyễn Hoàng Phương - báo cáo tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học (15 - 17 tháng 7 năm 1998) - là một công trình độc đáo, chủ yếu là trên mặt toán học hiện đại.

Từ trước đến nay, khi nói đến mặt toán học của Kinh Dịch hay rộng hơn của Triết cổ Đông phương, người ta có thể cấp đến các khía cạnh sau

- Mô hình phân,
- Bình phương  $(A + B)^2$  để so sánh với Tứ Tượng :  $A^2$  cho Thái Dương,  $B^2$  cho Thái Âm,  $AB$  cho Thiếu Dương,  $BA$  cho Thiếu Âm.
- Tam thừa  $(A + B)^3$  để so sánh với Bát Quái :  $A^3$  cho Kiến,  $B^3$  cho Khôn,  $3A^2B$  cho các Quẻ có hai hào Dương (là Đoài, Tốn, Ly) v.v..
- Tập mờ cho các cấu trúc Tứ Tượng, Ngũ Hành

v.v...

Tuy nhiên chưa có công trình nào mang một tính chất toán học sâu rộng và hiện đại như công trình trên của GS. Nguyễn Hoàng Phương.

Về nội dung chung, công trình gồm một phần Đại cương và ba tập I, II, III.

Phần Đại cương nói về những định hướng chính của công trình và sự cần thiết phải ra đời một Vũ Trụ quan mới cho các Thiên Niên kỷ mới.

I. Tập I nói về Cấu trúc và Hình thức luận. Các truyền toán học truyền thống và hiện đại.

II. Tập II nói về Tiến hoá và tuyến Sinh học.

III. Tập III nói về Tiến hoá và tuyến Nhân văn.

Công trình dày trên khoảng 500 trang.

## CÁC THÀNH TỰU CHỦ YẾU TRONG CÔNG TRÌNH

### TẬP I.

#### TRỤC CHÍNH CỦA TẬP I LÀ CẤU TRÚC, HÌNH THỨC LUẬN VÀ TUYẾN TOÁN HỌC HIỆN ĐẠI

Điểm chủ yếu trong phần này là định nghĩa phép nhân Quả, ký hiệu là  $\diamond$ : So sánh các hào số, mặt của các quả Nội, Ngoại với nhau, một điều mới lạ trong toán học, vì trong toán học Tây phương từ trước đến nay chưa hề có khái niệm hào, và cũng mới lạ nữa là trong Kinh Dịch chun hể có khái niệm cộng quả, nhân quả với vô hướng, nhân quả với quả! Tinh toán học của Triết Đông phương đã là một ám ảnh lớn trong toàn bộ công trình tích hợp đa văn hóa Đông Tây của tác giả ngay từ công trình đầu tiên

*Oriental Philosophy Fundamentals and Fuzzy Set, East and West, 1994.*

Tuy nhiên vẫn dễ quan hệ giữa Hệ 64 quả Kinh Dịch và Đại số Octonion trong tập I của công trình

#### OCTONION. CƠ SỞ PHỔ QUẬT CỦA KHOA HỌC THỐNG NHẤT ĐÔNG TÂY

không đơn giản, vì số 1 đơn vị trong Đại số Octonion lại có tính chất... khác Quả Kiến- cũng ký hiệu là  $I$  - trong Triết Đông phương, vì ở đây Kiến là "Trời". Chẳng hạn trong Đại số Octonion ta có:

$$I \times ke = ke \times I = ke.$$

Trong lúc đó thì trong Kinh Dịch ta lại có

$$\text{Kiến} \diamond \text{Khôn} = \text{Thiên Địa Bì} \neq \text{Khôn} \diamond \text{Kiến} = \text{Địa Thiên Thái}.$$

Để giải quyết khó khăn này, tác giả đã đưa ra ký hiệu sau

$$A \diamond B = \text{Int}(A \diamond B) + \text{Val}(A \diamond B),$$

với  $\text{Int}(A \diamond B) = B$ , là Quả Nội,

còn  $\text{Val}(A \diamond B)$  là giá trị của phép nhân  $\diamond$  ( $\text{Val} = \text{Value}$ ).

Và như thế, khó khăn trên được giải quyết, vì Thiên Địa Bì và Địa Thiên Thái khác nhau ở Quả Nội, trong lúc giá trị Val vẫn như nhau là  $ke$ :

$$\text{Thiên Địa Bì} = \text{Địa} + ke, \text{Int}(\text{Thiên Địa Bì}) = \text{Địa},$$

$$\text{Địa Thiên Thái} = \text{Thiên} + ke, \text{Int}(\text{Địa Thiên Thái}) = \text{Thiên},$$

$$\text{Val}(\text{Thiên Địa Bì}) = \text{Val}(\text{Địa Thiên Thái}) = ke.$$

## Về Cội Nguồn

PHẬT THUYẾT

### THIÊN TRUNG BẮC ĐẦU CỔ PHẬT TIÊU TAI DIÊN THO

CHỦ SÁCH BA NGHIỆP

ÚM SA PHẬT BA PHẬT, TRẬT DÂM SA PHẬT,  
DẠT MA SA PHẬT, BÀ PHẬT TRUẬT ĐỘ HÁM

ÔNG A MÃN KẾ :

Đứng như thế này:

Chính tôi được nghe, một thời Phật ở Tinh Cư Thiên Cung tập họp Chư Thiên :

Phạm Vương Đề Thích, Bát Hộ Tử Chúng đàm luận pháp yếu.

Khi ấy Bồ Tát Văn Thủ sứ Lý Tử đứng dậy, tiến đến trước Phật mà bạch Phật rằng:  
Thưa Đức Thế Tôn, con thấy hầu hết nhân dân sang hèn, côn trùng xuẩn động, nằm  
trong Thái, Thiếu Âm Dương, Ngũ Hành Kim Mộc Thủy Hoả Thổ, thảy đều do nơi Bắc  
Đầu Thất Nguyên Tinh làm chủ tể.

Vì cõi giài Bảy Sao Bắc Đầu giữa trời có uy quyền, uy đức tối tôn như vậy?

Cái xin Thế Tôn vì chúng tuyên thuyết, tất cả nhận thiền và đại chúng đây thấy đều quy  
hưởng.

Khi ấy Phật bảo Bồ Tát Văn Thủ và đại chúng rằng :

Quý hoá lâm thay! Ta nay sẽ vĩ ông và chúng sinh ở đời vị lai tuyên thuyết duyên do để  
cho đời sau đều hiểu biết công đức lớn lao của Bảy Vi Sao ấy, phúc thí quyền sinh, an  
tิ muôn cõi.

Ông Văn Thủ này :

Khắp cõi tể quan, cư sĩ, tăng ni, đạo tục, dù sang dù hèn, cũng chỉ có 7 Vị Bắc Đầu Tinh  
Quân làm chủ bản mệnh.

Thiện nam hay thiện nữ cứ hàng năm ngày 8 tháng 1, ngày 7 tháng 7, ngày 9 tháng 9 và  
kỷ tháng cử ngày 7, ngày 9 và ngày sinh của mình, mặc y phục sạch sẽ, đối trước Tinh  
vương, chí tâm xưng niệm Danh hiệu 7 Cổ Phật và hai Bồ Tát, tùy tâm cầu nguyện...  
Có thể thắp 7 ngọn đèn bày theo Tinh vị, rồi lúc nửa đêm dâng cúng các thứ hương hoa,  
tinh thủy, dâng lòng khẩn cầu, ắt được như ý!

Rồi Đức Thế tôn đọc câu Thần chú sau :

ÚM HẠT NA, DÀN NA

CHA CHA DẾ, MA HA DẾ

SÁT CHA, SÁT CHA DẾ

HẠT BÁT MA DUỆ SA BÀ HA (3 LẦN)

Tất nhiên, như tác giả đã nhận xét, biến hệ quả hay Biểu tượng của Triết Đông phương thành một hệ toán học cao cấp có hai ưu điểm cơ bản :

- Biến Triết Đông phương thành một bộ khoa học thực sự.
- Khả năng xử lý các quẻ được chính xác hơn, hình thức hơn, và có khả năng kết hợp với tin học Tây phương.

Cũng cần nhấn mạnh rằng do Đại số Octonion là không kết hợp, trong lúc Vật Lý Lý thuyết Tây phương lại đã sử dụng hệ thống toán tử (ma trận) với phép nhân kết hợp, nên đại số Octonion nói chung đã không trở thành một công cụ của Vật lý lý thuyết Tây phương hiện hành.

Tương lai sẽ ra sao ?

Tác giả đã so sánh Đại số Lie của các nhóm SU(3) và của Đại số Octonion và nhận thấy hai cấu trúc đó phần lớn là giống nhau. Vì thế tác giả đã đề nghị chuyển trúc toán học nhóm trong Lý thuyết các Hạt cơ bản sang Đại số Octonion.

Cụ thể như sau :

#### ĐẠI SỐ LIE CỦA ĐẠI SỐ CAYLEY DÙNG CHO LÝ THUYẾT HẠT CƠ BẢN

Tác giả đưa ra các toán tử  $G_a$  như sau :

$$G_1 = I, i F_1, \quad G_2 = j F_2, \quad G_3 = k F_3, \quad G_4 = I, ie F_4, \quad G_5 = je F_5, \quad G_6 = I, ke F_6, \quad G_7 = -e F_7, \quad G_8 = II, F_8,$$

với  $F_a$ ,  $a = 1, 2, \dots, 7, 8$  là các Vi tử của nhóm SU(3) và  $I = \sqrt{-1}$ .

Các toán tử này được xác định trên Đại số Cayley, vì thế chúng tạo nên một hệ không kết hợp. Đây là sự mở rộng khái niệm toán tử. Từ đó, ta được về hình thức

$$\begin{array}{llll} \text{Val}[G_1, G_2] = IG_8, & \text{Val}[G_2, G_3] = IG_7, & \text{Val}[G_3, G_1] = 0, & \text{Val}[G_8, G_2] = -\sqrt{3} ik G_1, \\ \text{Val}[G_1, G_4] = -IG_5, & \text{Val}[G_5, G_1] = IG_6, & \text{Val}[G_6, G_2] = 0, & \text{Val}[G_8, G_3] = \sqrt{3} ik G_4, \\ \text{Val}[G_2, G_4] = IG_6, & \text{Val}[G_4, G_2] = IG_5, & \text{Val}[G_8, G_4] = 0, & \text{Val}[G_8, G_6] = \sqrt{3} ik G_7, \\ \text{Val}[G_3, G_4] = IG_5, & & & \text{Val}[G_8, G_7] = -\sqrt{3} ik G_8, \end{array}$$

Trong trường hợp này, ta thu được một kết quả gần đúng giữa Đại số Cayley-Octonion và nhóm SU(3).

#### CÁC ĐẶC TRƯNG Q, Y, T SPIN, U SPIN VÀ V SPIN CHO CÁC HẠT CƠ BẢN

Với các toán tử  $G_a$  ta thu lại được các đặc trưng Q, Y, T spin, U spin và V spin như trong Lý thuyết Hạt cơ bản hiện hành :

a.  $Q = (1/2) [k G_1 + (1/\sqrt{3}) G_8]$ ,  $Y - Q = (1/2) [-k G_3 + (1/\sqrt{3}) G_8]$ ,  $Y = (1/\sqrt{3}) G_3$ ,

với các ma trận chỉ xác định trên  $I$  (Kiến),

b.  $T_+ = T_1 + k T_2$ ,  $T_- = T_1 - k T_2$ ,  $T_1 = (1/2) G_1$ ,  $T_2 = (1/2) G_2$ ,

với các ma trận chỉ xác định trên  $i$  (Đoài),

c.  $U_+ = k U_1 + U_2$ ,  $U_- = -k U_1 + U_2$ ,  $U_1 = (1/2) G_4$ ,  $U_2 = (1/2) G_5$ ,

với các ma trận chỉ xác định trên  $je$  (Cẩn),

d.  $V_+ = V_1 + k V_2$ ,  $V_- = V_1 - k V_2$ ,  $V_1 = (1/2) G_6$ ,  $V_2 = (1/2) G_7$ ,

với các ma trận chỉ xác định trên  $ke$  (Khối).

### Dry time:

- 1. Các đại lượng trên đều mang những *bản sắc Octonion*  $l, i, je, ke$  khác nhau.  
 2. Các bản sắc  $l, i, je, ke$  đó thuộc một cấu trúc *nhóm* nào đó.

MAP II

TRỤC CHÍNH CỦA TẬP II LÀ DỊCH VÀ TIẾN HÓA

Đó là quá trình thay đổi tính Âm Dương từng hào và sự tiến hoá theo quá trình Tứ Tạng.

THIẾU DƯƠNG	THÁI DƯƠNG	THIẾU ÂM	THÁI ÂM
Âm	Dương	Dương	Âm
Dương	Dương	Âm	Âm
Thành	Thịnh	Suy	Hùv

Thái Âm  $\Rightarrow$  Thiếu Dương  $\Rightarrow$  Thái Dương  $\Rightarrow$  Thiếu Âm và đổi Thiên  $\Leftrightarrow$  Địa

Vidhu

DỊA THIẾN THÁI		HÓA HÓA
Âm	Âm	Dương
Âm	Dương	Âm
Âm	Dương	Dương
Dương	Dương	Dương
Dương	Dương	Âm
Dương	Âm	Dương

THIỀN ĐỊA BÌ		THỦY THỦY
Dương	Dương	Âm
Đương	Âm	Dương
Dương	Âm	Âm
Âm	Âm	Âm
Âm	Âm	Dương
Âm	Dương	Âm

THIỀN THIỀN	
Dương	Dương
Dương	Âm
Dương	Dương
Dương	Âm
Dương	Dương
Dương	Âm

DIA DIA	
Àm	Àm
Àm	Dương
Àm	Àm
Àm	Dương
Àm	Àm
Àm	Dương

Đó là sự hình thành Thủy Hỏa trong nhiên thể từ Hỏa -> Giảm nhiệt

Cạnh việc mô hình hoá Đường Hara và Chân Nhãn, tác giả tiếp tục phân tích, phân loại các nhân tố Sinh học khác: Luân Xa, Huyết Ngũ Du, Lạc Khích, Axit Amin cũng trong khuôn khổ của Điều off Octave.

### TẬP III

## TRÚC CHÍNH CỦA TẬP III LÀ BẢN CHẤT TOÁN HỌC CỦA CHÂN THIỆN MỸ ĐÔNG PHƯƠNG, HÌNH HỌC HOÁ CÁC BIỂU TƯỢNG

### BẢN CHẤT TOÁN HỌC CỦA CHÂN THIỆN MỸ

Chính nhờ việc toán học hóa triết Đông phương, nên tác giả đã có phương tiện hệ thống hoá bài được bằng toán học các biểu tượng Chân Thiện Mỹ (dãy trong dân dã) Đông phương.

Chẳng hạn Hỏa Sơn Lữ là tương ứng với Hỏa  $\diamond$  Sâm = Tốn. Thủy Thiền Nhu là tương ứng với Khảm ... Từ đó chúng ta thấy rằng 9 biểu tượng Chân Thiện Mỹ sau :

Dịa Thiên Thái, Trung Cung

Thuần Kiên, Quê Kiên  $i$ ,

Hỏa Thiên Đại Hữu, Quê Ly  $e$ ,

Thủy Thiền Nhu, Quê Khảm  $k$ ,

Lôi Thiên Đại Tráng, Quê Chấn  $ie$ ,

Dịa Sâm Khiêm, Quê Doài  $i$ ,

Hỏa Sơn Lữ, Quê Tốn  $j$ ,

Thủy Hỏa Ký Tế, Quê Khôn  $ke$ ,

Phong Hỏa Giả Nhân, Quê Cán  $je$ .

là vừa đủ cho Hình Vuông Sao Thổ 3 x 3, không thừa không thiếu... và phân thành ba hệ thống con một cách logic là các hệ thống Trung Ương, Nhân Cách (bản cái Thiện, với chữ Thập Ngoặc của Nhà Phật) và Quyền Năng (diệt cái Ác, với chữ Thập Ngoặc ngược lại).

Ở đây phải kể đến công của người cộng tác, viên trẻ của tác giả là chị Thái Thị Vân, đã biên cung cấp cho tác giả nhiều tư liệu quý của Đông phương ẩn trong dân dã.

NHÂN CÁCH KHẨM NHƯỜNG HOÀI $ke \diamond je = i$	QUYỀN NĂNG VŨ TRỤ KIÊN Hara $i \diamond l = l$	NHÂN CÁCH VỊ TRÁI LŨ TỐN $e \diamond je = j$
NHÂN CÁCH BÃI HỮU VŨ TRỤ LÝ $e \diamond l = e$	TRUNG TÂM HỎA ĐÌNH VŨ TRỤ TRUNG CUNG; Chân Nhân $ke \diamond l = ke$	NHÂN CÁCH BÁC ÁI VŨ TRỤ KHẨM $k \diamond l = k$
QUYỀN NĂNG BÃI TRẮNG SĨ CHÂN $ie \diamond l = ie$	T QUYỀN KHÔN Hara $k \diamond e = ke$	MÃU QUYỀN CÁN $j \diamond e = je$

Tiếp theo tác giả đưa ra định hướng về cấu trúc hệ phương trình Chân Thiện Mỹ với *[Out]*, *[In]*, *Middle*, từ trước chưa bao giờ có trong Triết Đông phương.

### HÌNH HỌC HOÁ TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG.

Việc đưa Đại số Octonion vào trong Triết Đông phương đã cho phép bước đầu hình học hoá được các Quẻ của Triết học đó trong hai loại không gian :

- Không gian 2 chiều mà tác giả gọi là không gian Thiền Địa,

- Không gian 8 chiều các Octonion.

Sơ hình học hoá này có khả năng dẫn đến sự so sánh các quỹ đạo trong Nhân văn học, dựa vào khái niệm khoảng cách hình học.

### NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

Như thế, tác giả đã dựng lên được một mô hình toán học mới bao trùm cả

Cấu trúc cơ sở của Khoa học Nhân văn trong Kinh Dịch, cả

Cấu trúc cơ sở của các Hạt cơ bản trong Vật lý học và cả

Các cấu trúc cơ sở của Sinh học

với cấu trúc sau:

### Tiến tới một Khoa học Thống nhất Đông Tây :

ĐẠI SỐ QUATERNION KHÔNG GIAO HÓAN, KẾT HỢP CÁC QUÈ 2 HÀO &

ĐẠI SỐ CAYLEY - OCTONION KHÔNG GIAO HÓAN, KHÔNG KẾT HỢP CÁC QUÈ 3 HÀO.

Đông	Đông Tây	Tây
KHOA HỌC NHÂN VĂN Cái MỘT của Chân Thiện Mỹ. Hệ mềm & Nguyên lý Phi Bài trung TÍCH ◊ Q3 hào ◊ Q3 hào	SINH HỌC: DI TRUYỀN, LUẨN XA, KINH HUYỆT Cái MỘT của Chân Thiện Mỹ và Vật chất Hệ nửa mềm & Nguyên lý Bài trung - Phi Bài trung TÍCH ◊ Q2 hào ◊ Q2 hào ◊ Q2 hào => Q3 hào ◊ Q3 hào	KHOA HỌC VẬT LÝ Cái MỘT của Vật chất Hệ cứng & Nguyên lý Bài trung TÍCH LIE ◊ Q3 hào A ◊ Q3 hào B - Q3 hào B ◊ Q3 hào A

Mô hình thực hiện bởi các Tích Trực tiếp Què 2 hào ⊕ Què 3 hào xây dựng  
trên Hình vuông Mặt Trời, là biểu tượng của Minh Triết (Thần Minh)

(trích báo cáo khoa học của tác giả trong Hội thảo Quốc tế về Việt Nam Học)

Theo tác giả, mô hình này sẽ là một

Vũ Trụ Quan mới, Vũ Trụ Quan cho Thiên niên kỷ mới.

### NHÓM 8 CHIỀU

Ngoài ra, GS Nguyễn Hoàng Phương đã đi sâu hơn vào cấu trúc của Đại số không kết hợp Octonion và tìm được nhiều tập con mang tính kết hợp tạo nên nhiều Nhóm 8 chiều (ngay trong lòng một cấu trúc không kết hợp về toàn bộ !) :

Những các Nhóm 8 chiếm này trong Đại số Cayley, GS đã lý giải được hầu hết tất cả các vấn đề cơ bản trong sự phân loại Thiên - Địa , Chính - Phụ , Nội - Ngoại trong các thuyết Bát Quái :

- 1- Các Quẻ Kiến, Đoài , Ly, Chấn (Thiên - chính) và các Quẻ Tốn, Khảm, Cấn, Khôn (Địa - phụ) trong Bát Quái Tiên thiền .
- 2- Các Hướng Kiến Khôn Ly-Khảm (chính) và Tốn, Đoài, Cấn, Chấn (phụ) trong tập 8 Hướng .
- 3- Các Quẻ Kiến, Khảm , Cấn , Chấn (nội) và các Quẻ Tốn, Ly, Khôn , Đoài ( ngoại) trong Bát Quái Hậu thiền .

Mặt khác , GS cũng đã vận dụng được các Nhóm 8 chiếm này để lý giải được các vấn đề cơ bản trong sự phân loại Cát, Hung của các thuyết Bát Quái vào các cơ sở của nhiều lĩnh vực trong cuộc sống như :

- Phân loại các hướng Phục Vị, Sinh Khí, Thiên Y, Phúc Đức (cát) và các hướng Ngũ Quỷ, Lục Sát, Họa Hại, Tuyệt Mạng ( hung) trong thuyết Bát Hướng, áp dụng vào kiến trúc Dương Trạch .

Phân loại các trạng hướng Tài Lộc ,Mỹ Thuận, Quan Lộc, Tài Đức (cát) và các trạng hướng Trường Bệnh, Sinh Táng , Kiếp Đạo, Lục Hại (hung) trong thuyết thước Lỗ Ban, áp dụng vào kiến trúc Nội thất:

Thước: Lỗ Ban,Kích thước: Cát		Thước: Lỗ Ban,Kích thước: Hung	
Tài lộc	13 - 52 mm	Kiến	I
Mỹ thuận	169 - 208 mm	Chấn	ie
Quan lộc	221 - 260 mm	Tốn	j
Tài đức	377 - 416mm	Khôn	ke
<b>NHÓM VII- TÌNH CHẤT KẾT HỢP { ± I, ± j, ± ie , ± ke }</b>		<b>TÌNH CHẤT PHẦN KẾT HỢP</b>	
<i>Biểu diễn trên Hình Vuông Mặt Trời</i>			

6- Phân loại các cửa Khai, Hiu, Sinh, Thương (cát) và các cửa Tử, Đỗ, Kinh, Cảnh (hung) trong thuyết Địa Mèo của thuyết Đenton Giáp, áp dụng trong sự hòa nhập con người vào Môi trường.

7- Phân loại các sao Tâm, Nhâm, Anh, Phụ (cát) và các sao Nhuế, Bồng, Trụ, Xung ( hung) trong thuyết Thiên Tinh của thuyết Đenton Giáp (phát hiện được một chỗ sai trong dân dã), áp dụng trong sự hòa nhập con người vào Môi trường.

Các kết quả trên cùng với cách phân chia bốn mức cát, tiểu cát, tiểu hung, hung theo tinh thần Tử Tương đã cho phép tiến hành thực hiện những phân loại trên Hình vuông Mặt Trời, với Quẻ 5 hào [Tử Tương - Bát Quái ]. Như thế loại Quẻ 5 hào đã bắt đầu dì vào cuộc sống. Nói chung, khái niệm cát dì song song với các mối quan hệ toán học có cấu trúc (như cấu trúc nhóm). Còn khái niệm hung lại dì đối với tính chất không có cấu trúc toán học.

Đóng: Đây là một bài viết không gốc của nhà toán học, mà chỉ là một bài phân tích. Ông chỉ rõ các khía cạnh lý thuyết mà không nêu tên chính Công Tây trên bìa của Tác giả không rõ công lao

- Niệm tâm đắc nhất của tác giả có lẽ là bức tranh sau (trang cuối) , trong đó có cả:
1. Mã số Hình Vuông Mặt Trời ở hàng thứ nhất mỗi ô,
  2. Ký hiệu toán học Quaternion  $\otimes$  Octonion = Tứ Tượng  $\otimes$  Bát Quái ở hàng thứ hai mỗi ô,
  3. Tương tự như SU(2)  $\otimes$  SU(3).
  4. Các toán tử liên quan đến cấu trúc các Hạt cơ bản tức là *Vật lý học* ở hàng thứ ba mỗi ô,
  5. Các quẻ Kinh Dịch - tức là *Nhân văn học* - ở các hàng thứ tư và thứ năm mỗi ô.

Theo tác giả

Sao Thủ thuộc Tinh, trong Tam Tài (Tinh, Khí, Thần ).

Sao Mộc thuộc Khí,

Mặt Trời thuộc Thần.

Từ đó mọi châh lý sâu xa nhất cần được biểu diễn (biểu hiện ) trên Hình Vuông Thần Minh là Hình Vuông Mặt Trời  $6 \times 6$ .

Có thể gọi bức tranh Hình Vuông Mặt Trời  $6 \times 6$  này là :

### **BỨC TRANH CƠ SỞ KHÓA HỌC ĐÔNG - TÂY , KIM - CỔ.**



Tác giả là người đã nghiên cứu lĩnh vực Triết Đông phương trong một thời gian dài hàng chục năm, là một nhà nghiên cứu uyên bác trong lĩnh vực này. Tinh tuyền bác này trên các mặt Toán, Sinh, Nhân văn được biểu lộ rõ trong công trình.

Tác giả cũng là một nhà giáo đã dạy Đại học trong hơn 40 năm về Toán, Vật lý lý thuyết, Tác giả cũng đã viết nhiều sách có khối lượng lớn như Lý thuyết Nhóm, Cơ học lượng tử, Cơ học Lý thuyết, Đông y, Triết Đông phương, các Danh nhân lịch sử..

Nhờ khối lượng kiến thức lớn này, tác giả đã xử lý được nhiều thông tin trong dân dã để cho ra đời sáng tạo trên, biến được Triết Đông phương thành một khoa học diển dịch như nhiều khoa học Tây phương khác. Và từ đó trang bị được cho khoa học Đông phương này những phương pháp luận (như phương pháp luận đối xứng) và phương pháp Tây phương (phương pháp đồ thị hình học, graphes...).

Công trình của GS Nguyễn Hoàng Phương trước hết là một phát hiện lớn mang tính lịch sử về bản chất toán học của Triết Đông phương, nói riêng là bản chất toán học của Chân Thiện Mỹ, của cái tốt, cái lành ...

Nhưng điểm quan trọng nhất là công trình này mở ra một Vũ trụ quan mới cho Thiên niên kỷ mới. Với công trình của GS Nguyễn Hoàng Phương, chúng ta thấy rõ hai nền văn minh Đông Tây thực ra có cùng gốc cấu trúc toán học, và đó là cơ sở khoa học vững chãi cho sự hoà nhập tất yếu hai nền văn minh Đông Tây trên thêm của Thiên Niên kỷ đang tới !

ĐỀ NGHỊ MỘT CƯƠNG LĨNH MỚI SỰ HÒA NHẬP VĂN MINH ĐÔNG TÂY

*Lý thuyết khoa học Đông Tây Thông nhau  
dựa trên Đại số Cayley*

01 $k \otimes i$ $k \otimes G_1$ TIẾT TIỀM <i>LLeu</i>	32 $j \otimes i$ $j \otimes G_1$ TRUNG PHỦ TỐN <i>Met LLeu</i>	34 $i \otimes I$ $i \otimes G_8$ QUÀI BẠI TRẮNG <i>Aspn - 6</i>	03 * $k \otimes I$ $k \otimes G_8$ NHU THÁI <i>Thr - 5</i> Chân nhán	35 $I \otimes j$ $I \otimes G_2$ CẤU BÌNH <i>Glu</i>	06 $i \otimes j$ $i \otimes G_2$ ĐẠI QUẢ HÀNG <i>As.</i>
30 $i \otimes i$ $i \otimes G_1$ THUẦN NHÀU QUY NHỘI <i>Ser</i>	08 $1 \otimes i$ $1 \otimes G_1$ tổ KHUYẾ <i>Arg</i>	27 * $1 \otimes I$ $1 \otimes G_8$ THIÊN BẠI HỮU <i>Lys - 7</i> Hara	28 $j \otimes I$ $j \otimes G_8$ TIỂU SỨC SẠI SỨC <i>Thr - 4</i>	11 $j \otimes j$ $j \otimes G_2$ THUẦN TỐN <i>Ala</i>	07 $k \otimes j$ $k \otimes G_2$ TÌNH THÁNG <i>Ala</i>
20 $j \otimes e$ $j \otimes G_7$ GIA NHÂN BÌ <i>Pro</i>	24 * $1 \otimes e$ $1 \otimes G_7$ BỐNG NHÂN THUẦN LY <i>Glu</i>	15 1 THÁI DƯƠNG	16 j TIỂU ÂM	13 $j \otimes k$ $j \otimes G_3$ HOÀN MÔNG <i>Val</i>	23 * $1 \otimes h$ $1 \otimes G_3$ TÙNG VỊ TẾ <i>GGly</i> Hara
19 * $k \otimes e$ $k \otimes G_7$ KÌ TẾ MINH HỘI <i>PPro</i> Hara	17 $i \otimes e$ $i \otimes G_7$ CÁCH PHONG <i>His</i>	21 i TIỂU DƯƠNG	22 k THÁI ÂM	18 * $k \otimes k$ $k \otimes G_3$ THUẦN KHẨM SỨ <i>VVal</i> Chân Nhán	14 $i \otimes h$ $i \otimes G_3$ KHỎN GIÁI <i>Gly</i>
10 $i \otimes ie$ $i \otimes G_4$ TÔ TỌNG PHÈ HẠP <i>Arg</i>	26 $i \otimes ie$ $i \otimes G_4$ TÙY THUẦN CHÂN <i>Arg</i>	12 $i \otimes ke$ $i \otimes G_6$ TỰ BÌ <i>Cys - 2</i>	09 * $k \otimes ke$ $k \otimes G_6$ TÌ BÌA <i>Phe - 1</i> Hara	29 $k \otimes je$ $k \otimes G_5$ KIẾN KHÊM <i>Ser</i>	25 $j \otimes ie$ $j \otimes G_3$ TIẾN THUẦN CÁN <i>Ser</i>
31 $j \otimes ie$ $j \otimes G_4$ ICH BÌ <i>Leu</i>	04 $k \otimes ie$ $k \otimes G_4$ MÔNG PHỤC <i>LLLeu</i>	02 * $i \otimes ke$ $i \otimes G_6$ BÌ TÂN <i>Try Stag - 3</i> Chân Nhán	33 $j \otimes ke$ $j \otimes G_6$ QUÁN BÀC <i>Leu - 4</i>	05 $i \otimes je$ $i \otimes G_5$ HÀNG TIỂU QUÀ <i>Tyr</i>	36 $1 \otimes ie$ $1 \otimes G_3$ DỘN TỨ <i>Amber.</i> <i>Ochre</i>

Bảng IX - 11.1 \*  $I, j, k, i, j, k = \text{QUATERNION}$ ,  $I, i, j, k, e, ie, je, ke = \text{Octonion}$

$G_a = \text{Các Vi tử của Đại số Cayley}, a = 1, \dots, 8$ .

# *Vách nối*

Kinh tặng GS NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

*Trời Đất sinh Anh  
Để làm vách nối.  
Những bện bẽ tư tưởng Đông Tây...*

*Anh đứng đây  
Giữa Trần thế hôm nay  
Một vách nối Cổ - Kim sáng rực.  
Lý thuyết Tập mờ - Tâm linh - Hiện thực.*

*Trời Đất sinh Anh  
Vách nối diệu kỳ.*

Hà Nội 06 - 09 - 2.000  
Kính bút

DÀM VÂN PHÚC

## TIỂU SỬ TÁC GIẢ

GSTS Nguyễn Hoàng Phương sinh năm Dinh Mão - 1927, tại Miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1954, ông đã dạy các môn Toán, Vật Lý Lý Thuyết, đặc biệt là Lý thuyết Nhóm, Cơ học lượng tử, Lý thuyết Tương Đối, Cơ Học Lượng Tử, Lý thuyết hạt Cơ bản tại Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, nay là Trường Đại Học Tự Nhiên thuộc Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Từ năm 1970, ông chuyển sang nghiên cứu những vấn đề thuộc Triết Đông phương, Trường Sinh học trên các mặt Triết học, Phương pháp Luận và Cơ chế, trong mối quan hệ với các Khoa học Tự nhiên. Vào từ năm 1985, ông đã định hướng được con đường Tích hợp Triết cổ Đông phương với Lý thuyết Tập mờ (Fuzzy Set), sáng tạo bởi L.A. Zadeh (Đại học Berkeley - California) và một số Cơ Khoa học (Parasciences). Ông đã viết được một số sách và công trình nghiên cứu sau:

01. Cơ Lý thuyết,
02. Nhập môn Cơ Lượng Tử, Cơ sở và Phương pháp luận (Tích hợp Toán Lý Học)
03. Lý thuyết Nhóm và Ứng dụng vào Vật lý Lượng Tử, 04. Albert Einstein
05. Xử lý tín hiệu rời rạc, 06. Toán tệp mở cho kỹ sư, 07. Galiléo Galilei
08. Đông Y học dưới ánh sáng của Lý thuyết Tập mờ
09. Oriental Philosophy Fundamentals and Fuzzy Set, East and West
10. Tích hợp Đa văn hóa Đông Tây, cho một chiến lược giáo dục tương lai.

Bắt đầu năm 1997, ông đã dìu sáu họ và tinh Thông nhất Đông Tây Kim Cổ, bao gồm cả Vật chất, Mô sống, Nhận vân. Vào năm 2000 - 2001, đã ra đời công trình sau:

11. *Tứ mệnh Đức Di Lặc* (căn cứ vào các báo cáo tại Hội Thảo Quốc tế về Việt Nam Học, Hà Nội, 15-17 tháng 7 năm 1998 và Cafeo 2000, Hà Nội), trên cơ sở Thông nhất Bát Quái Đông phương và Octonion Tây Phương và Thuyết Thiên- Địa - Nhận Hợp nhất. Có thể nói rằng Octonion là lối suy logic Tây phương của Bát Quái - Kinh Dịch, còn Bát Quái là cấu trúc 3 - Đa dạng hoá của Octonion để triển khai các học thuyết Minh triết của Đông phương. Công trình 11 này, với 7 Tập 1100 trang, đã tạo nên được một Vũ Trụ Quan mới cho Thiên Niên Kỷ III, gọi là

### Khoa học Thiên Niên Kỷ Đường Minh Di Lạc Thành Đức, Thiên Nhận Hợp nhất.

thay cho Thiên niên Kỷ II "mù mịt" đã qua là Thiên Niên Kỷ Mạt Pháp, Địa Nhận - hợp nhất.

\* Phương pháp luận công trình dựa vào Bát Quái - Octonion và một số Số đồ gọi là Hình Vuông Ký Diệu Thái Tinh của nền văn minh cổ Hebrews.

\* Dựa vào Nhất Nguyễn Tôn tại Ám Dương, đã bước đầu xây dựng được các Nhất Nguyễn Di Lạc lịch sử: Các Nhất Nguyễn Sáng tạo: Duy Lý & Minh triết, Tiền hoả: Sinh & Tử, Nhận quả: Quả khói Tưởng lại, Sắc Sắc & Không Không của nhà Phật trong khuôn khổ Phi Không gian & Phi Thời gian. Đây là vấn đề chiến lược cao nhất được quan tâm bởi Hệ thống Phật Giáo cao nhất của Nhân loại là

### TAM VI: Phật Bàn Cỗ, Phật Di Lạc, Phật Đại Thông cung

### TAM VI: Thánh Sư Morya, Koont Houmi và Jesus.

Đặc biệt, qua công trình 11 ông đã

\* Xây dựng được mô hình của bộ 49 Cõi, 49 Luật Xu, 49 Cân chủng Nhận loại khác nhau trên cơ sở của hệ Tam linh Hé 49 Ngón Lửa của Môn, từ đó để cập đến các Thiên Tài lịch sử lớn,

\* Giải trình và chính lý bằng toán học Bát quái - Octonion Cấu trúc Thứ tự (hay Tứ Quái truyền) của Hé Văn Vương, tức là phần Duy Lý của nó, đồng thời làm sáng tỏ được một phần logic Ngữ nghĩa của nó, tức là phần Minh Triết của Nhân Văn học Đông phương.

\* Chứng minh được Kinh Dịch là Lý thuyết Thông Nhất Vĩ đại của Học thuyết Nhận vân Đông phương

\* Xây dựng được một Hé 64 que mới cho Kỷ Nguyễn mới

\* Giải các bài toán Đại số Octonion - Bát Quái cho Kinh Dịch

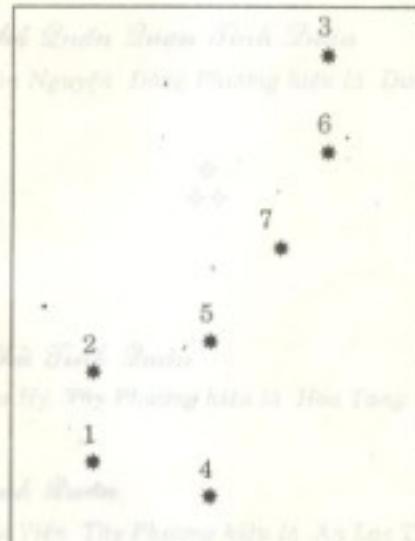
\* Bước đầu xây dựng một Mô hình Thông Nhất trên Hình Vuông Ký Diệu của Mặt Trời

\* Xây dựng được một mô hình của cái gọi là 10 Phương Phật hay "Chiếu thứ tư" của Không gian

\* Xây dựng được một số phương án: Sắc Sắc Không Không - Phi Không gian & Phi Thời gian, và các phương án thử nghiệm về Cơ chế của Tiểu tri dựa vào Thuyết Thái Át, Tử Vi và Bát Tự Hù Lạc...

vị bắc dâu thứ năm

*Đại Khai Đường Minh Tham Lang Thái Tinh Quân*  
là Cố Phật ở Thế Giới Môn Nguyên Đông Phương hiệu là Đức Sư Lao Lý Quang Như



vị bắc dâu tam

*Đại Minh Ngoại Thủ Đài Quân*  
là Cố Phật ở Thế Giới Diệu Độ Tây Phương hiệu là Hồn Tang Trung Nghịch Bồ Tát

vị bắc dâu quý cựu

*Đại Sơn Nhĩ Hồi Thủ Quân*  
là Cố Phật ở Thế Giới Diệu Độ Tây Phương hiệu là An Lạc Thủ Nhã Tát

vị bắc dâu thứ nhất

*Đại Khai Đường Minh Tham Lang Thái Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Tối Thắng Đông Phương hiệu là Vận Ý Thông Chứng như Lai

vị bắc dâu thứ hai

*Đại Thuộc Âm Tinh Cực Môn Nguyên Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Diệu Bảo Đông Phương hiệu là Quang Âm Tự Tại Như Lai

vị bắc dâu thứ ba

*Đại Quyền Chân Nhân Lộc Tôn chính Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Viên Châu Đông Phương hiệu là Kim Sắc Thành Tựu Như Lai

vị bắc dâu thứ tư

*Đại Hành Tiên Minh Văn Khúc nữu Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Vô Ưu Đông Phương hiệu là Tối Thắng Cát Tường Như Lai

vị bắc dâu thứ năm

*Đại Tát Đan Nguyên Liêm Trinh Cường Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Tinh Trụ Đông Phương hiệu là Quang Đạt Trí Hiện Như Lai

vị bắc dâu thứ sáu

*Đại Cực Vũ Khúc Kỷ Tinh Quân*

là Cố Phật ở Thế Giới Pháp ý Đông Phương hiệu là Pháp Hải Du Hý Như Lai